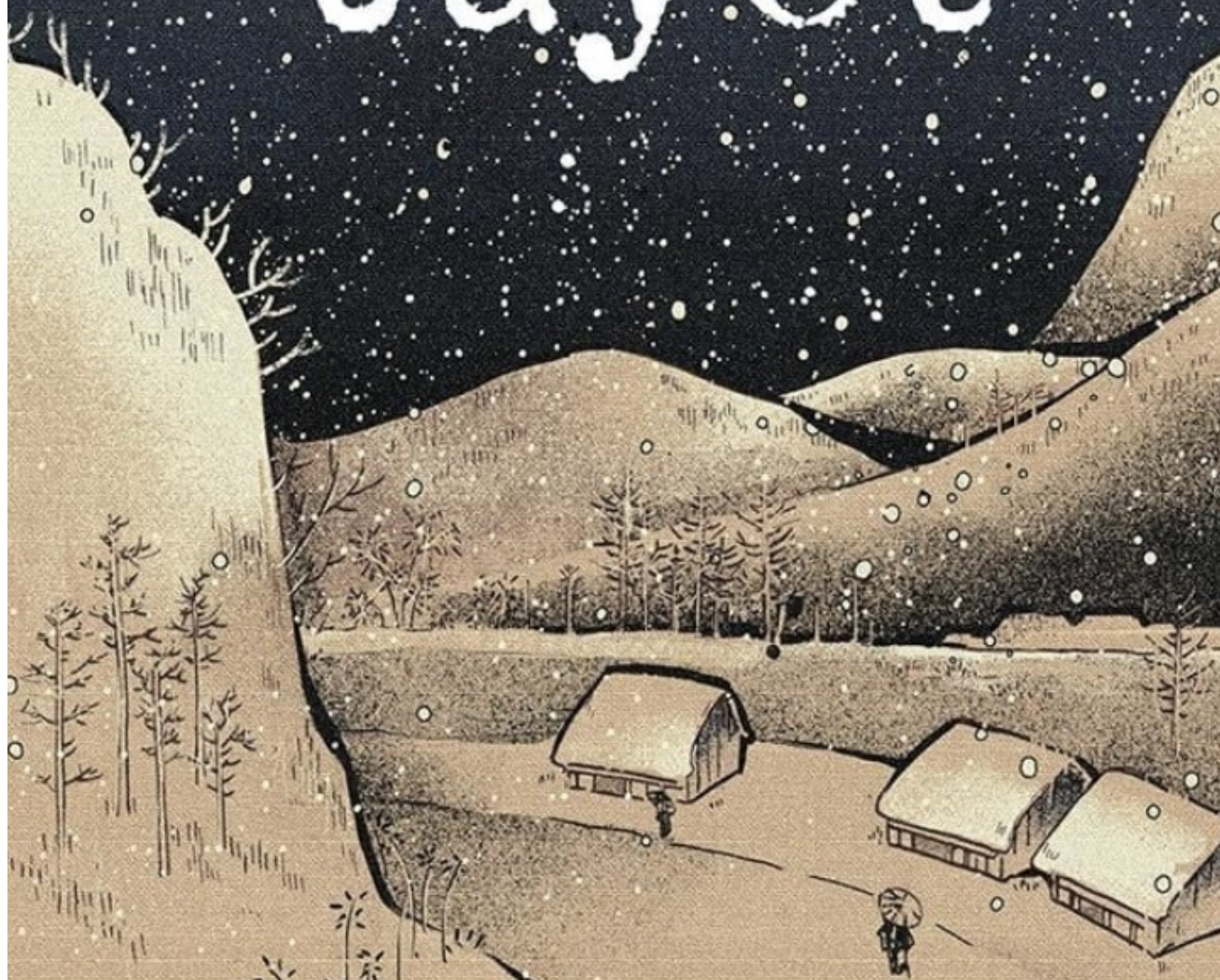


KAWABATA YASUNARI

NOBEL VĂN CHƯƠNG 1968

# Xứ tuyết



SÁCH MỚI.NET - EBOOK

# XỨ TUYẾT

**Yasunari Kawabata**

Nhà Xuất Bản Lao Động 2004

NGÔ VĂN PHÚ và VŨ ĐÌNH BÌNH dịch theo bản tiếng Pháp *Pays de Neige* của Armel Guerne và Bunkichi Fujimon, Nhà xuất bản Albin Michel, Paris 1967.





# THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN  
[WWW.SACHMOI.NET](http://WWW.SACHMOI.NET)



Qua một đường hầm dài giữa hai vùng đất và thế là đã tới xứ tuyết. Chân trời trắng mờ dưới bóng đêm. Đoàn tàu chạy chậm dần rồi dừng lại ở một ga xép.

Cô gái ngồi phía bên kia hành lang đứng lên mở ô cửa sổ trước mắt Shimamura. Cái lạnh của tuyết ùa vào toa tàu. Cúi người nhô ra ngoài đến hết cỡ, cô gái gọi rõ to ông trưởng ga.

Ông trưởng ga tới gần, thông thả giẫm chân trên tuyết, tay xách đèn; một chiếc khăn quàng cổ được kéo lên đến tận mắt và hai dải mũ lông che kín đôi tai.

- Lạnh đến thế rồi cơ à? - Shimamura tự nhủ, anh nhìn ra cửa sổ và không trông thấy gì khác ngoài mấy cái lán lúp xúp dưới chân núi, ở đó màu trắng của tuyết đã biến mất trong màn đêm. Chắc hẳn đó là nơi ở của các nhân viên đường sắt.

- Tôi đây mà, bác trưởng ga ơi, bác có khỏe không?

- Ô! Cô Yoko đây à... Cô đã về rồi sao?... Thời tiết lại lạnh quá!

- Theo như tôi biết thì em trai tôi đã tìm được việc làm ở đây. Tôi muốn cảm ơn bác đã giúp đỡ nó.

- Ở cái xó hẻo lánh này chắc rồi cậu ấy sẽ buồn lắm.

- Em tôi hãy còn trẻ dại. Tôi có thể hy vọng bác sẽ bảo ban nó những điều cần thiết, được chứ?

- Cô yên tâm! Cậu ấy xoay sở rất giỏi, cô có thể tin tôi. Và lại, tuyết dày và bao nhiêu công việc nữa, sắp tới cứ gọi là làm không xuể. Năm ngoái, tuyết rơi nhiều đến nỗi các đoàn tàu luôn bị những khối tuyết lở chặn lại, mọi người ở đây phải liên tục nấu ăn cho các hành khách.

- Bác mặc có vẻ ấm lắm. Vậy mà trong lá thư vừa rồi, em tôi viết rằng nó còn chưa dùng đến áo sãngđai.

- Tôi thì phải mặc bốn lần áo mới đủ ấm. Nhưng cánh trẻ ấy à, hễ rét là họ uống rượu... Rồi họ nằm cả ở đằng kia kia. -

Ông vừa nói vừa đưa bàn tay cầm đèn về phía mấy cái lán, họ bị cảm lạnh mà! Bao giờ cũng vậy.

– Em tôi cũng uống rượu hả bác? – Yokko lo lắng.

– Theo tôi biết thì không.

– Mà bác đi đâu vào giờ này? – Nàng ngạc nhiên.

– À tôi phải đến gặp ông bác sĩ... Không có gì nghiêm trọng đâu. Một vết thương nhỏ thôi.

– Bác phải cẩn thận đấy!

Người đàn ông rút cổ trong chiếc áo choàng to xù đã đi xa dần, ông có vẻ rét và rõ ràng đang vội về nhà.

– Cô cũng hãy giữ gìn sức khỏe. – ông ta ngoái lại nói.

Vẫn đưa mắt nhìn dọc khắp sân ga phủ đầy tuyết, Yokko nói thêm:

– Bác trưởng ga! Liệu tình cờ em tôi có đang làm gì ở quanh đây không? Bác thử nhìn giúp tôi xem. Giọng nàng sao mà tuyệt diệu thế, nó vang cao và rung lên lướt như một tiếng vọng trên tuyết và trong màn đêm; nó có một vẻ quyến rũ cảm động đến nỗi làm cho trái tim người ta man mác buồn. Người đàn bà trẻ vẫn cúi người ra cửa sổ khi đoàn tàu đã lại bắt đầu chuyển bánh.

– Bác nhắc giúp em tôi là hôm nào được nghỉ thì về nhà.

Giọng nói rất trong trẻo của nàng hướng tới ông trưởng ga đang đi dọc đường sắt khi toa của nàng đến ngang tầm ông đứng.

– Được rồi. – ông trưởng ga đáp.

Nàng vặn kính cửa sổ lên, áp chặt hai bàn tay vào đôi má ửng hồng vì lạnh trước khi ngồi vào chỗ.

Trên sườn núi, ngay ở quãng này, có ba chiếc xe dọn tuyết sẵn sàng hoạt động khi có tuyết lở. Ngoài ra còn có một hệ thống báo động bằng điện để lập tức phát tín hiệu khi tuyết

làm nghẽn đường. Lại có năm nghìn người chờ ở đó để thông đường, đó là chưa kể một đội tình nguyện của lính công binh và cứu hỏa gồm hai nghìn thanh niên.

“...Cái ga xép này đang bị tuyết đe dọa... Và đây là nơi làm việc của cậu em trai cô gái có tên là Yoko...” – Shimamura nghĩ thế và anh bỗng quan tâm đến cô gái. Tự nhiên anh nghĩ về nàng như nghĩ về một thiếu nữ. Nhưng sở dĩ như vậy chỉ vì ở nàng có một nét gì đó mách bảo nàng đang đi cùng với một người đàn ông và Shimamura không có cách nào biết được người đó có thể là gì với nàng. Thoạt nhìn thì họ xử sự với nhau như vợ chồng. Tuy nhiên, người đàn ông hình như ốm rất nặng, mà bệnh tật lại luôn xiết chặt mối quan hệ giữa một người đàn ông và một người đàn bà. Có cô gái nào chăm sóc dịu dàng một người đàn ông lớn tuổi hơn cô nhiều, mà lại không khiến cho những người ngoài có cảm giác cô là vợ của người đó? Bao giờ cũng vậy. Và sự chăm sóc đó càng chu đáo, đôi ấy lại càng có vẻ là một cặp vợ chồng...

Shimamura cũng nghĩ thế, nhưng anh lại tách người đàn ông ra để chỉ chú ý đến cô gái. Từ lúc anh ngắm nàng, trong anh đầy những ấn tượng riêng, những phản ứng chủ quan khá đậm và hơi kỳ lạ.

Trước đó khoảng ba giờ đồng hồ, trong lúc buồn chán, Shimamura lơ đãng nhìn mu bàn tay trái, anh cựa quậy các ngón tay và tự nhủ rằng chỉ có bàn tay này, sự vuốt ve của các ngón tay ở bàn tay này là còn giữ lại được kỉ niệm tinh tế và sống động, ký ức nóng hổi và đầy nhục cảm về người đàn bà mà anh sắp tới gặp.

Bởi lẽ cô đã lẩn tránh khỏi trí nhớ của anh, đã biến mất khi anh cố nhớ lại và không để lại một cái gì để anh có thể níu giữ. Trong tình trạng mơ hồ, duy nhất có bàn tay trái với kỉ niệm rõ nét và mỗi tiếp xúc như còn tươi mới là giúp được Shimamura hồi tưởng lại quá khứ. Ngạc nhiên vì bỗng cảm thấy cái nóng hổi ấy dưới bàn tay, gần như ngưng nghệ bởi sự hiện hữu kỳ lạ đó và có thể hơi bị quyến rũ, Shimamura

đưa bàn tay đến gần mặt. Giơ thẳng một ngón tay, anh vạch nhanh một đường trên mặt kính cửa sổ mờ hơi nước, thì bỗng thấy ở đó xuất hiện một con mắt phụ nữ. Sững sờ, suýt nữa anh kêu lên một tiếng. Nhưng đó chỉ là một giấc mơ trong giấc mơ của anh và khi trấn tĩnh lại, anh thấy đó là bóng cô gái ngồi ở phía bên kia phản chiếu trên mặt kính. Bên ngoài trời tối om; đèn trong tàu đã bật, cho nên kính cửa sổ chẳng khác gì một tấm gương. Hơi nước vẫn phủ mờ mặt kính, chỉ khi ngón tay anh vạch một vạch trên đó, mới có hiện tượng như thế.

Con mắt mà Shimamura trông thấy có vẻ đẹp kỳ lạ, anh giả vờ như đang buồn chán vì chuyến đi, uể oải đưa tay lau hết hơi nước rồi đưa mặt lại gần cửa sổ ra vẻ như để ngắm nhìn phong cảnh buổi tối ở bên ngoài.

Cô gái cúi người về phía trước, chăm chú trông nom người ở trước mặt. Nhìn vẻ căng thẳng ở quầng đôi vai nàng, Shimamura hiểu rằng đó cũng chính là sự căng thẳng ở con mắt đăm đăm của nàng, với hai hàng mi sững lặng. Người đàn ông nằm dài, đầu tì vào cửa sổ, hai chân duỗi ra, bàn chân đặt trên chỗ ngồi của cô gái. Đây là toa hạng ba. Cô gái và người bạn đường ở phía bên kia của toa tàu, ở sau Shimamura một hàng ghế, nên qua kính cửa sổ anh chỉ nhìn thấy hình trông nghiêng của người đàn ông ở quầng mang tai.

Còn người đàn bà trẻ ngồi đối diện anh theo đường chéo, thì anh nhìn rất rõ. Nhưng ban nãy, lúc họ lên tàu, anh chỉ mới thoáng nhìn đã phải cup ngay mắt xuống vì quá sững sốt trước sắc đẹp của nàng và vẻ lạnh lùng xa cách của nàng khiến anh e ngại. Anh chỉ đủ thời gian trông thấy những ngón tay nhợt nhạt xám xám của người ồm bám vào nàng. Shimamura quay đi và không rõ vì sao, anh không dám nhìn về phía họ nữa.

Những gì bây giờ anh trông thấy ở gương mặt người đàn ông, cái vẻ yên tâm thoải mái của anh ta, Shimamura có cảm giác anh ta được như thế là nhờ ánh mắt anh ta nhìn thẳng

vào ngực người đàn bà trẻ và nghỉ ngơi ở đó. Shimamura thấy ở hình ảnh cặp trai gái này một sự hài hòa nào đó qua vẻ dịu dàng và cân bằng giữa hai hình bóng dường như yếu ớt. Người đàn ông gối lên một đầu khăn quàng, đầu kia của khăn được kéo lên má và che khuất miệng anh ta như một chiếc mặt nạ. Tấm khăn quàng có lúc xô lên mũi anh ta hoặc tuột xuống dưới, nhưng trước khi anh ta kịp làm gì người đàn bà trẻ đã ân cần cúi xuống chu đáo sửa lại. Chuyện ấy cứ lặp đi lặp lại trước mắt Shimamura một cách tự động, khiến anh thấy sốt ruột. Hoặc lúc vạt chiếc áo choàng bọc chân người ốm bị tuột ra lại được cô gái quấn lại ngay cũng vậy. Tất cả những động tác rất tự nhiên: hình như hai con người kia chẳng hề quan tâm gì đến thời gian và không gian, họ đang theo đuổi một cuộc hành trình vô cùng vô tận. Có lẽ chính vì vậy Shimamura không hề cảm thấy trắc ẩn hoặc buồn rầu trước cảnh đau khổ ấy: anh nhìn tất cả những cái đó mà không cảm động, như thể đó là trò diễn trong một giấc mơ. Chắc hẳn anh có cảm giác ấy vì anh nhìn sự việc phản chiếu trong một tấm kính.

Tít xa lướt qua phong cảnh buổi tối giống như cái nền di động ở đáy tấm gương; hình bóng hai con người anh đang suy ngẫm thì rõ nét hơn và chẳng khác gì anh xem một cuốn phim lồng ghép. Tất nhiên, không có mối liên hệ nào giữa những hình ảnh phong cảnh lướt qua phía sau và hình ảnh rõ hơn của hai nhân vật, nhưng chúng lại hòa nhập vào nhau thành một thể thống nhất kỳ lạ. Cái phi vật chất trong suốt của hai hình người dường như tương ứng và trộn lẫn vào bóng tối mờ ảo của phong cảnh trong màn đêm để tạo nên một vũ trụ duy nhất, một thứ thế giới siêu nhiên và tượng trưng không phải của thời gian này. Một thế giới đẹp khôn tả mà Shimamura cảm thấy thấm tận vào tim anh, anh bàng hoàng khi một ánh lửa tít xa trong núi bỗng lóe sáng ở giữa gương mặt đẹp của người đàn bà trẻ, khiến cho vẻ đẹp không thể nào tả xiết ấy đạt tới đỉnh điểm.

Trong bầu trời đêm, phía trên những quả núi, hoàng hôn còn để lại vài vệt đỏ sậm muện màng và ở tí xa, trên đường chân trời, còn có thể nhận ra được mấy ngọn núi tách biệt. Nhưng ở đây, gần hơn, lướt qua vẫn chỉ một phong cảnh núi non bây giờ đã tối và chẳng còn màu sắc gì. Và chẳng còn cái gì để nhìn. Tất cả cứ lướt qua như một lớp sóng mờ ảo, đơn điệu và nhạt nhẽo dưới những đường nét của người đàn bà trẻ. Và gương mặt xinh đẹp cảm động ấy như thể hất tất cả ra cái buồn tẻ âm u xung quanh. Hình ảnh gương mặt đó có vẻ phi thực và nếu vậy cũng phải trong suốt. Để biết có đúng thế không, Shimamura thử nhìn kĩ phong cảnh, nhưng các hình ảnh lướt qua quá nhanh làm anh không thể kiểm tra được ấn tượng ấy.

Đèn trong toa tàu không sáng nên những gì Shimamura nhìn thấy không thể rõ như trong một tấm gương thật. Bởi vậy anh quên mất rằng anh đang ngắm hình ảnh phản chiếu trong một tấm kính, và dần dần anh tưởng như đang nhìn một khuôn mặt phụ nữ ở bên ngoài bông bênh trên nền phong cảnh quái dị và tối om lướt qua nhanh không dứt.

Bỗng một ánh sáng tí xa lóe lên giữa khuôn mặt ấy. Trong những lớp lóa, hình ảnh khuôn mặt không đủ đậm để che khuất được ánh sáng kia, nhưng cũng không nhạt đến nỗi phải biến mất hẳn. Shimamura nhìn dõi theo ánh sáng từ từ dịch chuyển trên khuôn mặt mà không làm mờ nó, đó là một đốm lửa lạnh lẽo thấp thoáng rất xa. Và khi nó rơi vào đúng đồng tử của người đàn bà trẻ, khi ánh mắt và ánh lửa trùng khít nhau, thì đó là một vẻ đẹp huyền diệu lạ kỳ, con mắt rực sáng như lên đèn trên đại dương đêm tối và trên những cơn sóng xô nhanh của các núi non.

Yoko biết sao được rằng có người nhìn nàng. Tất cả sự chú ý của nàng tập trung vào người đàn ông đau ốm. Và lại, dù có ngược mắt nhìn Shimamura, chắc nàng cũng không thể thấy bóng mình trong tấm kính, không bao giờ nàng nghĩ đến chuyện nghi ngờ người hành khách đang nhìn ra cửa sổ kia.

Còn Shimamura, anh không phút nào nghĩ rằng anh bất nhã khi anh chăm chăm nhìn cô gái ấy, bởi anh như đang mê đi trước bức tranh vừa không thực lại vừa siêu nhiên, anh bị quyến rũ bởi sắc đẹp kỳ lạ của khuôn mặt đang lướt trên nền phong cảnh ban đêm. Anh quên cả bản thân anh, anh hoàn toàn bị cuốn hút vào những điều thần diệu ấy và không biết mình mơ hay tỉnh nữa.

Do vậy, khi anh thấy nàng đứng dậy, lúc tàu đỗ, để ra gọi người trưởng ga, dáng vẻ vẫn nghiêm trang và quý phái, cảm giác đầu tiên của anh làm anh ít nghĩ tới chính nàng mà lại nghĩ nhiều tới một nhân vật nào đó xa xưa, tới một con người lý tưởng nào đó của thế giới huyền thoại.

Bóng đêm và tất cả phong cảnh ban đêm đã chiếm lĩnh ngoài cửa sổ, tấm kính đã mất hết sức quyến rũ của một chiếc gương khi đoàn tàu dừng bánh. Cái lạnh lùng ở Yoko, mặc dù nàng vẫn nhiệt tình chăm sóc người ốm, như đã thấm vào Shimamura và làm anh nản lòng. Cho nên khi đoàn tàu lại chuyển bánh, anh không lau hơi nước trên kính cửa sổ nữa.

Anh ngạc nhiên xiết bao khi nửa giờ sau đó anh thấy người đàn bà trẻ cùng người bạn đường của nàng xuống cùng ga với anh. Anh không ngăn được mình ngoái cổ lại nhìn họ, như để cố tin rằng sự trùng hợp kỳ lạ này chẳng hề liên quan đến anh. Nhưng vừa đặt chân xuống ga, làn không khí lạnh buốt đã đánh thức lương tâm anh và anh ta hổ thẹn về cách xử sự bất nhã của anh lúc ở trên tàu. Không nhìn lại đằng sau một lần nào nữa, anh vượt đường sắt và đi qua trước đầu tàu.

Bám vào vai cô gái, người ốm định bước xuống phía trái thì một nhân viên nhà ga giơ tay ngăn lại.

Một đoàn tàu hàng dài dằng dặc xuất hiện từ trong bóng tối chậm chậm chạy qua khiến Shimamura không trông thấy họ nữa.

Với chiếc mũ che kín tai và đôi ủng cao bằng cao su ấm áp, bác nhân viên của *yadoya*<sup>[1]</sup> nơi Shimamura sắp dừng chân,

trông giống như một người lính cứu hỏa. Từ phòng đợi, một phụ nữ mặc áo xanh, đầu trùm mũ, đứng đón khách xuống tàu.

Thời tiết lạnh đến thế sao? Vừa ra khỏi toa tàu ấm áp, Shimamura chưa thể biết rõ. Vì đây là lần đầu tiên anh tới nếm thử mùa đông ở xứ tuyết, nên anh thấy lạ mắt trước cách ăn mặc của những người dân xứ này.

- Đã lạnh lắm rồi hả bác? - Anh hỏi bác nhân viên nhà trọ.

- Bây giờ đã là ngưỡng cửa mùa đông rồi, thưa ông. Và khi bầu trời trong trẻo sau một đợt tuyết rơi, thì tiếp đó sẽ là một đêm rất rét. Ông có thể tin chắc đêm nay nhiệt độ sẽ xuống dưới không độ.

- Dưới không độ thật sao?

Trong khi lên xe taxi với bác ta, Shimamura thoáng đưa mắt nhìn những lớp băng mỏng viền quanh mái chĩa. Trong màu trắng của tuyết, phần lùì sâu của các cửa ra vào hình như càng sâu hơn một cách lặng lẽ. Tất cả đều như đắm chìm vào sự câm lặng của đất.

- Mà cái lạnh ở đây không giống ở những nơi khác. Sờ vào vật gì, ta cũng thấy nó lạnh khác lắm.

- Năm ngoái, nhiệt độ ở đây xuống đến hơn hai mươi độ âm, thưa ông.

- Thế có nhiều tuyết không?

- Thường tuyết dày hai, ba mét, đôi khi đến hơn bốn mét.

- Bây giờ tuyết sắp rơi nhiều phải không?

- Mới chỉ vừa mới bắt đầu, thưa ông. Tuyết đã dày khoảng ba mươi centimet, nhưng đã tan kha khá.

- Bây giờ mà tuyết tan được sao?

- Vâng, nhưng ngày mai có thể tuyết sẽ rơi nhiều lắm.

Tháng mười hai vừa mới bắt đầu được vài ngày.

Shimamura ngạt mũi vì mấy hôm nay anh vẫn bị cảm lạnh, nhưng không khí lạnh đã làm anh hết ngạt. Anh hỉ mũi một cái rõ mạnh như để gột hết những gì vương vãi từ trước tới nay.

- Cô gái ở nhà bà dạy nhạc vẫn ở đây chứ? - Anh hỏi.

- Vâng, chính cô chờ ở ga đó, ông không trông thấy sao? Cô ấy mặc chiếc áo choàng xanh...

- À! Cô ấy đấy à? Tôi không để ý. Nhưng có thể mời cô ấy đến được chứ?

- Ngay tối nay ấy ạ?

- Vâng.

- Tôi nghe nói con trai bà dạy nhạc sẽ về đây cùng chuyến với ông. Cô ấy ra ga là để đón anh ta.

Con trai bà dạy nhạc! Người đàn ông đau ốm mà anh đã nhìn trong tấm gương của anh ban đêm, người cùng đi với Yoko chính là con trai bà dạy nhạc, nơi ở trọ của cô gái anh sắp đến gặp lại. Shimamura cảm thấy như bị nhiễm điện, nhưng anh không kinh ngạc về sự trùng hợp kỳ lạ đó, mà anh ngạc nhiên vì không hiểu tại sao anh lại ít ngạc nhiên thế.

Một câu hỏi nảy sinh trong anh và anh đọc rõ như được viết ra vậy: đã có điều gì và sẽ có điều gì giữa anh với cô gái, mà bàn tay anh hãy còn giữ lại những kỉ niệm nóng hổi với cô, mà con mắt sáng rực lên bởi ánh lửa trong vùng núi xa xôi? Nhưng cũng có thể anh còn chưa thoát được ra khỏi những sự thần diệu của tấm gương đêm tối và sự quyến rũ của phong cảnh làm nền phía sau... Anh chỉ nên coi đó là biểu tượng sinh động của dòng thời gian thì hơn chẳng.

Ở quán trọ suối nước nóng, trong mấy tuần lễ trước mùa trượt tuyết khách chưa đông. Đi tắm về, Shimamura thấy trong nhà tất cả như đang ngủ. Anh đi dọc dãy hành lang dài, mỗi bước chân anh trên lớp sàn gỗ cũ kĩ làm kính ở các cánh cửa ra vào rung lên.

Ngoài ra, không có gì khác. Nhưng đến cuối hành lang, anh rẽ qua bên thì thấy một phụ nữ đứng trong văn phòng của nhà trọ. Cô ta người mảnh dẻ, mặc chiếc áo dài trải những nếp gấp lạnh lẽo trên sàn gỗ đánh xi bóng loáng sẫm màu.

Shimamura giật mình khi từ cô ta mặc áo kimono dài. Rốt cuộc; cô đã trở thành một *geisha*<sup>[2]</sup> rồi sao? Người đàn bà trẻ không tiến về phía anh và không có một dấu hiệu gì chứng tỏ đã nhận ra anh. Cô bất động và lặng lẽ, Shimamura nghĩ cô đang nghiêm trang tập trung vào một điều gì. Nhanh nhẹn, anh lại gần cô, không nói một lời. Cô thoáng mỉm cười, quay về phía anh, gương mặt đánh phấn đậm theo kiểu *geisha* và hầu như lập tức gương mặt đầm đìa nước mắt. Không nói gì, họ đi về phía phòng anh.

Tuy giữa hai người đã có nhiều điều, anh vẫn không viết thư cho cô. Anh cũng không đến thăm cô và anh không gửi cho cô những tài liệu về kỹ thuật múa như anh đã hứa. Cô có đủ mọi lý do để tin rằng anh quan hệ với cô chỉ nhằm giải trí và anh đã quên cô. Vậy Shimamura phải xin lỗi cô và anh là người phải nói trước. Nhưng trong lúc họ cùng đi như thế, không ai nói năng gì, anh hiểu rằng chẳng những cô không giận anh, cô còn rất vui vẻ và vô cùng sung sướng được gặp lại anh. Nói cũng chẳng làm gì, mà chỉ nhấn mạnh thêm những thiếu sót của anh. Và đã cảm thấy mê say, Shimamura tiến vào một thế giới chỉ có niềm hạnh phúc êm dịu. Đến chân cầu thang, anh xòe bàn tay trái giơ ra trước mặt cô:

- Bàn tay này vẫn giữ những kỉ niệm tốt đẹp nhất về em.
- Thật ư? - Cô nói và xiết chặt bàn tay ấy trong cô như cô muốn kéo Shimamura lên trên.

Cô chỉ buông tay anh khi hai người đã đến giữa căn phòng, trước *kotatsu*<sup>[3]</sup>. Mặt người đàn bà trẻ dưới lớp phấn đột nhiên đỏ bừng và chắc hẳn để che giấu sự bối rối của mình, cô lại cầm lấy tay Shimamura:

- Bàn tay này vẫn nhớ em phải không? - Cô hỏi.

- Không, bàn tay này cơ! - Anh giơ ra bàn tay trái mở rộng và luồn tay phải vào kotatsu để sưởi.

- Em biết, - cô nói và mỉm cười ý tứ. Rồi cô âu yếm dùng cả hai bàn tay Shimamura áp vào má cô rất dịu dàng.

- Vẫn nhớ em phải không? - Cô thì thầm, như mơ mộng nói với bàn tay.

- Ô! Lạnh quá! - Shimamura kêu lên khi tay anh chạm vào mái tóc chải cao lên của cô: lần đầu tiên anh đặt tay vào một mái tóc lạnh thế này.

- Ở Tokyo còn chưa có tuyết hả anh? - Cô hỏi.

- Điều em nói hồi nọ là không đúng rồi nhé, - Shimamura nói. - Nếu không, ai lại đến cái xó này vào lúc cuối năm để mà chịu rét cóng?

Lần ấy- đó là lúc mở đầu mùa leo núi, khi không còn nguy cơ tuyết lở nữa; khi núi cao lại có một màu xanh mới và ngào ngạt những hương thơm tuyệt diệu của mùa xuân. Khi những loại măng non akebi, một món ăn sắp thiếu vắng trên các bàn ăn...

Quá tài tử và lông bông vì nhàn rỗi, đôi khi Shimamura cố tìm lại bản thân mình. Điều anh thích thú hồi ấy là đi một mình đến vùng núi. Một mình thôi. Thế là một buổi chiều, anh tới trạm suối nước nóng sau một tuần lễ đi khắp dãy núi Ba Tỉnh. Anh nhờ gọi cho anh một geisha. Nhưng bà phục vụ bảo hôm khánh thành một con đường mới, buổi lễ rất quan trọng, đến mức người ta phải mở cả nhà kho thỉnh thoảng vẫn được dùng làm rạp hát. Tất cả mười hai, mười ba cô geisha được huy động hết vẫn chẳng thắm vào đâu. Nhưng cô gái trọ ở nhà bà dạy nhạc có thể bằng lòng đến.

Đôi lần cô ta cũng có dự các buổi lễ, nhưng không bao giờ cô ở lại đến cuối buổi. Chỉ nhảy vài ba bài là cô về nhà.

Vì Shimamura hỏi một số điều về cô ta, nên bà phục vụ nói thêm. Đó không phải là một geisha thực sự, không phải. Mà

đó là một cô gái ở trọ nhà bà dạy nhạc, một bà giáo dạy múa và dạy đàn *samisen*<sup>[4]</sup>. Nhưng đôi khi người ta mời cô và cô không từ chối. Vì các geisha ở đây không ai được dạy nghề múa và tất cả đều không thích múa, họ sợ họ không còn trẻ trung, mà cô gái kia lại múa đẹp, nên cô rất được quý. Không bao giờ cô nhận lời một mình đến giải trí cho một người khách nào. Tuy cô không chuyên nghiệp, người ta không thể coi cô là chỉ làm việc theo kiểu tài tử, cũng không coi cô là một geisha tài tử.

Thật là một chuyện lạ? Shimamura tự nhủ trước khi nghĩ sang việc khác. Nhưng kìa, khoảng một tiếng đồng hồ sau, cô hầu đã dẫn về “cô gái ở trọ nhà bà dạy nhạc”. Shimamura sững sờ đứng dậy vì ngạc nhiên.

Cô hầu định đi ra, nhưng cô gái gọi cô ta, bảo cô ta ở lại.

Cô gái gây cho Shimamura một cảm giác tuyệt vời bởi vẻ sạch sẽ và tươi mát của cô. Trong giây lát anh nghĩ rằng toàn bộ thân thể cô chắc phải sạch sẽ lắm lắm, sạch đến tận chân tơ kẽ tóc, thậm chí anh tự hỏi sự tinh khiết ấy phải chăng là ảo ảnh vì mắt anh hãy còn bị chói bởi ánh sáng rực rỡ của mùa hè vừa chớm đến vùng núi.

Cô không mặc áo kimono dài quét đất, nhưng cách ăn mặc của cô vẫn có nét gì giống một geisha. Cô mặc khá nghiêm chỉnh một chiếc kimono mùa hè không có lớp lót; nhưng dải lưng của cô lại quá lỏng lẻo, không hài hòa với áo. Không hiểu sao điều đó làm anh hơi buồn...

Cô hầu thấy họ đã thích thú nói chuyện với nhau về vùng núi, nên khéo léo đi ra ngoài. Thế là họ chỉ còn lại một mình, nhưng vì cô cũng không biết rõ tên những ngọn núi mà họ trông thấy qua cửa sổ, nên câu chuyện của họ cũng chấm dứt. Shimamura lại không muốn uống rượu. Cô gái bèn kể cho anh nghe về quá khứ của cô, cô kể bằng một giọng thoải mái và hết sức cởi mở.

Sinh ra ở xứ tuyết, cô đã ra Tokyo làm geisha và mau chóng tìm được một người bảo trợ, ông này trả hết các khoản nợ cho cô và chuẩn bị sắp xếp cho cô một chỗ dạy múa, thì không may mười tám tháng sau ông ta chết. Nhưng về quãng đời từ đó đến nay, cô kể ít hơn nhiều. Cô cảm thấy không muốn nói về quãng đời chắc hẳn là sóng gió nhất ấy của cô, cô bảo cô mười chín tuổi, nhưng nhìn cô, Shimamura đoán cô phải hai mươi mốt, hai mươi hai.

Không có lý do gì nghi ngờ sự thành thật của cô, nên khi biết tuổi cô và thấy cô có vẻ già dặn hơn tuổi Shimamura có cảm giác nhẹ nhõm, và anh lại thấy một sự thoải mái anh vẫn mong muốn khi ngồi với một geisha thật sự. Câu chuyện chuyển sang đề tài kịch *Kabuki*<sup>[5]</sup>, anh ngạc nhiên thấy cô biết nhiều hơn anh về các diễn viên và các phong cách của loại kịch này. Cô nói nhiều hơn và nói có vẻ vội vã như một người đã lâu không có ai để trò chuyện. Sự dè dặt của cô chẳng mấy chốc đã biến mất, cô tỏ ra tin cậy, dễ dãi một cách thoải mái, như một phụ nữ đã được dạy dỗ đầy đủ và đã có ít nhiều kinh nghiệm về tâm trạng đàn ông. Nhưng Shimamura cảm thấy ngay rằng không thể xếp cô vào hạng geisha chuyên nghiệp. Anh thấy cô chính là người đàn bà mà suốt bảy ngày một mình lang thang trên núi cao anh vẫn muốn có để bầu bạn. Cô gái trước mặt anh gợi trong anh những tình cảm bạn bè trong sạch, chẳng những thế anh còn sung sướng thấy cô xứng đáng được anh chia sẻ sự hứng khởi cao quý và sự thanh thản mà anh có được ở vùng núi cao này.

Chiều hôm sau, đến tắm ở trạm nước nóng của quán trọ, cô gái đã để các thứ quần áo của cô ở ngoài hành lang và vào trò chuyện với Shimamura.

Cô chưa kịp ngồi, anh đã nhờ cô gọi cho anh một geisha.

– Gọi một geisha? Cho ông?

– Vâng...Cô hiểu rất rõ tôi muốn nói gì?

- Tôi đến gặp ông không phải để nghe một lời yêu cầu như thế. Cô phản đối, mặt đỏ bừng. Bằng một động tác nóng nảy, cô ra đứng trước cửa sổ nhìn về phía các ngọn núi.

- Ở đây không có loại phụ nữ ấy, - không ngoảnh lại, cô nói.

- Cô đừng nói vớ vẩn.

- Nhưng thật thế đấy.

Lần này cô xoay người đối diện anh, nửa đứng nửa ngồi trên bệ cửa sổ.

- Ở đây các geisha đều tự do, không ai có thể bắt buộc họ làm những gì họ không muốn làm. Quán trọ cũng không đảm nhận việc ấy. Nhưng không ai ngăn cản ông gọi một geisha đến và tự thu xếp với cô ta, nếu ông rất muốn như vậy.

- Không, không? Tôi nhờ cô làm việc đó cho tôi kia.

- Tại sao ông tin rằng tôi sẽ nhận làm việc đó?

- Vì theo tôi, cô là một người bạn và tôi muốn chúng ta là bè bạn của nhau. Nếu không, tôi đã xử sự khác.

- Vì có tình bạn tốt đẹp nên ông mới xử sự như vậy sao? - Cô nói với vẻ gay gắt tự nhiên và dễ thương như một đứa trẻ.

Nhưng chỉ lát sau cô lại giận dữ nói:

- Sao ông lại nghĩ đến chuyện nhờ tôi một việc như thế được nhỉ! Hừ! Hay thật! Hay thật đấy.

- Không có gì đáng để cô phải tức giận, - Shimamura nói. - Tôi vừa sống qua cả một tuần lễ trên núi cao và có lẽ tôi cảm thấy mình còn dồi dào nguồn sống. Với những ý tưởng linh tinh trong đầu tôi không thể bình tâm ngồi trò chuyện với cô trong căn phòng này như tôi thích được.

Hai mắt sụp xuống, người đàn bà trẻ không nói một lời.

Shimamura biết anh trơ trẽn thú nhận những đòi hỏi đàn ông như vừa rồi là vô sỉ. Nhưng anh tự nhủ chắc cô phải biết

khá rõ những chuyện đó nên cô sẽ không khó chịu về sự thú nhận của anh. Anh quan sát mặt cô và thấy ở đó một vẻ gợi tình đắm thắm, có lẽ tại hai hàng mi dài và dày của cô, mà đôi mắt sụp xuống càng tôn thêm giá trị.

Mặt vẫn còn ửng hồng, cô khẽ lắc đầu nói:

- Vậy thì ông cứ cho gọi geisha nào ông chọn.
- Đó chẳng phải là việc tôi nhờ cô sao? Tôi chưa đến đây bao giờ, làm sao tôi biết cô nào thú vị nhất?
- Thú vị nhất? Cụ thể là thế nào?
- Còn trẻ chẳng hạn. Tuổi trẻ khiến ta ít khi bị nhầm lẫn khi nhìn bên ngoài. Và không nói quá nhiều, nhưng sạch sẽ và không quá khôn ngoan. Nếu tôi muốn trò chuyện, tôi sẽ gọi cô, gọi chính cô.
- Tôi sẽ không bao giờ đến nữa.
- Kìa, đừng ngốc nghếch thế.
- Ông sẽ không gặp lại tôi nữa đâu. Tại sao tôi lại phải đến cơ chứ?
- Đơn giản thôi, vì tôi muốn chúng ta là bạn bè. Tôi vừa giải thích cho cô xong, rằng đó là lý do khiến tôi xử sự như bạn này.
- Ô! Đủ rồi đấy?
- Giả sử tôi cứ để tôi cùng với cô đi. Điều gì sẽ xảy ra? Chắc hẳn ngay từ mai, tôi sẽ không muốn trò chuyện với cô nữa và chỉ trông thấy cô, tôi cũng đã khó chịu. Tôi đến vùng núi này là nhằm tìm lại nhu cầu trò chuyện với mọi người, cô hiểu chứ? Để có thể trao đổi chuyện này chuyện nọ với cô, để chúng ta có thể cùng trò chuyện với nhau, nên tôi không động đến cô. Vả lại, cũng phải nghĩ đến cô một chút chứ? Tôi có cảm giác cô không thật trọng lăm với các khách du lịch... Họ chỉ ở đây một vài hôm rồi lại đi thôi mà.
- Vâng, đúng thế.

- Cho nên, cô hãy nghĩ đến bản thân cô. Nếu cô geisha đến với tôi là người đáng chê trách thì về sau, chính cô sẽ không muốn gặp tôi nữa đâu. Không, không, tốt nhất là cô hãy chọn cho tôi.

- Đủ rồi! Tôi không nghe ông nữa. - Cô nói và quay ngoắt đi.

Nhưng sau một chút suy nghĩ, cô nói tiếp:

- Có lẽ ông nói cũng hơi có lý.

- Chuyện chốc lát thôi mà, cô hiểu đấy. Hoàn toàn không có gì khác thường... Không quan trọng và không có ngày mai.

- Vâng, chắc thế. Tất cả những người đến đây đều nghĩ như vậy. Cũng như ở bến cảng, nơi tôi sinh ra. Nói cho cùng thì đây chỉ là một trạm nước sôi nóng: khách đến một, hai ngày rồi lại đi thôi.

Đột nhiên cảm thấy hoàn toàn thoải mái, thật bất ngờ, nên giọng nói và thái độ của cô lại hồn nhiên như lúc nãy:

- Phần lớn người tới đây chỉ là khách du lịch. Tuy tôi ít tuổi, nhưng cứ nghe mọi người nói, tôi cũng biết khối chuyện. Vị khách nào không nói gì với ta, nhưng lại có cảm tình với ta không có lý do gì rõ rệt, vị khách nào không thú thật là cảm mến ta, nhưng ta lại thấy được lòng cảm mến ấy, thì người đó bao giờ cũng để lại kỉ niệm đẹp đẽ nhất. Sau khi khách đã đi rất lâu, ta vẫn còn nghĩ tới người ấy với niềm vui sướng. Và nếu có ai viết thư cho ta, thì chính là người khách ấy.

Cô nhẹ nhàng nhảy khỏi bệ cửa sổ để ngồi xuống chiếc chiếu dưới chân. Cô như đắm mình vào quá khứ, nhưng Shimamura lại cảm thấy cô gần gũi hơn bao giờ hết. Nghe cô nói, anh thấy giọng cô sao mà ngây thơ trong trắng khiến lòng anh bối rối: anh cảm thấy hơi có lỗi, vì đã chinh phục được cô quá dễ dàng, gần như trái với ý muốn của anh.

Tuy nhiên, anh không hề nói dối cô. Quả thật, anh không thể coi cô như một geisha chuyên nghiệp và việc anh muốn

một người đàn bà chẳng qua chỉ là một ham muốn cần được thỏa mãn, chứ còn gì khác và không cần gì nữa. Anh không muốn dùng cô vào việc đó. Anh muốn đó chỉ là chuyện chốc lát và không ràng buộc gì anh. Anh thấy cô quá trong trắng. Vừa nhìn cô, anh đã thấy không thể lẫn cô với các cô gái khác.

Thêm nữa, đang nghĩ đến kỳ nghỉ hè sắp tới và tự hỏi mình sẽ đi nghỉ ở đâu cùng với gia đình để tránh cái nóng bức của mùa hè, Shimamura đã tính sẽ quay trở lại vùng núi này. Anh thấy thật may mắn vì cô gái này lại không phải geisha chuyên nghiệp, do đó cô có thể là một bạn gái tuyệt vời cho vợ anh. Và tại sao anh lại không nhờ cô dạy vợ anh học múa, để vợ anh đỡ buồn nhỉ? Anh suy tính chuyện này rất nghiêm túc. Nếu anh chỉ có tình bạn với cô, thì đó là anh có những lý do của anh để chỉ đứng trên bờ, chứ không lao xuống nước.

Nhưng giờ đây đằng sau tất cả những cái đó lại còn có sự ám ảnh quyến rũ và huyền diệu khá gần gũi của cô gái trong toa tàu, trước tấm gương có nền là phong cảnh ban đêm. Có lẽ Shimamura sợ những rắc rối anh sẽ gặp nếu anh quan hệ với một người đàn bà trẻ, thân phận không rõ ràng. Nhưng chủ yếu là tại anh vẫn còn chịu tác động của cái cảm giác phi thực trong suốt kỳ lạ, rất gần với chất thơ của hình phản chiếu ở tấm kính cửa sổ toa tàu: một khuôn mặt gợi cảm đầy nữ tính và tuổi trẻ bỗng bồng bềnh trước phong cảnh lướt qua của hoàng hôn và ban đêm.

Nói cho cùng, cũng chính với cái cảm giác phi thực mà Shimamura say mê nghệ thuật biên đạo múa phương Tây. Anh sinh ra và lớn lên trong khu buôn bán lớn của Tokyo, ở đó từ nhỏ anh đã biết khá nhiều về kịch Kabuki. Thời sinh viên, anh đặc biệt say mê môn vũ đạo và kịch câm. Chưa thỏa mãn với hiểu biết của mình, anh nghiên cứu cả những tư liệu cổ nhất, đặt những mối liên hệ thân ái với những bậc thầy nổi tiếng của trường phái truyền thống cũng như với những nghệ sĩ đại diện cho các khuynh hướng mới. Anh viết các bài nghiên cứu và phê bình. Nhưng với kiến thức phong phú, chỉ ít lâu sau

anh đã cảm thấy đôi chút đắng cay về sự suy tàn của một truyền thống quá già cỗi nên trở thành cũ kĩ, nhưng anh cũng không thể đồng ý với các mưu toan không thể chấp nhận của những nhà cách tân giả hiệu, mà các sáng kiến của họ chỉ cốt để chiều lòng người xem. Anh đang ở cái thời điểm phải đối phó và can thiệp vào tất cả những điều đó và các nhân vật nổi tiếng trẻ nhất của giới nghiên cứu nghệ thuật múa cũng khẩn khoản yêu cầu anh thì đột nhiên hứng thú của anh chuyển hướng, anh hoàn toàn chuyên tâm vào balê phương Tây. Anh không muốn xem các điệu múa Nhật Bản nữa. Ngược lại, anh bắt đầu thu thập các công trình nghiên cứu và các tài liệu, các ảnh chụp và bài báo, tất cả những gì giúp anh tìm được thông tin về nghệ thuật múa phương Tây và những biểu hiện khác nhau trong nghệ thuật biên đạo múa. Anh sưu tầm cẩn thận những tờ chương trình và áp phích mà anh đặt mua ở nước ngoài, bắt chấp vô vàn khó khăn rắc rối. Thật ra, trong niềm say mê với đối với một điều lạ lẫm và xa xôi này của anh không chỉ vì tính tò mò, mà đó là do Shimamura cảm thấy một niềm vui thích tinh khiết hơn và những thú vị tuyệt đỉnh vì anh không thể trực tiếp xem các buổi biểu diễn, cũng như không được tận mắt nhìn các nghệ sĩ phương Tây múa balê. Không bao giờ anh muốn xem bất kỳ buổi diễn balê nào của người Nhật: Đối với anh, không gì thú vị hơn là viết về balê và bàn luận về nghệ thuật biên đạo múa mà lại chỉ hoàn toàn dựa vào sự uyên bác sách vở. Nghệ thuật múa balê anh không bao giờ xem, trở thành giấc mơ về một thế giới khác, thiên đường của sự hài hòa và sự hoàn hảo tột đỉnh, chiến thắng của mỹ học thuần túy. Nhưng các công trình nghiên cứu và tìm tòi chỉ là lớp vỏ, chứ thật ra giấc mơ mà Shimamura theo đuổi ở tận bên trên những hình ảnh và sách báo phương Tây. Tại sao phải liêu lĩnh húc vào các buổi trình diễn gây nên nổi thất vọng, phải đương đầu với nghệ thuật balê đã được cụ thể hóa thành các màn múa, trong khi trí tưởng tượng của anh cố gắng hiển cho anh những màn diễn vô song và vô tận của loại hình múa anh hằng mơ ước? Anh được hưởng mãi không hết những khoái cảm tột độ của một người tình lý tưởng, yêu một

cách cao quý và thuần khiết dù chưa hề bao giờ gặp người mình yêu nồng cháy. Nhưng đó còn chưa phải là tất cả những thú vị Shimamura được hưởng trong tâm trạng đặc biệt này, vì nếu cần nói hết, thì phải nói rằng vốn ưa nhàn rỗi, anh cũng thấy thích khi được bước vào giới văn học, mặc dù anh không coi trọng thực sự cả những công trình nghiên cứu thỉnh thoảng anh công bố, cả tác giả của chúng.

Có lẽ từ lâu lắm rồi, đây là lần đầu tiên kiến thức của anh được đem dùng có hiệu quả vào một việc gì đó, bởi vì trong lúc trò chuyện, những kiến thức đã giúp anh gợi được tình cảm thân mật của cô gái anh vừa quen. Nhưng có lẽ chính Shimamura không hề biết rằng anh nhìn nhận cô cũng dưới một góc độ như anh nhìn nhận môn balê phương Tây vậy.

Thấy cô quá cảm động khi anh nói những lời khinh suất của một khách du lịch chỉ ngày mai đã rời khỏi đây, Shimamura hơi hổ thẹn, như thể anh đã lạm dụng sự trong trắng ngây thơ của cô hoặc anh đã đùa bỡn một trái tim sâu sắc và chân thành. Nhưng không để lộ điều đó ra, anh nói tiếp:

– Có thể tôi sẽ đến đây cùng với gia đình và tất cả chúng ta sẽ là bạn của nhau.

– Vâng, vâng, tôi hiểu, – cô nói bằng một giọng dịu hơn, môi cô thoáng một nụ cười để lộ đôi chút tính vui vẻ hồn nhiên của một geisha. – Tôi rất thích như thế. Tình bạn bao giờ cũng bền chặt hơn.

– Vậy cô đi tìm cho tôi một người chứ?

– Ngay bây giờ?

– Đúng thế.

– Nhưng giữa ban ngày ban mặt, ông có thể kể gì với một người đàn bà?

– Chờ đến tối thì có khi chỉ còn một cô gái chẳng ai thèm.

- Thế ra ông coi trạm suối nước nóng này là một trong những nơi tầm thường? Tôi cứ tưởng chỉ nhìn qua ngôi làng này, ông đã thấy sự khác biệt, - cô nói bằng một giọng vẫn còn chút chua chát và với một vẻ nghiêm trang chứng tỏ cô cảm thấy rất bị xúc phạm.

Khi cô khẳng định lại, vẫn kiên quyết như lần trước, rằng các geisha ở đây không phải là những người đàn bà như anh tưởng, Shimamura đã tỏ ý nghi ngờ. Thấy vậy, cô lại tức giận, nhưng rồi cô dần lòng được. Dù sao, cô bảo anh, cô geisha mới là người quyết định có ở lại qua đêm hay không. Nếu cô ta tự nguyện ở lại, thì một mình cô ta chịu trách nhiệm. Nhưng nếu cô ta ở lại mà được nhà chủ của cô cho phép, thì có chuyện gì xảy ra nhà chủ sẽ chịu hết trách nhiệm. Đó là sự khác nhau.

- Trách nhiệm gì? - Shimamura hỏi.

- Về những hậu quả có thể xảy ra... Có thai hoặc bất trắc về sức khỏe chẳng hạn.

Thấy mình hỏi ngớ ngẩn quá, Shimamura mỉm cười ngượng ngịu. Kể ra, ở cái xó xỉnh vùng núi này, sự sắp xếp giữa các geisha và chủ nhà rõ ràng cũng khá tiện...

Với sự nhạy cảm của một kẻ nhàn cư tự cho mình là trung tâm, có lẽ Shimamura có một thứ bản năng khiến anh hiểu được rõ hơn nhiều người bản chất sâu sắc của những nơi anh đến. Không quá căn cứ vào bề ngoài, anh thường đoán được thực chất sâu kín không phải bao giờ cũng dễ thấy. Do đó khi từ trên núi xuống, anh tự nhủ tuy ngôi làng này có vẻ đơn sơ kiểu nông thôn, nhưng chắc là thú vị và tiện nghi lắm. Anh đã không lầm, vì ở nhà trọ chỉ lát sau anh đã được biết đây là một trong những làng phồn vinh nhất của xứ tuyết khắc nghiệt này. Trước khi có tuyến đường sắt mới được mở cách đây chưa lâu, khu suối nước nóng chỉ có những người ở lân cận đến để tắm chữa bệnh. Bởi thế, đằng sau tấm biển phai màu, ngôi nhà có một cô geisha nào đó, thường là một phòng

trà hoặc một quán ăn chắc hẳn rất hiếm khách đến, nếu căn cứ vào những cánh cửa đẩy kiểu cũ và vào những lớp giấy tẩm dầu đen xỉn bởi thời gian. Có thể cả cửa hàng nhỏ bán đủ các thứ linh tinh, cả cửa hàng bánh cũng đều có geisha riêng, nhưng chủ cửa hàng còn phải có một trang trại nhỏ ở gần đó, ngoài cửa hàng và cô geisha. Do vậy, không một cô geisha nào bất bình khi thỉnh thoảng có một cô gái khác, không có hợp đồng, tham gia vào các tối vui; chưa kể cô gái khác này trọ ở nhà bà vẫn dạy nhạc cho họ.

- Họ có bao nhiêu người tất cả? - Anh hỏi.

- Các geisha ạ? À, khoảng mười hai, mười ba người.

- Cô khuyên tôi chọn cô nào? - Shimamura gặng hỏi và đứng dậy để bấm chuông gọi cô hầu.

- Xin hãy tha lỗi cho tôi, - cô nói, - và nếu ông cho phép, tôi xin được cáo lui.

- Không được, - Shimamura phản đối.

- Nhưng tôi không thể ở lại, - cô thở dài như cố gắng để không cảm thấy bị sỉ nhục. - Tôi đi đây. Nhưng không sao. Tôi không tức giận đâu. Tôi sẽ quay lại.

Tuy nhiên, khi cô hầu tới, cô lại ngồi xuống chiếu và coi như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng cô hầu hỏi mấy lần là phải đi gọi ai, cô gái vẫn không nói ra một cái tên nào.

Cô geisha tới sau đó một lát khoảng mười bảy hay mười tám tuổi. Vừa thoạt nhìn cô ta, Shimamura đã thấy lòng ham muốn của anh tắt ngấm. Hai cánh tay cô ta thanh mảnh. Cái hõm nách tối sẫm càng cho thấy cô ta mới ở độ tuổi thiếu niên. Toàn bộ con người cô ta nói lên rằng cô ta là một bé gái xinh xắn chưa trưởng thành. Tìm mọi cách che giấu nỗi thất vọng, Shimamura xử sự một cách vừa phải, nhưng anh vẫn không rời mắt khỏi những cây cỏ đang đâm chồi nảy lộc xanh tươi trên sườn núi qua ô cửa sổ phía sau cô gái. Trò chuyện với cô bé này ư? Nói với cô geisha miền núi điển hình này ư?

Không, không thể được. Buồn tẻ, ngọt nhạt và nặng nề xiết bao là sự im lặng giữa họ. Và khi cô gái trước đã rời khỏi đó, chắc vì muốn tỏ ra tế nhị, anh và cô geisha mới đến lại càng khó trò chuyện. Mặc dầu vậy, Shimamura vẫn ngồi được khoảng một tiếng đồng hồ với cô này. Anh đang tìm một cái cớ để giữ bỏ cô ta, thì anh nhớ ra rằng chắc hẳn đã có tiền gửi đến cho anh từ Tokyo qua đường bưu điện.

– Tôi phải ra bưu điện có chút việc trước khi ở đó đóng cửa, – anh giải thích cho cô ta, sau đó, hai người chỉ còn một việc là rời khỏi căn phòng.

Shimamura vừa bước qua ngưỡng cửa nhà trọ, thì núi non và làn không khí ngát hương thơm của cảnh non lá mới đã cuốn ngay anh đi. Anh lên sườn núi, cười như một gã điên không biết vì sao, và anh leo trèo mãi miết.

Thở hổn hển, cảm thấy chân tay rời rã một cách dễ chịu, anh đột ngột dừng lại, quay trở lại, giắt phần dưới áo kimono vào thắt lưng rồi trèo nhanh xuống thẳng trước mặt. Mắt anh dõi theo đường bay loạn xạ của hai con bướm vàng óng xuất hiện phía dưới anh và chẳng mấy chốc chúng trở thành màu trắng khi chúng bay lên cao và anh đối mặt với bầu trời, chúng bay xoay tròn ở tít xa, rất cao, mé trên đường viền các đỉnh núi.

– Có chuyện gì xảy ra với ông thế? Chắc ông sung sướng lắm nên mới cười vang lên như vậy. Đó là tiếng người đàn bà trẻ đứng dưới bóng những cây bá hương to lớn.

– Tôi nghĩ lại rồi! – Shimamura nói và lại muốn cười vang lên. – Tôi đã nghĩ lại rồi!

– Thật sao?

Người đàn bà trẻ quay người thong thả đi sâu vào đám cây.

Shimamura theo sau, không nói một lời. Khu rừng bá hương này thuộc một ngôi đền nhỏ. Người đàn bà buông

mình xuống một phiến đá phẳng, dưới cái mõm đầy râu của những con chó đá canh giữ trước cửa đền.

- Ở đây lúc nào cũng mát mẻ. Ngay giữa mùa hè cũng có gió hiu hiu.

- Chẳng lẽ tất cả các cô geisha đều giống cô ban nãy.

- Vâng, đại khái thế. Trong số những cô gái không trẻ quá như vậy, có thể có hai hoặc ba cô khá quyến rũ. Nhưng vì ông không thích lứa tuổi ấy...

Cô nói lạnh nhạt, đầu cúi gằm, mắt nhìn chằm chằm xuống đất. Màu tối của bá hương như phản chiếu xuống gáy cô.

Shimamura ngược mắt lên các cành cao, tâm sự với cô:

- Thật kỳ lạ, nhưng quả là tôi không còn một chút ham muốn nào. Tôi như nguội hản đi.

Thân của những cây bá hương ở đằng sau phiến đá cô ngồi vút lên thẳng tắp, cao đến nỗi anh phải ngửa người ra, tựa lưng vào phiến đá, mới dõi mắt được đến tận ngọn cây. Bầu trời bị che khuất bởi một lớp gần như màu đen những hàng cây mọc sít, những cành và những lá kim xanh thẫm dày đặc. Yên tĩnh và thanh bình như vang lên thành một bài thánh ca. Với một cảm giác kỳ lạ, Shimamura thấy mình tựa lưng vào cái cây già nhất, một thân cây không hiểu tại sao ở mé phương Bắc chỉ toàn cành chết và cành gãy, chúng tua tủa suốt dọc thân cây thành một dãy kinh khiếp với những mõm cụt đầy khiêu khích và lăm cành nhọn hoắt, chẳng khác gì một thứ vũ khí góm gốc trong tay một thần linh.

- Đó là một sai lầm của tôi, - anh thú thật với một tiếng cười nhẹ. - Và tôi gặp cô ngay khi tôi vừa ở trên núi cao xuống nên tôi cứ tưởng tất cả các geisha ở đây đều như cô. Biết đâu cái ấn tượng kỳ lạ rất tươi mát và cực kỳ sạch sẽ mà cô gây ra cho anh, Shimamura tự nhủ trong khi nói, lại chẳng là nguồn gốc sự ham muốn đột ngột của anh, cốt để trút thật

nhanh số sức lực dư thừa tích tụ trong tám ngày anh một mình đi chơi trên núi?

Người đàn bà trẻ nhìn làn nước con thác chảy ở xa xa trong ánh mặt trời đã bắt đầu xuống dần. Shimamura tự thấy bớt kiêu hãnh về mình.

- Ô! Tôi quên mất, - cô bỗng nói với vẻ tự nhiên giả tạo, - tôi có cầm theo thuốc lá của ông đây. Ban nãy, quay trở lại phòng ông, ông đã đi đâu rồi, tôi đang bận khoản thì nhìn qua cửa sổ, tôi thấy ông trèo núi thoăn thoắt. Chà! Trông đến là buồn cười... Bao thuốc lá, ông lại để ở trong phòng. Tôi đem lên cho ông đây.

Cô lấy thuốc lá từ tay áo kimono ra và đánh một que diêm cho anh.

- Tôi đã không tử tế lắm với cô gái khốn khổ đó.

- Nói cho cùng, khách là người quyết định để geisha ra về lúc nào.

Trong cảnh yên tĩnh thanh bình này, tiếng nước rào rào chảy trên sỏi của dòng thác xa xa vọng tới như một bản nhạc êm dịu. Ở đằng xa, trên sườn núi dốc đứng mà họ trông thấy từng quãng rất đẹp giữa các cành bá hương, bóng tối sẫm dần trong các hõm núi.

- Trừ phi cô ta cũng được như cô, chứ nếu không, thế nào tôi cũng thất vọng ngay khi lại gặp cô.

- Thôi ông đừng nói chuyện ấy nữa, - cô nói dứt khoát. - Tất cả chỉ là ở chỗ ông không muốn công nhận sai lầm của ông.

Giọng cô hơi khinh thường, nhưng một mối dây liên hệ mới như đã gắn bó hai người, họ đã có vẻ quyến luyến nhau.

Đối với Shimamura, rõ ràng ngay từ đầu anh chỉ muốn có một mình cô, nhưng cũng như mọi khi, anh tìm kiếm hàng nghìn con đường vòng vo rắc rối để khỏi phải thú thật bằng

lời. Và càng tự ghê tởm mình bao nhiêu, anh càng thấy cô gái đẹp để bấy nhiêu.

Ngay lúc cô đứng dưới bóng cây bá hương gọi anh, sự hiện diện của cô đã như một hơi thở tươi mát thấm vào tận tâm can anh.

Mũi cô thanh tú và cao, vẻ côی cút trên gương mặt khiến anh cảm động và gọi một chút buồn, nhưng đôi môi cô thì giống như một nụ hoa lúc chụm lúc nở, nồng nàn, sống động và khát khao.

Ngay cả khi cô không nói gì, đôi môi cô cũng rất linh hoạt và hình như tự nó luôn chuyển động. Nếu bị nứt nẻ hoặc nhăn nheo, hoặc chỉ nhợt nhạt thôi, đôi môi có thể trông sẽ hơi khó chịu, nhưng đằng này, môi cô lại mịn màng đỏ mọng dồi dào sức sống. Hàng mi của cô không cong, cũng không hướng lên phía trên, cắt ngang mí mắt thành một đường thẳng đến nỗi trông có vẻ kỳ dị, thậm chí buồn cười, nếu nó không được bao bọc một cách tế nhị bởi hàng lông mày rậm, cong và mượt như tơ lụa. Mặt cô rất tròn và hai gò má hơi cao kể ra thì không có gì đáng chú ý. Nhưng với nước da hồng hào mịn màng, với cái cổ trinh bạch và đôi vai mảnh dẻ còn sắp đầy lên chút nữa, cô gọi một ấn tượng tươi mát, trong sạch đến nỗi cô có tất cả vẻ đẹp quyến rũ của một sắc đẹp, cho dù cô không đẹp hoàn hảo. Đối với một phụ nữ thường thắt khăn lưng rộng như các geisha, cô có một bộ ngực khá nở nang.

– Muỗi đã bắt đầu ra rồi, – cô vừa nói vừa đập đập tay vào vạt áo kimono để xua.

Chìm đắm vào sự yên tĩnh sâu thẳm của nơi đây, họ không thấy có điều gì lắm để nói với nhau.

Tối hôm ấy, có lẽ khoảng mười giờ, cô gái gọi Shimamura rất to ở ngoài hành lang. Rồi sau đó, chuệnh choạng như bị ai đẩy, cô vào phòng anh và ngã xuống chỗ trước cái bàn. Tay cô quờ quạng làm đổ tất cả các thứ ở trước mặt. Cô tự rót đầy một cốc nước và uống ừng ực.

Cô bảo cô vừa đi chơi với mấy người khách mới ở trên núi xuống chiều nay: cô quen họ từ năm ngoái, trong mùa trượt tuyết. Những người này đã mời cô ra quán, cùng với mấy cô geisha tham gia buổi tối ồn ào của họ và họ đã chúc rượu cho cô say mềm.

Đầu cô lơ mơ lắc lư, cô cất tiếng nói liên tục như không bao giờ ngừng. Đột nhiên cô tỉnh táo lại và nói:

– Tôi sẽ quay lại. Lẽ ra tôi không nên tới đây, họ sẽ đi tìm tôi. lát nữa tôi sẽ quay lại.

Rồi cô lão đảo bước ra.

Khoảng gần một giờ đồng hồ sau đó, Shimamura nghe thấy những bước chân như chuệnh choạng đang tiến một cách nặng nhọc dọc theo hành lang: đó là bước chân của một người đang lão đảo đi xiêu vẹo từ vách tường này sang vách tường kia, vấp ngã dúi dụi rồi lại đi tiếp.

– Shimamura? Shimamura? – Tôi không trông rõ gì nữa cả, – cô gọi. – Shimamura. Đó là một tiếng gọi đã lột bỏ hết sự giả tạo, là một tiếng kêu thực sự của trái tim, là lời cầu cứu của một người đàn bà đối với người đàn ông của mình, hoàn toàn tự nhiên, nó mộc mạc và rõ ràng đến nỗi Shimamura thấy cực kỳ cảm động. Anh vội vã đứng dậy. Không còn nghi ngờ gì nữa, tiếng gọi như thất thanh ấy phải vang khắp quán trọ.

Các ngón tay cô chọc qua lớp giấy khi cô bám vào nẹp cửa, rồi cô ngã nhào vào anh.

– À, ông đây rồi...

Cô không đứng dậy mà cô ôm lấy anh, xiết chặt anh vào người, miệng vẫn nói:

– Tôi không say đâu. Không, tôi không say, thật đấy. Nhưng tôi khó chịu quá, ôi, khó chịu lắm. Giá tôi đừng khó chịu thế này!...Tôi biết rõ những gì tôi làm. Hãy cho tôi uống nước. Nước, tôi cần nước. Tại tôi uống mấy thứ rượu pha lẫn với nhau. Nên đầu tôi mới như thế này. Lẽ ra tôi không nên uống

các thứ rượu pha lẫn thì phải. Tại tôi uống, nên rượu bốc ngay lên đầu làm tôi, khó chịu quá ôi, cái đầu khốn khổ của tôi... Họ có một chai whisky loại tồi. Làm sao tôi biết được đó là loại Whisky rẻ tiền?...

Hai bàn tay nắm lại, cô xiết chặt lấy trán.

Bên ngoài, bỗng có tiếng mưa rơi mỗi lúc một nặng hạt.

Để giữ cô khỏi ngã, Shimamura phải ôm lấy cô, anh phải ôm chặt đến mức búi tóc cao của cô bị bẹp hẳn trên má anh. Chỉ rời tay một chút, anh đã cảm thấy cô chực ngã xuống đất. Trong khi ôm chặt cô, anh âu yếm luồn một bàn tay vào trong cổ áo cô.

Cô không ngăn lại những lần tới của anh, cô khoanh tay để ngăn không cho bàn tay của Shimamura lần đến vú cô. Bỗng nhiên cô tức giận với cánh tay của chính cô vì nó đã không làm điều cô muốn, cô chửi rủa nó và cắn nó một cách độc ác.

- Thế là thế nào? Tao sẽ dạy cho mày một bài học! Đồ lười biếng! Đồ vô tích sự? Mày sẽ biết tay tao.

Shimamura sửng sờ kinh ngạc. Anh trông thấy vết răng hằn sâu trên tay cô gái. Nhưng lúc này cô đã thôi không tự vệ nữa và cô dùng đầu ngón tay để viết các chữ: cô bảo cô sẽ nói cho anh biết cô đã yêu những ai. Thoạt tiên là tên khoảng hai mươi hoặc ba mươi diễn viên, rồi đến tên Shimamura, lại tên Shimamura, tên Shimamura cứ được cô viết đi viết lại không thôi.

Dưới bàn tay Shimamura, đôi vú cô căng phồng ấm áp tuyệt diệu.

Bằng một giọng vỗ về, anh dịu dàng nhắc đi nhắc lại với cô:

“Kìa! Thôi mà? Ổn cả rồi. Bây giờ thì ổn cả rồi...” Anh thấy một cảm giác âu yếm đối với cô, như đối với một đứa trẻ.

Nhưng rồi cái đầu tội nghiệp của cô lại nhúc nhúc như búa bổ. Cô quần quai đau đớn, rồi oằn người ngã vật xuống chân

tường rên rĩ:

- Không xong đâu... không đâu, ối, tôi đau đầu quá... tôi muốn về nhà. Về nhà tôi.

- Cô không thể đi xa như vậy được đâu. Vả lại, trời đang mưa to.

- Dù có đi đất, có phải bò, tôi cũng về. Tôi phải về nhà.

- Cô không thấy thế là liều lĩnh à? Tôi sẽ đưa cô về, nếu nhất thiết cô phải về.

Đường từ quán trọ xuống làng chạy qua một sườn núi dốc đứng.

- Cô nói lỏng dây lưng để nghỉ một chút được không? Tôi tin cô sẽ mau chóng dễ chịu và đủ sức để về nhà.

- Không, không. Tôi biết phải làm gì rồi. Có phải lần đầu tiên tôi bị thế này đâu.

Cô ngồi thẳng người dậy, ưỡn ngực hít không khí vào đầy phổi, rõ ràng cô phải cố gắng và đau đớn. Cô thú thật với Shimamura rằng cô hơi khó chịu ở tim, rồi cô mở cửa sổ ở đằng sau, cô cúi người ra ngoài định nôn, nhưng không được. Cô đấu tranh một cách tuyệt vọng để khỏi ngã lăn ra đất, để khỏi quy hẫn. Và mỗi lần gượng lại được một chút, cô đều nhắc đi nhắc lại: "Tôi về đây! Tôi cần phải về," Và sự việc cứ như vậy cho đến hơn hai giờ sáng.

- Ông đi ngủ đi! Tôi bảo là ông hãy đi ngủ đi mà! - Cô nằn nì.

- Còn cô, cô sẽ làm gì? - Shimamura hỏi.

- Tôi sẽ cứ thế này. Ngay khi cảm thấy khá hơn một chút, tôi sẽ về nhà. Tôi sẽ về nhà trước khi trời sáng.

Cô bò tới chỗ anh, kéo áo anh.

- Ông đi nằm đi! Đừng bận tâm đến tôi. Ông cứ ngủ yên đi.

Shimamura về giường. Trong lúc đó, cô gái cúi người xuống bàn uống một cốc nước nữa.

– Ông đứng lên! – Cô tới trước giường, ra lệnh. – Tôi bảo ông đứng lên kia mà!

Shimamura hỏi đúng ra là cô muốn anh làm gì.

– Tôi đã nói thế nào rồi? Ông chỉ có việc ngủ đi thôi.

– Cô không tỏ ra biết điều lắm đâu. – Shimamura nói và kéo cô lại. Nằm xuống bên anh, lúc đầu cô quay mặt đi. lát sau, cô đột ngột quay lại chìa môi cho anh.

Rồi như trong cơn mê sảng, muốn bộc lộ cùng anh tất cả nỗi khổ sở của mình, cô nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần vẫn những lời – Không, ồ, không!... Anh chả vẫn bảo chúng ta chỉ nên là bạn thôi đó sao?

Giọng cô nghiêm trang quá, thống thiết quá, làm nhụt hẳn lòng ham muốn của anh, đến mức anh đã nghĩ đến chuyện giữ lời hứa khi anh thấy vẻ căng thẳng của cô, thấy vầng trán cô nhăn lại vì cô phải cố gắng một cách tuyệt vọng để bình tĩnh lại, để tự chủ lại.

– Với em, – cô thì thầm, – em không hối tiếc gì. Chẳng bao giờ em hối tiếc gì. Nhưng em đâu phải là một người đàn bà như thế... Một cuộc phiêu lưu không ngày mai...và không thể lâu dài... chính anh nói với em như vậy, đúng không?

Cô hãy còn hơi bồng bênh trong hơi rượu.

– Không phải lỗi ở em. Mà lỗi ở anh. Anh đã chơi và đã thua... Anh là kẻ yếu đuối. Chứ không phải em.

Trong phút chốc, cô như mất hồn. Cô điên cuồng cắn lấy cổ tay áo như còn cố đấu tranh chống lại niềm hạnh phúc, cố chối bỏ niềm sung sướng lớn lao.

Một lúc lâu, cô không nói nữa, cô thoải mái và thư thái như thể người cô trống rỗng chẳng còn tình cảm gì. Rồi như chợt nhớ ra một điều từ nơi sâu thẳm của ký ức, cô nói:

- Anh đang cười em, phải không? Anh cười em!

- Không.

- Ở tận đáy trái tim, tí dưới đáy ấy, anh đang cười em. Và nếu bây giờ anh chưa cười em, thì sau này anh sẽ cười em.

Đôi mắt cô đắm lệ, cô quay đi để vùi mặt vào gối. Tiếng nức nở của cô dịu dần và chẳng bao lâu, trong một sự thân thiết dịu dàng muốn trao gửi cho anh thêm nữa, không giấu giếm gì, cô lại kể về cô cho anh nghe. Hình như cô đã quên những đau nhức ở đầu. Về những gì vừa xảy ra, cô không nói một lời.

- Ô, thời gian qua đến là nhanh! Em cứ nói mãi nói hoài nên chẳng để ý gì đến giờ giấc, - cô xin lỗi với một nụ cười e lệ. - Trời hãy còn tối, nhưng em phải về trước khi trời sáng. Ở xứ này người ta dậy sớm lắm.

Nhiều lần cô đứng lên để ngó ra cửa sổ.

- Em hãy còn thời giờ. Trời còn tối, không ai nhìn thấy được em. Lại mưa nữa. Sáng nay chắc không ai ra đồng đâu.

Cô không muốn về. Đến tận lúc các đỉnh núi dưới mưa đã lờ mờ hiện ra và đã có thể thấy được những mái nhà trên sườn núi, giữa các cây cối cô vẫn còn dửng dăng chưa quyết định hẳn. Cuối cùng, đã đến lúc có những tiếng động đầu tiên ở quán trọ, khi những người phục vụ đã dậy và bắt đầu làm việc. Nhanh nhẹn, cô sửa sang lại đầu tóc một chút rồi lén ngay ra ngoài, gần như tan biến mất. Cô nhất định không cho Shimamura tiến ra cô cửa như anh muốn. Cô không thích ai trông thấy hai người với nhau.

Ngay hôm đó, Shimamura về Tokyo.

- ...

Điều em nói hồi nọ là không đúng rồi nhé. Nếu không, ai lại đến cái xó này vào lúc cuối năm để mà chịu rét cóng? Không, anh không cười em đâu.

Người đàn bà trẻ ngẩng đầu. Má cô hơi hồng hồng, ở phía dưới đôi mắt, nơi cô vừa áp tay Shimamura vào, màu hồng vẫn lộ rõ bất chấp lớp phấn trắng thoa khắp mặt cô. Shimamura nghĩ tới xứ tuyết, nghĩ tới cái lạnh ở đây. Nhưng anh thấy xứ này cũng có chút gì ấm áp, chắc hẳn vì màu đen sâu thẳm của mái tóc cô.

Cô mỉm cười hiền dịu, như dưới một ánh sáng chói lọi. Và có lẽ với nụ cười đó cô đã nghĩ đến “hồi nọ”, vì anh thấy mặt cô đỏ dần, như toàn bộ cơ thể cô mỗi lúc một nóng rực lên theo những lời lẽ nồng cháy anh nói với cô. Vì cô cúi người về phía trước, đầu nghiêng một chút và vươn thẳng, nên anh có thể trông thấy lưng cô đỏ ửng dưới áo kimono hơi hở ra. Gáy cô và làn da ở đó trông thật khêu gợi và khi tương phản với mái tóc đen sẫm, da thịt cô chỗ ấy càng làm anh thêm muốn. Trong cơn thèm khát rạo rực cháy bỏng, anh tưởng như cô đang khỏa thân trước mặt anh. Còn mái tóc cô?

Không, thực ra thì tóc cô không dày lắm, có lẽ nó đẹp là bởi sức sống của nó, bởi tóc cô cứng gần như tóc đàn ông nên cô có thể chải cao lên một cách hoàn hảo, cách điệu hóa theo một cổ xưa, bóng như sơn, khiến trông như cô đội một tác phẩm điêu khắc chắc nịch bằng đá đen.

Shimamura ngắm mái tóc ấy mà ngạc nhiên. Anh tự hỏi phải chăng cái lạnh làm anh sửng sốt khi chạm vào đó không phải là hiệu lực của mùa đông ở xứ tuyết này, mà là một tính chất riêng của mái tóc? Trong lúc đó, người đàn bà trẻ đếm gì đó trên đầu ngón tay, mãi chưa xong.

– Em đếm gì vậy? – Anh hỏi.

Nhưng cô vẫn cứ đếm tiếp.

– Đó là hôm hai mươi ba, tháng năm, – cuối cùng cô nói.

– Em tính tổng số ngày à? – Shimamura đùa, chắc anh đã đoán ra ý cô. – Tháng bảy và tháng tám là hai tháng liền có ba mươi mốt ngày đấy nhé, em đừng quên.

- Hôm nay là ngày thứ một trăm chín mươi chín. Chính xác là một trăm chín mươi chín ngày.

- Em nhớ đúng ngày tháng chứ? Sao em nhớ hôm đó là ngày hai mươi ba, tháng năm?

- Em chỉ cần nhìn qua những gì em ghi trong nhật ký. Ở đó có tất cả.

- Em ghi nhật ký đấy à?

- Vâng. Vì đọc lại nhật ký cũ bao giờ cũng rất buồn cười. Chỉ có điều em không giấu giếm gì cả nên đôi khi em tự xấu hổ về em.

- Em bắt đầu ghi nhật ký từ bao giờ?

- Từ ngày em đi Tokyo để học nghề. Em không có tiền, nên chỉ mua một cuốn sổ bốn xu, em ghi kín từ trang đầu đến trang cuối, thành những cột sít vào nhau. Em có một chiếc bút chì gọt rất nhọn vì những cột chữ phân cách nhau bằng những nét mảnh kẻ bằng thước. Về sau, khi em đã có thể mua được một cuốn sổ hẵn hoi để ghi nhật ký, thì em không ghi như thế nữa. Em viết phí phạm các trang giấy lăm. Về chữ viết cũng vậy. Hồi đầu, em viết nháp trên giấy báo đã rồi mới chép lại vào sổ, chứ bây giờ, em viết thẳng luôn vào giấy tốt, chẳng cần nghĩ ngợi gì cả.

- Em ghi nhật ký đều đặn, không bao giờ gián đoạn?

- Có chứ. Năm em mười sáu tuổi và năm nay là những năm tuyệt diệu nhất. Em có thói quen ghi trước khi đi ngủ, đôi khi em ngủ thiếp đi khi đang viết, đọc lại những quãng, em nhận ra ngay... cũng có những hôm em không ghi gì cả. Không, em ghi không đều. Vì ở vùng núi này, sinh hoạt nhiều ngày cứ hao hao giống nhau cả, có gì mà ghi? Nhưng năm nay, em đã mua một quyển sổ mỗi trang để sẵn một ngày và em đã lằm. Một trang không đủ, vì hễ đặt bút viết là em không thể dừng lại được nữa.

Shimamura đã ngạc nhiên khi biết cô ghi nhật ký, anh càng ngạc nhiên hơn khi biết từ năm mười lăm hoặc mười sáu tuổi cô ghi chép đều đặn tất cả những gì cô đã đọc và hiện giờ cô đã có mười quyển sổ ghi kín.

– Em viết cả những ý kiến phê bình của em nữa? – Anh hỏi.

– Ô không, em không đủ năng lực làm việc ấy, – cô đáp. – Em chỉ ghi tên tác giả, các nhân vật và quan hệ giữa họ. Thế thôi.

– Nhưng em cố gắng viết như vậy để làm gì? Em rút ra được ích lợi gì đó?

– Không. Không được gì cả.

– Thế em chỉ tốn công vô ích thôi à?

– Vâng, hoàn toàn vô ích. – Cô thú nhận một cách nhẹ nhàng và có vẻ như coi điều ấy không đáng giá gì. Nhưng mắt cô đăm đăm nhìn Shimamura.

Tất cả cố gắng đều vô ích! Trong chuyện này có đôi điều Shimamura muốn hỏi thêm chút ít. Nhưng vì anh đang cúi người về phía cô, nên trong anh bỗng tràn ngập một cảm giác thanh thản, một sự thoải mái tốt độ chẳng khác gì anh đã để cho tiếng tuyết rơi lặng lẽ nói thay anh. Tuy nhiên, ở nơi cô, đó không phải là một cố gắng hoàn toàn vô ích, anh thấy rõ như vậy. Sự kiên trì của cô dù sao cũng có một nét gì đó tinh khiết. Và cả toàn bộ cuộc đời cô nữa, nhờ vậy cũng được rọi sáng.

Cô nói với anh về các cuốn tiểu thuyết cô đã đọc, nhưng câu chuyện của cô lại không liên quan gì mấy với cái mà người ta vẫn thường gọi là “văn học”. Các quan hệ của cô về mặt này với những người ở đây chỉ giới hạn ở việc trao đổi các tập sách mỏng và các tạp chí phụ nữ. Còn cô phải trau dồi sự ham thích đọc sách báo của cô, được chẳng hay chớ và không hề phân biệt, không lựa chọn, không hề bận tâm đến văn chương, cô tự kiểm lấy cả những sách báo mà khách có

thể để lại trong phòng của họ. Những tác giả cô kể tên, Shimamura hoàn toàn không biết. Thành thử khi nghe cô, có lúc anh tưởng như cô đang nói về một nền văn học nào đó ở tận đâu đâu. Tuy cô nói rất sống động, nhưng ở tí sâu lại có một vẻ góa bụa không thể vượt qua, một vẻ cô đơn nhứt nhối cam chịu, như một người ăn mày đã dừng dừng với mọi chuyện, như một kẻ trong lòng mọi ham muốn đều đã chết. Và trong khi nghe cô nói, Shimamura bắt đầu nghĩ rằng với những mơ mộng của anh về balê phương Tây, anh cũng khá giống cô ở vài phương diện. Anh cũng đọc linh tinh những tác phẩm kỳ quặc, cũng khoái chí với những từ xa lạ, những tấm ảnh miền đất khác, những hình bóng mờ ảo và những lý tuyết trừu tượng mà anh dùng để tự ru ngủ. Giờ đây, say mê và nhiệt tình, chẳng phải cô cũng đang nói với anh về những bộ phim hoặc những vở kịch cô chưa hề xem đó sao?

Không còn nghi ngờ gì nữa, suốt cả mùa hè chắc cô vẫn thèm có một ai đó biết lắng nghe cô nói. Nhưng liệu cô có còn nhớ rằng, đúng một trăm chín mươi chín ngày trước đây, chính một cuộc trò chuyện loại này đã tạo nên một sức hút đưa cô đến với Shimamura? Bởi vì bây giờ cô lại say sưa nói và toàn bộ cơ thể lại rùng rục lên trong niềm say sưa ấy.

Nỗi luyến tiếc của cô đối với thành phố thật ra không còn đượm những đắng cay của kẻ xa xứ. Đó chỉ còn là một giấc mơ xa xăm, không nung nấu, cũng không tuyệt vọng, một mơ mộng dịu dàng, cam chịu một cách khiêm nhường. Trong chuyện này, bản thân cô cũng có vẻ không buồn rầu gì và có lẽ đó chính là điều làm cho Shimamura bối rối sâu sắc nhất. Trong tâm trạng xúc động, anh thấm thía cái cảm giác cố gắng vô ích, cái cảm giác nhọc nhằn uổng công, đến mức chỉ một chút nữa thôi là anh thấy cuộc đời anh cũng cần cỗi vô bổ. May sao, anh lại được trông thấy trước mắt anh gương mặt sống động và tươi tắn của người đàn bà trẻ, với sức khỏe tràn trề và làn da hồng hào mà cô có được là nhờ khí hậu khắc nghiệt ở vùng cao.

Dù sao, anh cũng không còn nhìn cô bằng con mắt như xưa. Anh ngạc nhiên hiểu rằng bây giờ, khi cô là một geisha, cách xử sự của anh không thoải mái hơn, cũng chẳng tự do hơn...

Tối đầu tiên cô đã say mềm khi cô cắn một cách độc ác vào cánh tay tê dại đến ba phần tư của cô, cô đã đột nhiên tức điên lên vì mãi nó không chịu nghe lời cô. “Tao sẽ dạy cho mày một bài học! Đồ lười biếng! Đồ vô tích sự! Mày sẽ biết tay tao”

Về sau, không thể cưỡng lại được bản thân và trạng thái say rượu của mình, cô lăn lộn trên giường: “Sẽ không bao giờ em hối tiếc gì... Nhưng em không phải là một người đàn bà như thế đâu! Em không phải là một người đàn bà thuộc hạng ấy đâu!”...

- Đó là tàu đêm đi Tokyo đấy, - cô nói.

Có thể cô đã thấy sự lưỡng lự của anh nên cô nói chỉ để gạt anh ra. Khi có tiếng còi tàu, anh thấy cô đứng phắt dậy đi thẳng tới, mở cửa sổ và cúi người ra ngoài. Với một âm thanh tắt lịm như tiếng rít của làn gió đêm, con tàu biến mất nơi xa. Không khí giá buốt tràn ngập căn phòng.

- Em thật là điên! - Shimamura nói và cũng đến bên cửa sổ.

Màn đêm bất động, sững lặng, không một ngọn gió và phong cảnh bao trùm một vẻ khắc nghiệt khô khan. Dường như có tiếng âm ì trong lòng đất đáp lại tiếng lạo xạo của tuyết đóng thành băng ở khắp mọi nơi. Trời không có trăng. Nhưng các ngôi sao lại quá nhiều, đến nỗi không biết chúng có thật không, chúng lấp lánh ngay gần, tới mức tưởng như có thể trông thấy chúng lao vút vào trong khoảng không. Bầu trời lui về phía sau như sâu thêm mãi và xa thêm mãi, về phía những nguồn tối của ban đêm... Các đỉnh của dãy núi cao chồng lấn vào nhau thành một đường gấp khúc oai nghiêm đối mặt với bầu trời sao, tạo nên một đường chân trời lớn lao và đen sẫm, gợi cảm giác lo âu. Tuy nhiên, ngự trị trên toàn

bộ phong cảnh lại là một sự hài hòa cực kỳ trong sáng và vô cùng êm ả.

Cảm thấy Shimamura tới gần, người đàn bà trẻ cúi thêm chút nữa xuống bệ cửa sổ, tì hai vú lên. Đó không phải là một tư thế buông thả mà ngược lại: trước bóng đêm, cô có vẻ cứng rắn và kiên quyết hơn bao giờ hết. “Vẫn lại cái lớp áo giáp mà ta phải xuyên thủng”, Shimamura tự nhủ.

Các quả núi đen sẫm nhưng vẫn rực sáng ánh tuyết. Và đối với Shimamura, lúc này chúng có vẻ trong suốt một cách kỳ lạ và toát lên một nỗi buồn không tên: sự cân bằng hài hòa giữa bầu trời và đường gấp khúc tối sẫm của các đỉnh núi đã bị phá vỡ.

– Em bị lạnh đấy. Da em lạnh buốt rồi này, – Shimamura vừa nói vừa đặt tay lên cổ người đàn bà trẻ để kéo cô lui lại. Nhưng cô bám chặt vào bệ cửa sổ.

– Em về nhà đây, – cô bướng bỉnh nói, giọng cô hãy còn bối rối.

– Được thôi. Vậy em về đi.

– Một chút xíu nữa. Em muốn đứng yên như thế này...

– Anh xuống tắm đây, – Shimamura nói.

– Không, không, ở lại với em...

– Nếu em đóng cửa sổ lại!

– Một chút xíu nữa thôi... Em thích được cứ như thế này một lát. Đám cây ở ngôi đền che khuất nửa làng. Các ngọn đèn ở nhà ga (cách đó chưa đầy mười phút taxi) lấp lánh xa xa như cái lạnh làm chúng nổ lép lép.

Mái tóc người đàn bà trẻ, cửa sổ, ống tay áo kimono của cô: tất cả mọi thứ Shimamura đặt lên tay đều lạnh buốt, nhưng chúng lạnh buốt như thể cái lạnh từ trong chúng toát ra, một cái lạnh chưa từng bao giờ anh được biết. Ngay cái lạnh ở chiếc chiếu dưới chân anh hình như cũng từ đó tỏa ra.

Shimamura quyết định cứ xuống tắm dưới kia.

– Chờ em với! Em sẽ đi cùng anh, – cô nói. Và cô khiêm nhường theo anh.

Ở dưới phòng tắm, khi cô đang thu xếp lại những thứ quần áo Shimamura để bừa bãi dưới đất đằng trước cửa, thì có người vào.

Đó là một người khách khác của quán trọ. Một người đàn ông. Cúi rất thấp xuống, cô giấu mặt đi.

– Ô! Xin lỗi! – Người mới đến nói và làm ra vẻ như chực quay ra.

– Không sao, ông cứ vào, – Shimamura vội nói. – Chúng tôi sang phòng bên cạnh cũng được.

Anh lấy quần áo và đi sang phòng tắm bên cạnh dành cho phụ nữ, còn cô theo anh như họ là hai vợ chồng. Shimamura thả người vào bồn nước ấm, không hề nhìn về phía cô. Anh cảm thấy muốn cười vang lên khi nghĩ rằng cô đang ở đây với anh. Nhanh nhẹn, anh đưa đầu vào dưới *yuguchi*<sup>[6]</sup> và súc miệng ồ ạt.

Sau đó họ lại về phòng trọ. Cô hơi nhắc đầu lên khỏi gối, rồi đưa ngón tay út lên tai sửa lại một món tóc vừa bị xổ ra.

– Em rất buồn, – cô nói. Rồi không nói gì thêm nữa. Trong một lúc, Shimamura tưởng hai mắt cô hé mở, nhưng rồi anh hiểu rằng hàng mi dày đã tạo cho anh ảo giác đó.

Bồn chồn, căng thẳng, suốt đêm cô không chợp mắt được chút nào.

Shimamura thức giấc có lẽ vì một tiếng sột soạt nhẹ. Anh mở mắt thì ta cô đang thắt đai lưng.

– Em xin lỗi. Em không định đánh thức anh, – cô nói. – Trời còn tối. Anh nhìn xem: anh có trông thấy em được không?

Cô tắt đèn.

- Anh không trông thấy em, đúng không? Đúng không nào?

- Ừ, vẫn còn đang đêm mà.

- Không phải. Anh nhìn kĩ hơn một chút xem. Nào? Có nhìn thấy em không? Còn bây giờ? - Cô nói và mở toang cửa sổ. - Thấy em rồi chứ? Thôi, em về đây.

Shimamura cảm từ cái lạnh của buổi sáng, anh lại ngạc nhiên từ sao lạnh đến thế, anh khẽ nhấc đầu lên khỏi gối. Bầu trời hãy còn sắc màu ban đêm, nhưng trên các ngọn núi đằng kia đã là buổi sáng.

- Mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Nông dân không bận rộn lắm vào mùa này. Cho nên không ai ra khỏi nhà lúc sáng sớm. Có chăng chỉ có ai đó đi chơi núi...Anh nghĩ sao?

Cô nói nhưng không chờ anh trả lời, cô đi đi lại lại trong phòng, kéo lê đằng sau dải đai lưng mới thắt được một nửa.

Thường không có người khách nào tới quán trọ vào chuyến tàu năm giờ. Những người phục vụ ở đây còn lâu mới dậy.

Dải đai lưng của cô giờ đây đã thắt xong, nhưng cô vẫn còn loanh quanh trong phòng, lúc đứng lên, lúc lại quỳ xuống đất, rồi lại đứng lên, mắt luôn liếc nhìn về phía cửa sổ. Cô có vẻ đang bị căng thẳng tột độ, hoảng hốt và bực bội như một con thú đêm sợ buổi sáng sắp tới. Cô như bị ám ảnh, bị xáo động bởi một bản năng thần bí và hoang dã nào đó, dưới tác động của một bùa mê ma quái nào đó.

Ánh sáng trong phòng giờ đây đã đủ để Shimamura có thể trông thấy vẻ thắm tươi của má cô, một màu đỏ hồng tươi tắn và rực rỡ khiến anh bị hấp hồn.

- Má em hồng rực như một khối lửa. Chắc trời lạnh lắm.

- Không phải tại trời lạnh đâu, mà tại em lau phấn đi đây. Chỉ cần em chui vào giường là một phút sau em ấm ngay. Ấm khắp mọi chỗ, ấm đến tận đầu các ngón chân.

Quỳ đằng trước tấm gương ở cạnh giường, cô vẫn còn nói rằng trời đã sáng rõ và cô phải về thôi.

Shimamura đưa mắt nhìn về phía cô, nhưng bằng một cử chỉ đột ngột, anh lại đặt đầu xuống gối: cái màu trắng ở tí tít sâu trong gương, đó là màu tuyết, ở giữa đỏ rực lên màu đỏ của đôi má người đàn bà trẻ. Vẻ đẹp của sự tương phản ấy cực kỳ trong sạch, nó vô cùng dữ dội vì nó sắc nhọn và sống động.

Shimamura tự hỏi không biết mặt trời đã mọc chưa, vì tuyết bỗng sáng rực thêm nữa trong gương, chẳng khác gì ở đó có một đám cháy băng giá. Bị sắp bóng, màu đen của mái tóc người đàn bà trẻ hình như không sâu như trước, mà lại ẩn hiện những sắc thái của màu tím.

Có lẽ để tránh bị tuyết làm tắc, nước ở các phòng tắm được tháo đi theo một đường rãnh chạy sát tường quán trọ. Ở đằng trước lối vào nước chảy loang ra thành một vũng rộng giống như một cái ao nhỏ. Trên những tấm lát dẫn đến cửa, một con chó đen to đang uống nước. Một dãy những thanh trượt tuyết chắc hẳn vừa được lấy ở kho ra hong đang chờ khách mượn. Ở đó thoang thoang mùi mốc, mùi này rất dịu và như hơi ngọt bởi làn hơi ở vũng nước nóng bốc lên. Những đám tuyết từ trên các cành bá hương rơi xuống mái nhà tắm tạo thành những khối bẹt chẳng ra hình thù gì, gần như di động, gần như ấm áp.

Khoảng cuối năm, con đường biến mất hẳn dưới tuyết, ngập lút trong các đống tuyết. Để đến được các buổi dạ hội, cô phải đi một đôi ủng cao bằng cao su, phải mặc ở ngoài kimono một chiếc “quần miền núi” xấu xí và thêm một tấm áo choàng nặng nề, lại còn phải trùm khăn để bảo vệ mặt. Lúc này, tuyết đã dày hơn ba mét và suốt mùa đông sẽ vẫn như thế. Cô đã nói với anh tất cả những điều đó và Shimamura nhớ lại những lời khi anh đi xuống làng theo con đường ban sáng, lúc trời mới rạng, cô đã chăm chú nhìn từ cửa sổ căn phòng quán trọ.

Có những chiếc khăn phơi trên sợi dây chằng cao bên lề đường.

Phía dưới, anh trông thấy toàn cảnh núi non và ở xa xa, những đỉnh núi đầy tuyết lấp lóa dịu dàng trong ánh sáng. Những cây tỏi trong vườn vẫn chưa bị tuyết vùi lấp hẳn.

Bọn trẻ trong làng đang chơi trượt tuyết trên cánh đồng.

Khi con đường đi vào khoảng giữa các ngôi nhà, Shimamura nghe như có tiếng mưa lâm thâm và anh trông thấy những que băng sáng bóng viền quanh các mái chìa, như những hình thù tinh tế lóng lánh.

– Này, – một giọng nói cất lên đằng sau anh, – nhân thể ông quét hộ cả mái nhà tôi được không?

Đó là một người đàn bà đi tắm về, khăn mặt buộc trên đầu, đang ngược đôi mắt chói nắng để nói với người đàn ông quét tuyết trên một mái nhà. Shimamura đoán đây là một người phục vụ về làng trước để chuẩn bị cho mùa trượt tuyết. Lối vào bên cạnh là một quán cà phê<sup>[7]</sup>: một ngôi nhà cũ, mái đã trĩu xuống, với một cửa sổ sơn đã bong vì mưa nắng.

Phần lớn lợp bằng gỗ, có chẹn đá, các mái nhà trông như những dây giống nhau, các hòn đá song song với con đường: những hòn đá to tròn và nhẵn, trắng xóa những tuyết ở phía bóng râm và sáng loáng ở phía có nắng, đen như mực, chúng bóng loáng không hẳn vì ướt, mà chủ yếu vì chúng được bào nhẵn bởi băng giá, gió mưa.

Những mái chìa kéo dài gần tới mặt đất biểu thị tâm hồn các xứ sở phương Bắc có lẽ còn hơn cả những hòn đá trên mái.

Bọn trẻ chơi đùa ở rãnh nước, chúng đập vỡ băng ở đó ném ra đường, có lẽ chúng thích thú vì các mảnh băng vụn tung tóe lên lấp lánh trong nắng. Shimamura đứng ở chỗ có nắng ấm nhìn chúng chơi một lúc lâu, anh không ngờ băng lại dày đến thế.

Dựa lưng vào tường đá, một con bé chừng mười hai, mười ba tuổi đứng đần, tách biệt khỏi những đứa khác. Phía dưới chiếc “quần miền núi” rộng thùng thình bằng vải thô, anh thấy chân nó đi guốc, không có tất, da chân nó đỏ tím và nứt nẻ vì lạnh. Cạnh nó, ngồi ngoan ngoãn trên đồng củi là một bé gái khoảng hai tuổi đang mắ mồi, mắ lợi đưa hai cánh tay bé xíu ra căng mớ len xám xỉn, sợi len như có màu tươi hơn và ấm hơn ở quãng giữa cánh tay của đứa nhỏ và bàn tay của đứa lớn.

Dưới đó bầy, tám nhà anh nghe thấy tiếng bào của bác thợ mộc đang làm việc ở xưởng làm các thanh trượt tuyết. Bên kia đường có đám sáu cô geisha đang tán gẫu ở tít sâu dưới mái chĩa. “Chắc thế nào cũng có Komako trong đám kia”, Shimamura nghĩ. Anh biết tên người đàn bà trẻ sáng nay, do một bà phục vụ ở quán trọ nói.

Đúng là Komako có ở đó thật. Cô cũng nhận ra anh từ xa: mặt cô lập tức nghiêm lại, khác hẳn các cô khác. “Cô sắp đổ bưng mặt đây”, Shimamura tự nhủ trong khi chân vẫn bước, “chắc chắn mặt cô sắp đổ kinh khủng lắm, nếu không làm được ra vẻ như không có chuyện gì...” Vừa nghĩ tới đó, anh đã thấy đúng là cô đổ bưng mặt thật. Giá cô quay đi thì phải, nhưng cô lại nhìn theo anh như cô không thể cưỡng lại bản thân cô, mặc dù mắt cô ngượng nghịu sụp xuống đầy khó nhọc.

Shimamura cũng cảm thấy nóng ran hai má. Anh rảo bước chân và Komako lập tức theo gót anh.

– Lẽ ra anh đừng... Anh đi qua vào giờ này thật khó xử cho em quá.

– Khó xử cho ai? Em không thấy anh cũng rất khó xử khi bọn em giăng hàng để tóm lấy anh trên đường? Làm sao anh đi tiếp được? Bọn em bao giờ cũng làm như thế à?

– Vâng, có lẽ thế... Cứ vào các buổi chiều.

- Em đỏ mặt lên và chạy theo anh, anh thấy như vậy còn khó xử hơn.

- Ô không! Có gì mà khó xử hơn?

Cô nói rõ ràng, nhưng mặt cô lại đỏ bừng lần nữa. Cô dừng lại, đưa tay ôm lấy thân cây hồng bên lề đường.

- Em nghĩ em có thể mời anh đến nhà em; nên em mới chạy theo anh.

- Nhà em ở gần đây?

- Vâng, gần lắm.

- Anh đồng ý, nếu em cho anh đọc nhật ký của em.

- Em định sẽ đốt đi trước khi em chết đấy.

- Mà này, trong nhà em có một người ốm phải không?

- Sao anh biết?

- Hôm qua, em ra ga đón ông ta, em choàng một cái áo xanh, đúng không? Anh đi cùng chuyến với ông ta, gần như đối diện với ông ta trên tàu. Người đàn bà trẻ cùng đi với ông ta, chăm sóc ông ta vô cùng trù mến, vô cùng dịu dàng... có phải vợ ông ta không? Hay đó là một cô nào ở đây đi đưa ông ta về? Hay đó là một người ở Tokyo? Sự chăm sóc chu đáo của cô ấy... Đối với ông ta, cô ấy như một người mẹ. Điều đó gây cho anh một ấn tượng mạnh.

- Tại sao tối qua anh không nói gì? Tại sao anh kín đáo thế?  
- Komako hỏi với một vẻ xúc động đột ngột.

- Đó là vợ ông ta?

Cô chưa nghĩ đến chuyện trả lời, vì cô còn đang bận tâm với câu hỏi của chính cô.

- Nhưng tại sao hôm qua anh lại không nói nhỉ?... Tính nết anh lạ thật đấy.

Cái giọng thô bạo ấy ở một người đàn bà khiến Shimamura không ưng chút nào. Cả trong hoàn cảnh, cả trong những việc anh làm đều không có điều gì biện bạch được cho giọng điệu ấy của cô. Đó là một nét trong bản chất sâu sắc của cô mà cô để lộ ra chẳng? Tuy nhiên, anh cũng phải công nhận rằng câu hỏi lặp lại của cô đã động chạm tới một điểm nhạy cảm trong ánh sáng này, hình ảnh Komako trong gương, màu đỏ của má cô trên nền tuyết trắng rõ ràng đã làm anh nghĩ tới hình ảnh người đàn bà trẻ trên tàu, hình phản chiếu của nàng trong tấm kính cửa sổ toa tàu. Tại sao anh lại không nói gì về chuyện ấy nhỉ?

Trong lúc đó họ vẫn bước tiếp.

– Có một người ốm ở nhà em cũng không sao, vì không ai vào phòng em bao giờ, – vừa nói, Komako vừa đi vào lối qua một bờ tường thấp.

Ở bên phải là một khu vườn nhỏ phủ tuyết, bên trái là một dãy cây hồng ven bức tường ngăn. Đằng trước nhà có lẽ là một vườn cảnh và trong cái ao sen nhỏ trên bờ xếp những mảnh băng đã bị đập vỡ có những con cá to màu đỏ tung tăng bơi lội. Ngôi nhà trông cũng cũ kỹ và nứt nẻ, như cái thân rỗng của một cây dâu già. Tuyết đọng từng mảng trên mái nhà bị gồ lên bởi những thanh xà cong queo khiến phần mái che như được trang trí.

Chỗ lối vào bằng đất nên lạnh cóng. Shimamura được dẫn tới chân một cái thang trước khi mắt anh quen với bóng tối đột ngột. Một cái thang thật, đưa lên một căn phòng áp mái thực sự.

– Đây là phòng nuôi tằm, – Komako giải thích. – Anh có ngạc nhiên không?

– Lên cái thang này, em say rượu luôn mà chưa ngã gãy cổ lần nào là may lắm đấy!

– Em bị ngã rồi. Nhưng nói chung, hôm nào uống rượu quá nhiều, em chui vào kotatsu dưới nhà và ngủ luôn ở đó.

Vừa nói cô vừa luồn tay vào kotatsu của cô xem đủ ấm không, rồi cô lập tức xuống dưới kiềng lửa. Shimamura tò mò, quan sát căn phòng, anh thấy chỉ có một cửa sổ nhỏ ở hướng nam, nhưng giấy bịt ở cửa sổ khá mới, nên nắng vẫn lọt vào phòng được. Các mặt vách đều được dán rất khéo khiến căn phòng giống như một chiếc hòm cũ bằng giấy. Phía trên đầu là mái, không có trần và mái nhà dốc tuột xuống ngang cửa sổ gây một cảm giác buồn bã cô đơn. Bất giác Shimamura tự hỏi không biết bên kia lớp vách của căn phòng bé xíu, chót vót giữa không trung này là cái gì và anh cảm thấy khó chịu như thể anh đang ở trên một cái ban công kín mít lơ lửng giữa trời. Sàn gỗ và các vách ngăn tuy cũ kĩ nhưng cực kỳ sạch sẽ.

Và bỗng anh buồn cười khi nghĩ rằng ánh sáng xuyên thấu vào cơ thể sống động của Komako trong căn phòng nuôi tằm này cũng như nó xuyên thấu vào thân những con tằm trong và mờ.

Tấm phủ lò sưởi kotatsu cũng được làm bằng loại vải bông kẻ sọc dùng để may những chiếc “quần miền núi”. Cái tủ nhiều ngăn khá đẹp, đóng bằng gỗ quý, có vân và nhẵn bóng, anh nghĩ có lẽ đó là một thứ đồ kỉ niệm những năm cô ở Tokyo. Ngược lại, chiếc bàn trang điểm tầm thường lại tương phản hẳn, rất quê kệch, trong khi cái hộp đựng đồ khâu vá của cô lại màu đỏ lộng lẫy, toát lên vẻ sâu thẳm và ấm áp đầy quyến rũ của những đồ sơn mài cao cấp. Trên vách, có một cái giá gồm nhiều ngăn nhỏ chồng lên nhau ở tấm rèm mỏng bằng vải len nhẹ, chắc cô dùng để đựng sách.

Chiếc kimono cô mặc tối qua treo trên vách, hai tà áo mở ra để lộ lớp lụa đỏ tươi của áo trong.

Komako nhanh nhẹn trèo lên thang, đem theo một xẻng than nóng.

– Than này lấy ở phòng người ốm đây, – cô nói. – Nhưng anh yên tâm: người ta bảo lửa diệt hết các loại vi trùng.

Cô cúi xuống cời than hồng, cô cúi thấp đến nỗi mái tóc vừa được cô chải lại cẩn thận gần như quét vào lò sưởi kotatsu. “Đó là con bà dạy nhạc, anh ta bị lao ruột, – cô giải thích, – anh ta về nhà chỉ cốt để chết!”. Nhưng anh ta không sinh ra ở đây. Nói đúng hơn, đây là nhà của mẹ anh ta. Bà tiếp tục dạy múa ở vùng biển ngay cả khi bà đã thôi làm geisha. Nhưng khoảng năm bốn mươi tuổi, bà bị liệt và chính là để chữa bệnh mà bà trở về khu suối nước nóng. Con trai bà vốn say mê máy móc từ nhỏ, đã ở lại học việc tại nhà một người chữa đồng hồ. Về sau, anh ta lên tận Tokyo để vừa làm vừa học buổi tối, nhưng do quá vất vả, nên sức khỏe anh ta suy sụp.

Anh ta mới tròn hai mươi lăm tuổi.

Những điều này Komako đã nói hết cho Shimamura không chút ngập ngừng. Nhưng tại sao cô lại không nói một lời về cô gái cùng đi với người ốm? Và tại sao cô không hề giải thích về sự có mặt của chính cô trong ngôi nhà này.

Dẫu sao, nghe cô nói, Shimamura vẫn cứ cảm thấy ngượng nghịu. Anh có cảm giác từ trên cái ban công chơi vơi của cô, cô nói vang ra khắp bốn phương.

Lúc đang bước ra cửa, anh thoáng thấy màu trắng mờ của một vật mà trước khi bước vào ban nãy anh không để ý, đó là cái hộp đựng đàn samisen có kích thước rất lạ. Nó rõ ràng là rộng hơn và dài hơn bình thường, anh khó tưởng tượng nổi Komako lại đem một thứ công kênh thế này đến các buổi dạ hội. Vừa lúc, có ai đó đẩy cánh cửa sẫm màu dẫn vào phía trong.

– Komako, em bước qua hộp đàn được không?

Một giọng nói cất lên hỏi, đó là một giọng cảm động, có âm sắc trong và đẹp đến nỗi lòng: giọng của Yoko, không thể nào quên đối với Shimamura kể từ khi anh nghe thấy nàng gọi ông trưởng ga, trong đêm tối ở nhà ga lúc tàu dừng lại khi vừa ra khỏi đường hầm.

- Được em cứ tự nhiên!

Nhẹ nhàng, Yoko bước qua hộp đàn và ra cửa ngoài, tay cầm một cái bô bằng thủy tinh. Nàng thoáng liếc xéo Shimamura rồi lập tức đi ngay với những bước chân êm nhẹ trên nền đất.

Về chuyện nàng là một cô gái của xứ tuyết này, anh không phải nghi ngờ gì nữa: anh chỉ cần nhìn cái cách thức nàng mặc chiếc quần *bakama*<sup>[8]</sup> miền núi hoặc nhớ lại giọng thân mật của nàng với ông trưởng ga là anh đã biết chắc: nhưng mẫu hình trang nhã ở đai lưng của nàng chỉ lộ ra một nửa ở phía trên chiếc quần rộng xẻ ống như rọi sáng những đường kẻ nâu và kẻ đen xấu xí ở vải quần, đồng thời làm cho hai ống tay dài ở áo kimono bằng len của nàng có vẻ quyến rũ hơn. Ngay cả chiếc quần *bakama* tuy xẻ ở dưới đầu gối và phồng lên một cách nặng nề hai bên hông cũng gợi một cảm giác mềm mại và dịu dàng, trông cũng rất thanh thoát mặc dù loại vải thô ấy dày và cứng như mo nang.

Ngay cả khi đã rời khỏi ngôi nhà đó, Shimamura vẫn còn bị ám ảnh bởi ánh mắt liếc xéo kia, nó như để lại một vết bóng giữa trán anh. Và anh nhớ lại vẻ đẹp tinh khiết, khó tả nên lời của đốm lửa lạnh lẽo ở xa kia, vẻ thần tiên của điểm sáng khi nó chuyển dịch qua khuôn mặt người đàn bà trẻ mà dưới đó là phong cảnh ban đêm chạy về phía sau, trong cánh cửa kính của toa tàu, ánh sáng ấy trong một lúc đã rọi chiếu đầy vẻ siêu nhiên cái nhìn của nàng. Sự đắm say tuyệt diệu và bí ẩn của cái nhìn ấy đã được trái tim Shimamura đáp lại tối hôm ấy bằng cách nó đập gấp gấp hơn và rồi sáng nay nó lại hòa trộn vào sự thần kỳ trong tấm gương khi đôi má đỏ hồng của Komako rục lên trên nền tuyết trắng.

Anh rảo bước thêm. Không phải vì chân anh săn chắc, ngược lại, chân anh hơi bị béo quá là khác. Nhưng chính anh cũng không rõ tại sao lại thấy một cảm giác hân hoan và hào hứng mới mẻ khi nhìn thấy những ngọn núi yêu quý. Và trong tâm trạng ngất ngây mơ mộng, anh dễ dàng quên mất thế

giới con người đã tác động vào trò chơi những phản chiếu bông bênh và những hình ảnh kỳ lạ đã làm anh say mê. Không, cửa kính của toa tàu mà màn đêm đã biến thành một tấm gương hay cái gương tràn ngập màu trắng của tuyết không còn là sản phẩm của bàn tay con người nữa: một nửa chúng thuộc về chính thiên nhiên, nửa kia thuộc về một thế giới xa xôi nào đó. Một vũ trụ tồn tại ở nơi khác, gồm cả căn phòng anh vừa ra khỏi.

Đắm chìm trong ý nghĩ ấy, Shimamura giật mình, anh cảm thấy cần phải trở về với thế giới thực tại. Anh gọi bà tấm quất mù ở đỉnh một quãng dốc đứng, để hỏi xem bà có thể đến tấm quất cho anh được không.

– Xem mấy giờ rồi đã nào, – bà ta nói rồi cặp gậy vào nách để lấy từ đai lưng ra chiếc đồng hồ bỏ túi, bà ta mở nắp, dùng các ngón tay của bàn tay trái sờ rầm mặt đồng hồ. – Hai giờ ba mươi lăm phút. Tôi có một cuộc hẹn lúc ba giờ rưỡi. Chỗ ở quá nhà ga một chút, nhưng nếu tôi đến chậm, tôi nghĩ cũng không sao.

– Bà đọc được giờ kể cũng giỏi thật, – Shimamura nhận xét.

– Đồng hồ không có mặt kính nên tôi sờ luôn vào hai kim.

– Còn các con số?

– Không, không cần, bà ta nói và lại rút đồng hồ ra để mở nắp.

Đó là một chiếc đồng hồ bằng bạc, hơi nhỉnh hơn loại đồng hồ nữ một chút. Với ba ngón tay đặt lên các chấm mười hai, chín và ba như đánh dấu, bà ta giải thích:

– Tôi có thể nói giờ khá chính xác và nếu tôi không lầm, thì tôi chỉ nói chệch một phút. Dù thế nào đi nữa, cũng chưa bao giờ tôi nói chệch quá hai phút.

– Quãng đường này đối với bà có dốc quá không? – Shimamura hỏi.

- Hôm nào mưa, con gái tôi tới đón tôi ở làng để đưa tôi lên đây, còn buổi tối, bao giờ tôi cũng chỉ làm việc ở làng. Tôi không leo lên đây. Thậm chí đó là một đề tài đùa bỡn của đám phụ nữ phục vụ ở quán trọ: họ bảo rằng đó là tại chồng tôi không muốn để tôi đi đâu khỏi nhà.

- Bà có các con lớn rồi chứ?

- Con gái lớn của tôi mười hai tuổi.

Cứ chuyện gẫu như vậy, họ đã tới phòng của Shimamura và chuyện ngừng lại khi bà mù bắt đầu tắm quất. Trong cảnh yên tĩnh, từ xa vọng tới tiếng đàn samisen.

- Ai đánh đàn ấy nhỉ? - Bà mù nói và lắng nghe.

- Chỉ cần nghe, bà cũng luôn biết được là cô geisha nào đánh đàn chứ?

- Vài cô thì tôi biết, chứ không biết được tất cả. Thân thể ông là của một người không phải lao động. Ông có cảm thấy các bắp thịt đều mềm mại và thư giãn không?

- Không chỗ nào bị co cứng chứ?

- Chỉ có một chỗ nhỏ ở dưới gáy này này. Nhưng ông rất chuẩn, không béo, cũng không gầy. Ông không uống rượu phải không?

- Bà đoán được cả điều ấy?

- Tôi có ba ông khách quen cũng có thân hình như ông.

- Điều có gì khác thường đâu.

- Có lẽ thế, nhưng nếu ông không uống rượu, ông mất một cái thú lớn lao: quên hết đi, đó là một niềm vui sướng thật sự!

- Chồng bà có uống rượu không?

- Ông ấy uống quá nhiều!

- Ta hãy trở lại chuyện cô gái đánh đàn samisen, dù là cô nào chẳng nữa, thì tiếng đàn của cô ta nghe cũng xoàng lắm!

- Vâng, đúng thế.

- Bà có biết đánh đàn không?

- Có, khi tôi còn trẻ, khoảng mười tám, mười chín tuổi. Nhưng từ hồi lấy chồng cách đây mười lăm năm, tôi không chơi đàn nữa.

Nghe bà mù nói tuổi của bà ta, Shimamura tự hỏi không biết có phải những người mù bao giờ trông cũng trẻ hơn tuổi của họ không. Nhưng anh nói tiếp ngay:

- Ai đã biết đánh đàn thời còn trẻ, thì không thể quên được nữa.

- Làm nghề này, bàn tay tôi không còn như xưa. Nhưng tai nhạc của tôi vẫn sành, nên nghe họ đánh đàn, tôi ngán lắm. Tuy nhiên, cách chơi đàn của tôi hồi trẻ, tôi cũng không còn vừa lòng nữa.

Trong một lúc, bà ta lắng nghe.

- Có lẽ đó là cô Fumi ở quán Izutsya. Những cô đàn hay nhất và những cô đàn dở nhất bao giờ cũng dễ nhận ra hơn cả.

- Có những cô đàn hay thật hả bà?

- Vâng, Komako chơi hay tuyệt. Tuy còn trẻ, nhưng thời gian gần đây cô chịu khó tập luyện lắm.

- Komako? Thật không?

- Ông biết cô ấy rồi phải không? Vâng, tôi thấy cô đánh đàn tuyệt hay. Nhưng ông cũng không nên quên rằng ở vùng núi này mọi người không kĩ tính lắm!

- Tôi chỉ biết cô ấy sơ sơ thôi, - Shimamura giải thích. - Hôm qua, tôi về đây cũng cùng chuyến tàu với anh con trai bà dạy nhạc.

- Anh ta có khá lên không?

- Hình như không.

- Thế ư? Tội nghiệp, anh ta bị ốm ở Tokyo lâu rồi thì phải. Người ta còn bảo rằng để có thể trả một phần tiền chữa bệnh cho anh ta thì mùa hè vừa rồi, Komako đã quyết định làm geisha chuyên nghiệp. Chẳng hiểu có ăn thua gì không?...

- Chuyện thế nào hả bà? Komako ấy ạ?

- Họ mới đính hôn thôi. Nhưng chắc cô ấy cảm thấy thanh thản hơn, khi cô ấy làm tất cả những gì có thể làm, ít ra về sau cô cũng không có điều gì có thể tự chê trách.

- Cô ấy đã đính hôn với anh ta?

- Người ta nói thế, tôi cũng không rõ hẳn. Những chuyện này, người ta thường biết qua đồn đại thôi.

Còn gì tâm thường hơn là nghe bà tấm quất ở một trạm suối nước nóng chuyện phiếm về các cô geisha? Nhưng chính vì thế, các thông tin lại khiến Shimamura kinh ngạc và anh thấy chúng có vẻ khác thường hơn, khó tin hơn. Thế nào nhỉ? Vậy là Komako đi làm geisha để cứu chồng chưa cưới? Hay thật! Kể ra cũng quá là hợp với cốt truyện cũ kĩ nhất của loại kịch lâm li mùi mẫn rẻ tiền nhất. Anh không tin nổi. Nếu xem xét sự việc theo quan niệm của anh, anh cũng khó chấp nhận, sẽ thích hợp hơn với anh, nếu một cô gái tự dùng quyền của mình để bán thân làm geisha? Tóm lại, bây giờ anh rất muốn lôi toàn bộ câu chuyện này ra ánh sáng một chút và muốn biết nhiều hơn. Nhưng bà tấm quất đã xong việc.

Lật đi lật lại câu chuyện trong đầu, bao giờ anh cũng quay về ý tưởng “tốn công vô ích” mà anh đã nghĩ khi nói tới nhật ký của Komako. Bởi lẽ nếu quả thật Komako là vợ chưa cưới của người đàn ông kia và Yoko là người yêu mới của anh ta, còn chính anh ta lại sắp chết, thì tất cả những cái đó chẳng phải là tuyệt đối vô ích, là hoàn toàn mất hết hay sao? Có thể nào nghĩ khác được, nếu Komako đi đến mức phải bán mình để giữ lời cam kết và để trả chi phí chữa bệnh? Tốn công vô ích. Cố gắng vô ích. Mất hết tất cả. Lần gặp tới, Shimamura sẽ

nói với cô như vậy. Anh sẽ nói cho cô biết anh nhìn nhận mọi chuyện thế nào. Anh sẽ cố thuyết phục cô.

Nhưng đồng thời, anh không thể không nghĩ rằng sau khi anh vừa biết thêm một quãng đời của cô, anh thấy cô càng trong sáng hơn, trong sáng như pha lê vậy.

Sự nghi ngờ của anh, cảm giác của anh về một sự trống rỗng và hão huyền trong tất cả chuyện này, đó là một điều mơ hồ, lộn xộn đến nỗi anh khó tin quá, như thể nó chứa đựng một nguy cơ chưa được nói ra. Sau khi bà tắm quất mù đã về một lúc lâu, Shimamura hãy còn tìm cách xác định rõ chuyện ấy và rốt cuộc, anh cảm thấy lạnh buốt đến tận ruột gan. Nhưng một phần cũng vì các cửa sổ ở phòng anh đều mở toang.

Ở đáy thung lũng, nơi thường tối sớm, đã bắt đầu tối. Nhô cao ở bên ngoài vùng tối, các ngọn núi ở đằng kia rực rỡ nắng chiều, chúng như gần hơn bởi chúng tương phản với những hõm tối và màu trắng của chúng như ánh lân quang dưới bầu trời đỏ ối. Ở đây, ngay kề bên, rừng bá hương trên bờ thác nước phía dưới bãi trượt tuyết đã trải một mảng đen xung quanh ngôi đền.

Shimamura cảm thấy mỗi lúc một buồn, mỗi lúc một khổ sở, ngọt ngào bởi ý nghĩ về sự vô ích và trống rỗng. Thành thử khi Komako bước vào, anh thấy cô như một tia sáng ấm áp trong đêm trường của anh.

Ở quán trọ có một cuộc họp để thông qua chương trình mùa trượt tuyết tại địa phương, và cô được mời đến buổi dạ hội tiếp đó, cô vừa nói với anh như vậy vừa nhanh nhẹn luồn hai tay vào lò sưởi kotatsu. lát sau, cô vuốt má anh một cách tế nhị.

– Chiều nay anh xanh xao quá!... Lạ thật!...

Cô dùng hai ngón tay khẽ véo má anh rồi kéo làn da mềm mại ở má anh như thể để lột một chiếc mặt nạ khỏi mặt anh.

- Đừng có ngốc thế anh! Anh đang phiền muộn thì phải...

Shimamura nghĩ rằng cô đã hơi say.

Nhưng khi cô quay lại sau buổi dạ hội, thì đó là để ngồi xếp xuống trước gương với một vẻ gần như cô diễn tả sự say rượu, dưới một hình thức châm biếm.

- Em không hiểu gì cả. Hoàn toàn không hiểu gì cả... Ối! Cái đầu của em... Cái đầu khốn khổ của em! Em đau quá... Đau như búa bổ ấy. Em phải uống nước. Kìa! Cho em một cốc nước.

Cô áp chặt hai tay vào thái dương day lấy day để, mặc kệ mái tóc chải cao lên rất nghệ thuật. Rồi cô đứng dậy và với những động tác nhẹ nhưng chính xác, cô dùng kem tẩy xoa bóp mặt để lau sạch lớp phấn trắng dày. Má cô đỏ rực. Tuy nhiên, bây giờ Komako hình như lại vui thích với chính cô khiến Shimamura vô cùng kinh ngạc, không thể tin rằng trạng thái say rượu lại tan biến nhanh thế. Anh thấy cô rùng mình vì lạnh.

Bình tĩnh, không chút xúc động, cô thú thật với anh rằng suốt cả tháng tám, cô khổ sở vì thần kinh cô bị suy sụp nặng.

- Em tưởng em phát điên lên mất! Em phiền muộn, em nghiền ngẫm những ý nghĩ đen tối mà không biết tại sao. Thật kinh khủng. Em không chớp mắt được và chỉ khi sắp đi đâu, em mới trấn tĩnh lại. Em nằm mơ đủ mọi chuyện. Em ăn không thấy ngon. Em có thể ngồi một chỗ hàng tiếng đồng hồ, lấy tay gõ gõ xuống đất mãi không thôi, mà đó là vào lúc nóng bức nhất trong ngày.

- Em bắt đầu làm geisha từ bao giờ?

- Từ tháng sáu. Có lúc, em đã tưởng em sẽ đi Hamamatsu.

- Với một anh chồng?

Cô gật đầu. Người đàn ông rất muốn lấy cô, nhưng cô không làm sao thích được anh ta. Quyết định của cô khiến cô

vô cùng khổ tâm.

- Nếu em không thích anh ta, việc gì em phải do dự, khổ tâm?

- Chuyện không dễ dàng lắm... Và cũng không đơn giản đâu.

- Hôn nhân có sức hấp dẫn đến thế sao?

- Anh đừng châm biếm chua chát thế? Một người đàn bà có thể mong có một nơi là nhà mình, để mà giữ cho mọi thứ ngăn nắp và sạch sẽ lắm chứ.

Shimamura đáp lại bằng một tiếng âm ừ.

- Anh nói chuyện chẳng nghiêm túc gì cả.

- Giữa người đàn ông ở Hamamatsu và em có chuyện gì không?

Câu trả lời bật ra ngay:

- Nếu có chuyện gì, anh nghĩ là em còn phải lưỡng lự sao? Không hề có, nhưng anh ta bảo sẽ không để em lấy ai khác, chừng nào em còn ở đây. Anh ta dọa anh ta sẽ làm tất cả để ngăn cản.

- Nhưng Hamamatsu xa lắm, liệu anh ta có thể làm được gì? Vậy mà em vẫn sợ?

Như tận hưởng hơi ấm êm dịu của cơ thể mình, Komako nằm một lúc lâu, có vẻ khoan khoái lắm. Và khi trả lời, cô nói bằng một giọng đã hoàn toàn bình thường:

- Hồi đó em tưởng em có mang - cô phì cười. - Lối quá phải không anh?

Nắm hai bàn tay lại đặt lên cổ áo kimono, cô nằm cuộn tròn như một đứa bé muốn ngủ. Một lần nữa Shimamura lại nhâm vì hàng mi rậm và mượt của cô, anh cứ tưởng mắt cô hãy còn hé mở.

Sáng hôm sau, khi thức giấc, Shimamura thấy Komako chống khuỷu tay trên lò sưởi kotatsu đang vẽ linh tinh trên bìa một tờ tạp chí cũ.

– Em không thể về được, – cô bảo anh. – Em thức giấc khi cô hầu đem than hồng vào lò sưởi. Trời đã sáng rõ, ánh nắng đã rục rở ở cửa. Tối qua em uống hơi nhiều quá nên em ngủ say như chết.

– Máy giờ rồi?

– Đã tám giờ.

– Tốt, chúng ta đi tắm đi, – Shimamura nói và nhảy khỏi giường.

– Em không đi đâu: ai đó có thể trông thấy em ở lối vào.

Thái độ của cô hết sức nhún nhường, cả giọng nói của cô cũng vậy.

Đi tắm về, Shimamura thấy cô đang chăm chú dọn dẹp trong phòng, một chiếc khăn buộc rất duyên dáng trên mái tóc. Cô tỉ mỉ lau bụi ở các chân bàn và gờ lò sưởi *hibachi*<sup>[9]</sup> rồi bằng bàn tay luôn khéo léo và nhẹ nhàng của mình, cô cời cho than cháy hồng lên.

Shimamura ngồi thoải mái, hai chân trong lò sưởi kotatsu và hút thuốc một cách uể oải. Khi tàn thuốc lá rơi xuống, Komako lấy một chiếc khăn tay gom hết lại và đem cho anh một cái gạt tàn.

Anh cười vang, tiếng cười vui vẻ buổi sớm mai. Komako cười theo.

– Nếu em có một người chồng, – anh bảo cô, – em sẽ luôn theo sau anh ta để mà chê trách.

– Ô! Không! Nhưng anh ta rất có thể sẽ chế giễu em khi thấy em gấp gọn cả quần áo bẩn của em. Em không thể làm khác: bản tính em nó thế.

- Hình như ta có thể biết tất cả về một người đàn bà nếu nhìn vào ngăn tủ quần áo của người đó.

Họ ăn sáng khi ánh nắng tươi vui rọi vào căn phòng.

- Ngày hôm nay đẹp quá. - Cô thốt lên. - Lẽ ra em phải về nhà để đánh đàn samisen mới đúng: thời tiết thế này, tiếng đàn nghe hay tuyệt.

Cô ngược mắt nhìn bầu trời trong veo như pha lê. Xa xa, trên các ngọn núi, tuyết trông như một lớp kem mềm mại được bao phủ một làn khói nhẹ.

Shimamura, sau những điều anh đã được bà tẩm quất cho biết, liền yêu cầu cô chơi đàn luôn ở đây, trong căn phòng của anh.

Komako lập tức gọi điện về nhà bảo đem cho cô các bản nhạc, cây đàn và vài thứ quần áo để thay.

Vậy là ngôi nhà cũ trông thấy hôm qua có cả điện thoại, Shimamura lười nhác nghĩ. Và trong tâm tưởng, anh lại như thấy đôi mắt, cái nhìn của một cô gái khác: cô Yoko trẻ trung.

- Cô gái sẽ mang đến đây cho em những thứ em cần?

- Rất có thể.

- Còn con trai bà dạy nhạc, đó là chồng chưa cưới của em?

- Trời? Anh nghe nói bao giờ vậy?

- Hôm qua.

- Anh kỳ lạ thật... Biết từ hôm qua, mà sao anh không nói gì với em?

Hôm qua gần như cô cũng nói những lời ấy, nhưng hôm nay, giọng cô không còn khiêu khích nữa, ngược hẳn lại, giọng cô chuyển sang thoải mái, lại thêm một nụ cười rất tươi trên môi cô nữa.

- Nếu ít bận tâm về việc tôn trọng em, anh nói những chuyện đó sẽ dễ dàng hơn, - Shimamura nói.

- Còn em, em lại muốn biết tận cùng ý nghĩ của anh. À! Đó chính là lý do vì sao em không thích những người ở Tokyo.

- Em đừng đổi đề tài câu chuyện. Em chưa trả lời câu hỏi của anh.

- Em không định lảng tránh trả lời. Anh tin những điều người ta nói với anh?

- Ừ.

- Anh lại nói dối rồi. Anh không tin, có phải không?

- Nói đúng ra, anh không tin hoàn toàn. Tuy nhiên, câu chuyện khẳng định em đi làm geisha để có tiền trả chi phí chữa bệnh.

- Y hệt trong một cuối tiểu thuyết rẻ tiền. Nhưng không phải thế đâu. Chưa bao giờ em là vợ chưa cưới của anh ấy, mặc dù hình như mọi người muốn tin như vậy. Em làm geisha cũng không phải để giúp đỡ bất kỳ ai. Nhưng em chịu ơn mẹ anh ấy rất nhiều, nên đương nhiên em làm tất cả những gì em có thể làm.

- Em nói khó hiểu quá.

- Thôi được, để em kể đầu đuôi câu chuyện anh nghe. Không có gì khó hiểu cả. Đúng là có một đạo bà mẹ anh ấy cho rằng giá bọn em lấy nhau thì tốt. Nhưng đó chỉ là một ý nghĩ mà chưa bao giờ bà nói ra một lời nào. Em và anh ấy cũng đoán già đoán non về ý nghĩ ấy của bà và rồi cuộc toàn bộ câu chuyện dừng lại ở đó. Không có gì khác nữa. Đầu đuôi là thế.

- Tóm lại, đó là một tình bạn tuổi thơ.

- Đúng vậy. Thêm nữa, bọn em sống mỗi người một nơi. Tuy nhiên, anh ấy là người duy nhất tiễn em ra ga khi em lên Tokyo học nghề geisha. Em có ghi sự việc này ở trang đầu cuốn nhật ký đầu tiên của em.

- Nhưng nếu cuộc sống không tách hai người ra, anh tin chắc là hai người đã lấy nhau.

- Chưa chắc đâu anh ạ.

- Chắc quá đi chứ.

- Về phía anh ấy, anh chẳng phải lo. Anh ấy còn sống được mấy nữa đâu.

- Theo em, em không ngủ ở nhà có phải là một sai lầm không?

- Sai lầm chính là anh đã hỏi em câu ấy. Vả lại, một người sắp chết ngăn sao được em hành động như em thích?

Shimamura không biết trả lời thế nào. Nhưng tại sao Komako lại hoàn toàn không nói gì đến Yoko? Yoko mà anh đã trông thấy trên tàu luôn chăm sóc người ốm như mẹ chăm con; tình cảm của nàng ra sao nhỉ, nếu chính nàng là người đem tới cho Komako một chiếc kimono và cây đàn cùng các bản nhạc, trong khi Komako lại có những mối liên hệ nào đó với người đàn ông mà nàng đưa về đây.

Như đã nhiều lần, Shimamura lại băng khuâng trong những ý nghĩ mơ hồ.

- Komako! Komako!

Trầm, sâu, nhưng lại trong trẻo, đó là giọng nói rất tuyệt của Yoko.

- Cám ơn em, rất cám ơn em! - Komako nói và ra ngay phòng ngoài. - Em đem các thứ này đến một mình thôi à? Chắc nặng lắm nhỉ.

Không chờ đợi, Yoko quay người đi ngay.

Khi Komako ôm đàn lên thử gảy một hợp âm, sợi dây thanh bị đứt luôn. Chỉ cần nhìn cô thay dây và chỉnh âm, Shimamura đã thấy rõ cô sử dụng cây đàn rất thành thạo. Cô mở trên lò sưởi kotatsu một gói lớn bên trong có các bản nhạc: những tập bài hát in theo lối phổ thông, bên cạnh là khoảng hai

mười tập phương pháp cổ xưa của Kineya Yashichi và những bản đàn bè hiện đại để tự học, mà Shimamura tò mò cầm lên xem.

- Em học đàn theo những tài liệu này à?

- Biết làm cách nào khác được? Ở đây chẳng ai có thể dạy em chơi đàn samisen.

- Bà dạy nhạc chủ nhà em ở thì sao?

- Bà ấy bị liệt.

- Bà có thể hướng dẫn em bằng lời nói được chứ?

- Bà không nói được. Chỉ có bàn tay trái là bà ấy còn dùng được đôi chút để sửa cho các học sinh học múa. Bà rất khổ sở khi nghe người khác đánh đàn samisen sai mà không làm gì được.

- Đúng là em đành phải học đàn samisen theo những phương pháp viết ra đi này à?

- Em đọc nhạc giỏi lắm.

- Quả thật anh tin rằng người xuất bản những khúc nhạc này sẽ vô cùng sung sướng khi biết một geisha thực sự - chứ không phải một kẻ tài tử - lại học đàn theo sách của ông ta để hành nghề ở vùng núi này.

- Ở Tokyo lẽ ra em trở thành vũ nữ, cho nên em phải học múa rất nhiều: nào tập, nào nghe giảng, đủ thứ. Còn đàn samisen, em chỉ học một chút, thêm thất thôi. Và nếu em có quen những kiến thức sơ đẳng đó, thì ở đây cũng không ai đủ năng lực dạy lại cho em. Bởi vậy em mới có những tài liệu này.

- Còn các bài hát?

- Em không thích hát chút nào. Tất nhiên em có học được vài làn điệu truyền thống khi em tập múa và em hát cũng tạm tạm, nhưng còn những bài hát mới, em phải theo những gì em nghe được áng chừng ở đài, cho nên chắc không đúng lắm. À, mà nếu anh nghe em hát, thế nào anh cũng chế giễu

em. Thêm nữa, khi em hát cho người quen thân, bao giờ em hát cũng hỏng. Giọng em tốt hơn nhiều nếu em hát trước những người lạ: nó sẽ vững hơn và vang hơn.

Cô thoáng do dự, cụp mắt xuống hơi ngượng ngùng, rồi ngẩng lên, ánh mắt chờ đợi, như cô muốn nói với anh rằng cô đã sẵn sàng và anh chỉ còn một việc là hát bài gì anh muốn.

Shimamura vô cùng bối rối vì khốn thay, anh hoàn toàn không biết hát. Là người chuyên về sân khấu và nghệ thuật múa, anh rất sành về nhạc Nagauta và thuộc lòng gần hết các vở kịch diễn ở Tokyo. Nhưng chưa bao giờ anh học hát và theo quan niệm của anh, lối hát ê a “các bài thơ dài” thuộc về sự ngân nga theo nhịp của sân khấu và phù hợp với diễn xuất của các diễn viên hơn là với nghệ thuật thân mật để giải trí của geisha.

– Ông khách của tôi khó tính lắm phải không? – Komako nửa đùa nửa thật, môi cô hơi bĩu ra trông thật dễ thương trong lúc cô ôm cây đàn vào lòng, rồi với cái nhìn nghiêm trang, trong phút chốc cô như biến thành người khác, mắt cô chỉ chăm chăm vào bản nhạc ở trước mặt.

– Đây là bài em tập từ mùa thu, – cô nói.

Rồi cô bắt đầu chơi, đó là tác phẩm của Kanjincho.

Lập tức Shimamura cảm thấy như bị nhiễm điện, anh rùng mình và nổi da gà lên đến tận má. Anh tưởng như những nốt nhạc đầu tiên đã khoét một cái hốc trong ruột gan anh, tạo ở đó một khoảng trống cho tiếng đàn tinh khiết và trong sáng âm vang. Đó là một cái gì cao hơn sự ngạc nhiên, đó là sự sững sờ như anh bị một cú đòn giáng trúng đầu. Bị cuốn theo một cảm giác gần như sùng kính, gần như bị ngập chìm trong biển cả những luyến tiếc, cảm động, hụt hẫng, không thể chống cự, anh chỉ còn một cách là để mặc cho sức mạnh cuốn đi, một cách vui sướng, theo ý Komako. Cô có thể muốn làm gì anh thì làm.

Thế là thế nào nhỉ? Và nói cho cùng, đây chỉ là một cô geisha miền núi, một phụ nữ còn chưa đầy hai mươi tuổi, lẽ nào cô lại có tài đến thế? Căn phòng này không lớn, nhưng phải chăng cô chơi đàn đầy kiêu hãnh như cô đang ở một sân khấu lớn? Vẫn còn chịu tác động mạnh của chất thơ quyến rũ của vùng núi, Shimamura thả hồn mơ mộng. Komako tiếp tục cho dây đàn ngân nga, đoạn thì khoan thai kỹ lưỡng, đoạn thì lướt nhanh dồn dập mà những chỗ khó chơi chỉ có vẻ tẻ nhạt lúc ban đầu. Nhưng dần dần, chính cô cũng chìm đắm trong mê say thần diệu. Tiếng hát bạo dạn của cô khiến Shimamura chóng mặt, anh cố cưỡng lại vì không biết tiếng nhạc sẽ kéo anh đến tận đâu, thành thử anh đành làm ra vẻ dừng dừng, uể oải, tựa đầu lên một bàn tay.

Khi Komako hát xong, ý nghĩ của anh mới lại được tự do. “Cô yêu ta. Người phụ nữ này phải lòng ta”. Nhưng nghĩ vậy, anh thấy ngượng ngùng.

Komako đã ngược mắt lên nhìn bầu trời trong trẻo ở phía trên tuyết trắng. “Khi thời tiết thế này, tiếng đàn nghe khác hẳn”. Độ âm vang phong phú, sức hòa âm mạnh mẽ, quả thật đúng như lời cô nói. Và còn nhiều cái đặc biệt nữa, bởi khung cảnh, trong sự cô đơn thân mật này, xa những nhộn nháo của thành phố, xa những xảo thuật của sân khấu, không có những bức tường của nhà hát, không có công chúng, ở giữa lòng buổi sáng mùa đông quang đặng này, ở giữa sự trong suốt như pha lê mà ở đó, chất pha lê của âm nhạc hình như tung tiếng hát rung cảm và tinh khiết của nó đến tận những đỉnh núi đầy tuyết ở tít xa, tận đường chân trời. Tự mình tập đàn hát ở vùng núi hẻo lánh này, phải chăng Komako đã được thấm đẫm những nguồn thần diệu, những sức mạnh huyền bí và những đức hạnh của thiên nhiên ở đây mà có lẽ cô không biết? Đó là thiên nhiên hùng vĩ và hoang dã của vùng cao núi non và thung lũng. Hay là ngay trong sự cô đơn, cô cũng tìm được sức mạnh chiến thắng của ý chí ghê gớm trong cô, nó giúp cô chế ngự được cả những khó khăn của bản thân? Vì cho dù có được học chút ít kiến thức sơ đẳng nhưng chỉ tập

theo sách mà chơi được những bản nhạc khó, lại chịu luyện đàn đến mức thuộc lòng cả bài, thì rõ ràng đó là một chiến thắng lớn lao của ý chí.

Dù sao, cô sống như hiện giờ thì công sức của cô cũng là uổng phí. Nghị lực của cô cũng bỏ đi. Cố gắng của cô cũng vô ích.

Shimamura nghĩ thế, nhưng từ đáy lòng, từ tận cùng của sự buồn rầu này, anh nghe từ một tiếng gọi dài lặng lẽ đòi hỏi cảm tình của anh. Tuy nhiên, lối sống của cô và cả con người cô nữa, nhờ tiếng đàn samisen nên không kém phần thánh thiện và có phẩm cách vời vợi.

Mẫn cảm với xúc động âm nhạc và không biết gì về những tinh tế của kĩ thuật thuần túy, có lẽ vì thế Shimamura là thánh giả lý tưởng đối với Komako.

Dù thế nào, bây giờ cô cũng đang chơi bản thứ ba, bản Miyakadori. Và Shimamura chắc hẳn chịu tác động êm ái của tiếng đàn gọi cảm, dịu dàng ấy; Shimamura mà cảm giác rung mình đã bớt đi để một dòng nóng ấm tuyệt diệu chảy tràn trong anh. Shimamura đang cảm thấy sâu sắc sự gần gũi xác thật – Shimamura ngược nhìn Komako và ngắm nghía gương mặt cô.

Cái mũi cao thanh tú kia, với chút ít vẻ côi cút như bình thường, hôm nay trông tươi tỉnh hẳn nhờ màu sắc sinh động và ấm áp của đôi má. “Cũng có cả tôi nữa đây” – nó như muốn nói thế. Trên cặp môi mọng khép lại ngon lành thành một nụ hoa tế nhị, rạng lên một ánh sáng nháy nhót; và khi cặp môi ấy hé mở để vang ra tiếng hát, là chỉ một khoảnh khắc thôi, rồi lại mau chóng khép lại thành một nụ hoa. Cử động của chúng thật quyến rũ và chúng căng lên chỉ cốt để sau đó giãn ra buông thả hơn, duyên dáng hơn – đó cũng là biểu lộ của toàn bộ thân thể cô, căng lên giây lát để rồi lả lơi hơn đầy nữ tính trong sự trẻ trung đẹp đẽ của cô. Ánh mắt cô ướt và sáng một cách ngây thơ, lại càng non trẻ; đôi mắt cô vẫn là đôi mắt

của một thiếu nữ mới lớn, gần như của một đứa bé, với màu da tự nhiên khỏe khoắn của một cô gái miền núi xiết bao trong trắng dưới gương mặt mịn màng bóng bẩy của một geisha thị thành. Làn da cô khiến ta nhớ tới cái nhẵn của một củ hành tươi bóc vỏ hoặc hơn thế nữa, của một củ huệ, nhưng với một chút ửng hồng tỏa xuống tận hõm ngực.

Một hương thơm của sự sạch sẽ thoang thoảng quanh cô.

Người thẳng ra trong một tư thế khiến cô lại càng trẻ trung hơn bao giờ hết, giờ đây Komako vừa nhìn bản nhạc vừa chơi đàn một bài cô còn chưa thuộc lòng hẳn. Chơi xong, bằng một cử chỉ cũng đầy ý nghĩa như sự im lặng, cô gài miếng gảy vào giữa các dây đàn.

Lập tức thái độ của cô lại dịu dàng dễ thương, với một chút buông lơi khiến cô xiết bao quyến rũ.

Shimamura tìm mãi lời để nói mà tìm không ra, nhưng hình như Komako không quan tâm lắm đến việc biết nhận xét của anh về cách thức cô chơi đàn. Một cách thành thật, cô tỏ ra hài lòng về bản thân, không hề khiêm tốn giả tạo.

- Nghe tiếng đàn samisen, em có thể nhận ra ngay đó là tiếng đàn của cô geisha nào không?

- Dễ thôi anh ạ, vì ở đây chỉ có khoảng hai mươi geisha. Nhưng còn tùy đó là bản nhạc nào. Phong cách một số bản nhạc giúp ta xác định được người chơi đàn rõ hơn.

Để đùa vui, cô lại cầm đàn, dịch chân sang một bên rồi đặt đàn cho nó kẹp cứng trên mặt sau bắp chân.

Hồi nhỏ, em cầm đàn như thế này này, cô giải thích và cúi xuống cây đàn như cô còn bé xíu. "Tó-ó~óc ðe-e-n huyền...!" Cô hát bằng giọng lạnh lót và do dự như một đứa trẻ.

- Đó là bài hát đầu tiên em học đấy à?

- *Vung - vung*, - cô tiếp tục theo đuổi trò chơi, rõ ràng cô bắt chước rất giống cô bé con là cô xưa kia, ở lứa tuổi mà cô

còn chưa biết cách cầm đúng cây đàn ba dây.

Từ đó, khi qua đêm ở phòng Shimamura, Komako không còn cố ra về từ lúc sớm tinh mơ nữa. Một giọng trẻ con thường gọi cô: “Komako! Komako!” nghe như hát: đó là đứa con gái của chủ nhà trọ, mới khoảng hai tuổi. Komako vẫn cùng nó chơi đùa trong ngăn lò sưởi kotatsu rồi cho nó cùng đi tắm vào buổi trưa.

Sáng hôm ấy, trong lúc đang chải đầu cho nó trong phòng, Komako nói:

– Mỗi lần trông thấy một geisha, nó lại gọi “Komako” bằng cái giọng lãnh lút nghe rất buồn cười của nó. Và khi nó trông thấy bức tranh nào có hình một người đàn bà búi tóc cao theo kiểu truyền thống, đó cũng là một Komako. Trẻ con chúng không lầm đâu: chúng biết ai yêu quý chúng! “Đến đây nhanh lên, Kimi, chúng mình đến nhà Komako chơi đi”.

Cô đã sắp về và bước ra khỏi lò sưởi kotatsu, nhưng với dáng điệu uể oải cô dừng lại ở hàng hiên nhìn ra ngoài.

– Mấy người Tokyo kia đúng là điên! Đã đi trượt tuyết rồi.

Căn phòng hướng nam, nên trông thấy được những bãi tuyết rộng ở sườn núi phía Bắc.

Vẫn ở trong ngăn sưởi, Shimamura quay đầu để nhìn: những mảng tuyết nằm áp chặt vào sườn núi, dăm sáu hình người đen đen mặc quần áo trượt tuyết đang trượt theo đường gấp khúc từ độ cao này sang độ cao kia trên sườn dốc thoải của những thửa ruộng bậc thang mà các bờ ngăn còn lộ rõ vì tuyết ở đó mỏng hơn. Trông họ như mấy đồ chơi kỳ cục.

– Hôm nay chủ nhật hay sao ấy nhỉ? Chắc đó là những sinh viên, – anh nhận xét. Anh tự hỏi không hiểu họ trượt tuyết có thích thú không...

– Dù sao, đó cũng không phải là những người mới tập trượt tuyết – Komako bình luận như tự nói với bản thân. – Các ông khách du lịch của chúng ta luôn ngạc nhiên khi một cô

geisha chào họ ở trên bãi trượt tuyết: da cô bị xạm đen, nên họ không nhận ra được. Buổi tối, họ chỉ trông thấy bọn em đánh phấn trắng.

– Em vẫn mặc quần áo trượt tuyết?

– Không, em chỉ mặc loại quần rộng của miền núi thôi. Nhưng mùa trượt tuyết bao giờ cũng đến là nhọc nhằn. Những khách hàng gặp bọn em buổi tối ở nhà trọ thường luôn muốn gặp lại bọn em hôm sau để cùng trượt tuyết. Em nghĩ có lẽ mùa đông này em sẽ không trượt tuyết nữa... Thôi, em về đây. Kimi, có đến nhà cô không? Trời lạnh thế này, có thể tối nay sẽ có tuyết. Đêm trước hôm có tuyết bao giờ cũng lạnh.

Shimamura ra hiên nhìn Komako đang dắt bé Kimi đi xuống con đường dốc phía dưới các bãi tuyết.

Mây kéo đầy trời, phía sau mấy ngọn núi đã tối, những ngọn núi khác hãy còn trong vầng sáng ánh sáng và bóng tối như đùa giỡn nhau liên tục vẽ nên một phong cảnh băng giá và rồi bóng tối đã trùm lên các sườn dốc dành cho những người trượt tuyết. Các que băng ở dưới rìa mái nhà hãy còn có nước rỏ giọt, nhưng nhìn xuống Shimamura thấy những giọt nước đã đông lại trên các đóa hoa cúc héo rũ vì lạnh, ngay dưới cửa sổ phòng anh.

Tối chưa có tuyết. Nhưng mưa đá rơi rào rào trong gió lớn, rồi một trận mưa dài và lạnh xối xả đổ xuống.

Buổi tối trước hôm lên đường, Shimamura cho mời Komako đến. Đó là một đêm sáng trăng, rét buốt. Nhưng khoảng mười một giờ, Komako nài nỉ anh đi dạo rồi kiên quyết kéo chân anh ra khỏi ngăn sưởi.

Mặt đường rắn đanh dưới lớp băng giá và ngôi làng đã ngủ dưới bầu trời lạnh. Komako kéo chiếc áo kimono dài lướt trượt lên giắt vào đai lưng. Mảnh trắng màu xanh ánh thép như một lưỡi dao gắn vào một tảng băng.

- Chúng ta đi đến tận ga nhé, - Komako hào hứng đề nghị.
- Em điên à? Từ đây tới đó gần hai cây số chứ ít đâu!
- Nhưng anh sắp về Tokyo rồi, đúng không? - Cô khẳng định. - Chúng ta cũng nên ra nhìn qua nhà ga một chút.

Họ bước đi và Shimamura thấy rét từ đầu đến chân.

Vừa về đến phòng, Komako đã tuyệt vọng buông mình ngồi phịch xuống, không nói một lời, đầu rũ ra, hai tay thọc sâu vào ngăn sưởi. Và cô từ chối không theo Shimamura đi tắm. Khi về, anh thấy cô đang buồn rầu khổ sở ngồi bên chiếc giường có tấm nệm đặt chân trái ở trong ngăn ấm của lò sưởi kotatsu. Cô im lặng.

- Có chuyện gì thế?
- Em về đây.
- Đừng có vớ vẩn thế?
- Anh đi nằm đi. Em ngồi đây một lát.
- Nhưng tại sao em lại muốn về?
- Em không về nữa. Em sẽ ngồi như thế này đến sáng.
- Đừng phức tạp quá thế!
- Em không phức tạp, không phức tạp chút nào, không, không.
- Vậy tại sao?
- Tại vì... em không được khỏe.

Shimamura cười.

- Toàn bộ vấn đề chỉ có thế? Vậy em sẽ ngủ ngon thôi.
- Không, em không muốn.
- Thế mà ban nãy lại còn đi hết nơi nọ đến nơi kia!
- Thôi... Em về đây.

- Sao lại về mới được chứ.

- Em không thể nói là mọi chuyện dễ dàng đối với em. Anh phải về Tokyo. Chuyện đó thật không dễ dàng đối với em! - Cô buột miệng nói, đầu rũ xuống lò sưởi.

Liêu có phải là nỗi buồn chằng khi cô cảm thấy bị lôi cuốn và gấn bó quá sâu đậm với một người khách du lịch chỉ lưu lại ít ngày? Hay ngược lại, lẽ ra cô nên ghìm mình, không nói ra lời thú nhận vào lúc tế nhị nhất này? Dù sao tâm trạng cô cũng đã là như thế. Shimamura nghĩ và anh cũng im lặng.

- Em xin anh: anh hãy trở về Tokyo đi!

- Đúng là anh định ngày mai sẽ lên tàu thật.

- Sao cơ? Không!... Anh không đi, anh không có lý do gì để đi cả, phải không? Cô chồm dậy như một người thức giấc đột ngột, với vẻ ngạc nhiên hơi hốt hoảng trong đôi mắt.

- Dù ở đây thêm vài ngày, anh cũng có làm gì hơn được cho em đâu?

Komako nhìn anh khá lâu, rồi đột nhiên cô bật ra:

- Anh không thể nói thế được! Không! Sao anh lại nói với em như thế?

Những lời lẽ lộn xộn chen lấn nhau trên môi cô khi cô lao xuống nằm cạnh anh và trong lúc xúc động cô quên bằng cái "không được khỏe" mà cô nói tới ban nãy. Lát sau, cô lại mở mắt ra và tặng anh một cái nhìn đắm lệt và nóng hổi.

Như một cái máy, cô nhặt những sợi tóc cô để vương trên giường.

- Thôi, mai anh về đi, - cô nói.

Giọng cô bình tĩnh và hiền lành.

Hôm sau, Shimamura chuẩn bị đi chuyến tàu ba giờ. Quảng buổi trưa, anh đang thay quần áo để ra ga, thì bà chủ nhà trọ gọi Komako ra hành lang.

“...Được rồi!...Cứ tính là mười một tiếng đồng hồ cũng không sao”.

Đó là tiếng Komako và anh hiểu rằng hai người đang nói về tiến thù lao geisha của cô. Thực ra phải tính mười sáu hay mười bảy tiếng đồng hồ mới đúng, nhưng rõ ràng bà ta cho rằng như thế là quá nhiều. Dù sao, ở đây người ta luôn chỉ tính theo giờ: “rời nhà trọ lúc năm giờ” hoặc “rời nhà trọ lúc mười hai giờ đêm” mà không tính thêm khi geisha ngủ lại qua đêm.

Choàng một chiếc áo và trùm một tấm khăn trắng, Komako tiễn anh ta ga.

Sau khi anh đã mua mấy món quà nhỏ để đem về Tokyo, anh còn dư khoảng hai mươi phút. Anh cùng Komako đi dạo trên khoảng đất nhỏ trước nhà ga. Shimamura vừa nhìn ngắm cảnh vật vừa nghĩ đến sự chật hẹp của cái thung lũng bé xíu bị ép chặt giữa những ngọn núi tuyết phủ dày. Nơi đây chẳng khác gì một cái túi tối om, một cái hốc xiết bao đơn độc ở giữa lòng núi hẻo lánh này!

Và mái tóc đen sẫm của Komako trên nền cảnh vật ấy gây một cảm giác xúc động và hơi buồn.

Mặt trời hắt một ánh nắng nhợt nhạt lên sườn núi ở đằng kia, phía có dòng thác chảy xa xa.

- Tuyết đã tan kha khá kể từ hôm anh đến đây, - Shimamura nhận xét, - mắt anh nhìn đăm đăm về phía các ngọn núi.

- Ô! Ở đây tuyết chỉ rơi hai ngày là đã dày hai mét. Rồi tuyết cứ rơi thêm mãi và chẳng bao lâu những ngọn đèn anh trông thấy kia sẽ bị ngập lụt. Khi ấy, em sẽ tới đi dạo ở đây và nghĩ đến anh, rồi người ta sẽ tìm thấy xác em treo lơ lửng ở một sợi dây kia.

- Ở đây nhiều tuyết thế cơ à?

Nghe nói ở những trường học thị trấn cạnh đây, trên tuyến xe lửa, bọn trẻ vẫn trần truồng nhảy từ phòng ngủ của chúng ở trên gác xuống và chúng đi trong tuyết, không ai trông thấy được, như chúng lặn dưới nước vậy. Kìa, một xe gạt tuyết kìa!

- Anh thích xem tuyết sâu thế lắm, - Shimamura thú thật, - nhưng anh nghĩ chắc nhà trọ không còn phòng trống nữa, và lại, đường sắt có thể bị nghẽn vì tuyết lở.

- Tiền bạc không thành vấn đề đối với anh phải không? Anh luôn có thể tiêu pha nhiều thế này sao? - Cô hỏi và dừng lại để nhìn mặt anh. - Tại sao anh không để rìa?

- Anh đã nghĩ tới chuyện đó, - Shimamura nói và đưa tay lên chỗ xanh xanh râu mới cạo, hai nếp nhăn chạy dọc môi khiến đôi má anh trông thật mềm mại. Anh tự nhủ liệu có phải vì thế mà Komako thấy anh quyến rũ chẳng? Anh đùa:

- Em cũng vậy, khi em lau phẩn đi, trông em cũng như mới cạo râu ấy.

- Anh nghe này, có tiếng quạ kêu [\[10\]](#)...Bi thảm quá...Chúng ở đâu ấy nhỉ. Chà, rét thật?...

Cô rùng mình và so vai, đưa mắt tìm kiếm trên bầu trời.

- Ta vào sưởi trong phòng đợi đi, em nhé? - Shimamura đề nghị, khi họ trông thấy một bóng người mặc quần ống rộng chạy trên con đường nối đường lớn với nhà ga.

- Komako! Yukio... Komako! - Yoko thở hổn hển bám chặt vào Komako như một đứa trẻ sợ hãi bám vào mẹ. - Komako! Nhanh lên, về nhà nhanh lên! Về ngay đi! Yukio nguy kịch lắm! Nhanh lên!

Komako nhắm mắt lại khi Yoko lao vào cô, bấu chặt hai vai cô và có lẽ đã làm cô đau. Mặt cô tái đi. Tuy nhiên, với một sự vững vàng đáng kinh ngạc, cô lắc đầu và nói:

- Chị không thể về. Không được đâu. Chị đang bận với khách.

Shimamura bàng hoàng.

– Em không cần ở lại đến lúc tàu chuyển bánh đâu, – anh nói.

– Nhưng anh sắp xa em và ai biết bao giờ em mới gặp lại anh?

– Anh sẽ trở lại, chắc chắn thế. Anh sẽ trở lại. Anh hứa.

Yoko không nghe thấy hai người nói gì hết, nàng cuống cuống giải thích.

– Em vừa gọi điện tới nhà trọ. Ở đó họ bảo chị đang ở ga nên em chạy một mạch ra đây, hết cả hơi. Yukio muốn gặp chị. Anh cứ hỏi chị đâu, – nàng nài nỉ và vẫn bám chặt lấy Komako, còn Komako lại đẩy nàng ra bằng một cử chỉ sốt ruột.

– Em hãy để chị được yên!

Nhưng chính cô lại lảo đảo và cô bỗng nấc lên dữ dội, cô phải mím chặt môi để cố ghìm. Mắt cô đăm lệt. Hai má cô nổi da gà.

Yoko đứng yên, người căng ra, chăm chăm nhìn Komako. Mặt nàng sững lảng như một cái mặt nạ, vẻ nghiêm nghị đến nỗi không biết nàng kinh ngạc, khiếp sợ hay giận dữ. Một gương mặt mà Shimamura thấy trong trắng và giản dị khác thường.

Không một chút thay đổi về mặt, Yoko xoay người bấu lấy Shimamura:

– Xin ông tha lỗi cho tôi, nhưng ông hãy để chị ấy về nhà, được không ạ? – Nàng nói bằng một giọng tắc nghẹn, gần như chói tai. – Ông hãy để chị ấy về.

– Tất nhiên rồi! – Shimamura kêu lên. – Komako? Bây giờ em phải về nhà đi. Em thật ngốc nghếch quá!

– Việc gì đến anh cơ chứ? – Komako nói và gạt mạnh Yoko lúc vẫn bấu chặt tay Shimamura.

Có một xe taxi ở bến đặng trước nhà ga, Shimamura toan vẫy bác lái xe, nhưng Yoko nắm cánh tay anh chặt đến nỗi các ngón tay anh bị tê.

- Xe taxi sẽ đưa cô ấy về, - anh bảo Yoko. - Cô cứ ra trước đi có được không? Mọi người đang nhìn chúng ta kia kìa.

Yoko gật đầu, không nói một lời; rồi nàng bước đi rất nhanh, để Shimamura đứng đó sững sốt tự hỏi tại sao bao giờ nàng cũng biết điều đến thế, nghiêm túc đến thế, anh lại còn tự trách mình đã có những ý nghĩ như vậy trong lúc này.

Anh có cảm giác như trong tai anh luôn văng vẳng giọng nói, một giọng nói đẹp đến nao lòng, chẳng khác gì một tiếng vang sống động của những ngọn núi xa xôi đầy tuyết phủ.

- Anh làm gì thế? Anh đi đâu thế? - Komako hỏi và giữ lấy Shimamura khi anh vừa mới vẫy taxi và đang định tới chỗ chiếc xe. - Không, không? Em không muốn! Vô ích thôi, em không về nhà đâu.

Shimamura tức giận và trong một khoảnh khắc anh cảm thấy ghê tởm cô gái này.

- Anh không biết có chuyện gì giữa ba người bọn em, nhưng lúc này có lẽ người đàn ông kia đang hấp hối. Chẳng phải cô gái này đến tìm em vì anh ta muốn được gặp em đó sao? Vậy em hãy về đi. Em nghĩ mà xem, có thể rồi em sẽ ân hận suốt đời vì không về. Anh ta có thể chết trong lúc em ở lại đây... Thôi, em đừng bướng bỉnh nữa. Hãy quên đi mọi chuyện và hãy tha thứ cho anh ta.

- "Hãy quên đi và hãy tha thứ?" Anh tưởng anh hiểu lắm à? Anh không hiểu đâu. Anh không hiểu gì hết.

- Thôi được. Nhưng em đi Tokyo, anh ta là người duy nhất tiễn em ra ga. Chẳng phải em đã kể như vậy với anh sao? Và liệu có phải là tốt không, khi em từ chối một lời vĩnh biệt cuối cùng đối với một người có tên được ghi ở trang đầu tiên trong cuốn nhật ký đầu tiên của em, như em đã kể với anh

hôm qua? Với anh ta, bây giờ là những dòng cuối cùng trên trang đời cuối cùng của anh ta.

- Vâng, nhưng em không muốn trông thấy anh ấy. Em không muốn trông thấy một người hấp hối.

Sự lạnh lùng khô cằn của trái tim hay ngược lại, sự say mê thái quá? Giữa hai cách giải thích, Shimamura không biết chọn cách nào.

- Từ nay, em sẽ không thể ghi nhật ký được nữa, em chỉ còn một cách là đốt nó đi. - Cô nói gần như thì thầm, như cô tự nhủ với một mình bản thân cô. Rồi mặt đỏ bừng, cô nói: - Anh là một người nhân hậu đúng không? Một người bản chất tốt và đơn giản, đúng không? Và nếu quả thật anh là người như thế, em sẽ không ngần ngại gửi toàn bộ nhật ký của em cho anh. Nhưng anh đừng cười em... không, em tin chắc anh có một trái tim trung thực, độ lượng, không hề giả dối.

Shimamura mỉm lòng, bản thân anh cũng không xác định rõ ràng được sự cảm động đang tràn ngập trong anh. Không một phút nào anh nghi ngờ sự thẳng thắn tốt độ của trái tim cực kỳ quảng đại của anh. Trong con mắt của chính anh, hiển nhiên anh thấy anh là hiện thân của danh dự và anh chỉ có thể là người tốt nhất trên thế giới này. Nỗi băn khoăn về việc thuyết phục Komako, anh đã quên. Về chuyện nhất thiết cô phải về nhà cô, anh không còn bận tâm. Phần mình, Komako cũng không nói gì nữa.

Một người đến báo cho họ biết là họ có thể vào sân ga.

Trong sân ga có bốn hoặc năm người dân nông thôn mặc những bộ quần áo mùa đông tối màu và buồn vừa xuống tàu hoặc sắp lên tàu.

- Em không tiễn anh ở sân ga đâu. Tạm biệt anh!

Và Komako đứng lại đó, nhìn qua cửa kính đóng kín của phòng đợi. Qua lớp kính của buồng toa, trông cô giống như một trái cây của xứ lạ không hiểu tại sao lại được đem bày

trong tủ kính bán thử của một cửa hàng thảm hại nào đó ở nông thôn. Và khi đoàn tàu bắt đầu chuyển bánh, một ánh phản chiếu thoáng hắt vào ô cửa sổ phòng đợi: khuôn mặt Komako chợt xuất hiện ở đó như một khoảng nhỏ để rồi biến mất ngay. Màu đỏ của má cô đã trở nên phi thực, cũng bừng lên như màu đỏ rực giữa nền tuyết chói mắt trong tấm gương buổi sáng hôm xưa. Đối với Shimamura, một lần nữa đó là màu sắc nói lên lời vĩnh biệt thế giới thực.

Đoàn tàu leo lên sườn phía Bắc của dãy núi rồi chui vào đường hầm dài. Khi nó chui ra, ánh sáng mờ nhạt của buổi chiều đông như đã bị nuốt vào lòng đất tối om. Còn các toa tàu cũ kĩ, chúng như đã trút bỏ trong đường hầm bộ áo lông lánh của sương giá tuyết băng. Tàu chạy xuống một thung lũng, Ở đây, những khoảng tối hơi nhuốm màu hoàng hôn đã ngập đầy những vực thẳm xen giữa các ngọn núi cao chồng đống lên nhau. Sườn núi phía bên này vẫn còn chưa có dấu vết của tuyết.

Đường sắt chạy dọc theo con sông, để lát sau tới một đồng bằng.

Với những hình kiến trúc kỳ lạ nào hình tháp, hình mũi tên, hình pháo đài trên đường viền các đỉnh núi phô ra một cách duyên dáng các sườn dốc rất đẹp của nó và nhấp nhô kéo dài mãi đến tận rặng núi ngang ở cuối cùng, nơi mặt trăng có màu sắc lúc cuối ngày. Đó là một điểm hấp dẫn duy nhất, không có một điểm nào khác trong toàn bộ vùng đồng bằng vắng vẻ, buồn bã và đơn điệu này. Và trên nền trời như được dát vàng một cách hài hòa nổi rõ lên bóng dáng đồ sộ của rặng núi màu đỏ sậm. Mặt trăng đã mất sắc nhạt của ánh sáng ban ngày, nhưng vẫn còn mờ chứ chưa sáng tỏ run rẩy như thường thấy ở những đêm đông trong veo miền núi. Toàn bộ bầu trời đều bất động. Không một bóng chim bay. Cả bên phải lẫn bên trái đều không có gì phá vỡ nét mềm mại của đường chân trời, những núi non xa xa, chạy dài tới tận những thung lũng nhỏ, cuối cùng, thoải thoải đến con sông và ở gần

đó, cái nhìn ngạc nhiên vấp phải khối vuông màu trắng của một tòa nhà có lẽ là trạm thủy điện. Đó là cái khối cuối cùng thu lượm vào mình tất cả những gì có thể còn lại của ban ngày trong phong cảnh mờ nhạt được đóng khung một cách buồn thảm bởi ô cửa sổ của con tàu mùa đông này.

Dần dần, khí nóng của hệ thống sưởi ấm làm mặt kính cửa sổ mờ hơi nước, ở bên ngoài, phong cảnh đồng bằng cũng tối dần.

Kính cửa sổ lại bắt đầu biến thành tấm gương, cũng như tất cả mọi thứ đều bắt đầu lại mãi mãi muôn đời, lần này, vẫn còn kém xa một tấm gương, nó phản chiếu những hình bóng mờ mờ của các hành khách. Con tàu với ba hoặc bốn toa cũ rích và cổ lỗ, chẳng giống gì những đoàn tàu nhanh ở các tuyến lớn trung tâm, khiến ta tưởng như đang ở trong một con tàu của xứ sở khác, hoàn toàn xa lạ ánh đèn ở đây vàng ệch và chỉ chiếu ở quãng thấp.

Đắm chìm trong mộng ảo và hư ảo của trí tưởng tượng, Shimamura thấy mình đang ngồi trên một cỗ xe siêu nhiên du hành trong cõi phi thực, đang được đưa về chốn Hư Vô rộng lớn vĩnh hằng, bên ngoài thời gian và không gian. Trong nhịp đều đều của bánh xe, dần dần anh như nghe thấy tiếng nói của cô gái anh vừa chia tay. Ngắt quãng và đứt đoạn, những lời cô nói ít nhất cũng có nghĩa là cô vẫn sống mãnh liệt, cô có thực trên đời này và đầy sinh lực. Và vì vẫn cảm thấy đau đau trong lòng khi nghe tiếng cô, Shimamura biết rằng anh chưa quên cô. Nhưng đối với con người đang đi xa cô dần là Shimamura bây giờ, tiếng nói ấy đã mờ nhạt đi bởi khoảng cách, nó không thể gọi cho anh một cái gì khác ngoài nỗi buồn mỗi lúc một sâu lắng thường thấy trong các chuyến đi.

Có thể Yukio đã trút hơi thở cuối cùng rồi chẳng? Và có thể Komako dù có những lý do riêng để không muốn về nhà, nhưng cũng đã về kịp chẳng?

Trong toa tàu của anh ít hành khách đến nỗi Shimamura cảm thấy mất cả thoải mái. Ở bên cạnh, anh chỉ thấy có một người đàn ông khoảng gần năm mươi tuổi, đối diện ông ta là một cô gái nông dân đang cúi xuống để nghe được hết những gì ông ta nói và trả lời ông ta với một nhiệt tình vui vẻ. Cô buộc một tấm khăn màu đen trên đôi vai chắc nịch. Hai má cô tươi thắm một màu đỏ hoang dã tuyệt đẹp. Chắc đây là một cặp vợ chồng đi du lịch xa, Shimamura tự nhủ.

Nhưng khi đoàn tàu dừng lại – từ nhà ga này có thể trông thấy những ống khói cao của các nhà máy sợi – người đàn ông hấp tấp đứng dậy lấy từ trên giá hành lý xuống một cái làn đơn sơ bằng cành liễu và ném xuống sân ga qua cửa toa tàu.

– Tôi đi nhá! – Ông ta vừa nói với cô gái nông dân vừa vội vã bước đi. – Có lẽ, nay mai chúng ta còn gặp lại nhau!

Shimamura suýt nữa thì khóc. Sự việc xảy ra thật bất ngờ với anh, nó làm tan nát lòng anh và ném thẳng anh về với ý thức: anh vừa mới chia tay Komako và anh đang ngồi trên con tàu đưa anh về nhà.

Hóa ra đó chỉ là một cuộc gặp gỡ tình cờ trên tàu. Một tình huống anh không hề nghĩ tới. Chắc hẳn người đàn ông kia là một nhân viên chào hàng.

Đúng lúc rời Tokyo để làm một cuộc dạo chơi miền núi một lần nữa, Shimamura nghe vợ dặn chớ có treo quần áo lên tường hay trên mắc áo dài, bởi mùa này là mùa bướm đêm đẻ trứng.

Ở quán trọ thường có nhiều bướm đêm. Shimamura đếm được tới sáu bảy con khá lớn, màu ngô vàng, đậu trên chiếc đèn lồng treo dưới hiên trước. Trong phòng khách đợi, anh thấy một con nhỏ hơn, nhưng bụng dưới lại phồng to nặng nề, khiến đôi cánh trở nên kỳ cục.

Người ta chưa dỡ đi màn che muỗi mùa hè ở cửa sổ. Đến gần, Shimamura nhận ra được một con nữa bất động, dán vào

khung cửa như bị dính keo. Đôi râu nó dựng lên, như hai sợi len mảnh, có màu vỏ cây bá hương. Cánh nó xanh nhạt, đục mờ như ngón tay đàn bà. Dãy núi phía sau, mùa thu đã phô ra những sắc màu phong phú giữa bóng chiều đã ngả, thứ màu đỏ hung và rỉ sắt. Với Shimamura, cái màu xanh ngỗ ngàng, đơn độc, ngược ngạo thay, nhuộm màu chết chóc. Màu xanh đậm lên một chút khi phần cánh cụp xuống bên thân và run rẩy trong gió thu như những tờ giấy mỏng.

Shimamura tự hỏi không biết con côn trùng đã chết chưa. Anh lấy tay gạt gạt lên sợi của lưới muỗi nhưng nó không động đậy. Khi anh đập lên mắt lưới một cái, nó rơi xuống như một chiếc lá khô, chậm và nhẹ buông rơi, lúc lên lúc xuống, trước khi chạm đất.

Đối diện, trước những hàng cây bá hương thẳng tắp, vô số chuồn chuồn lượn bay trong gió, bị cuốn hút bởi vị hương quả bồ công anh. Và những dòng nước thác vọt tung tóe như tràn ra từ trên đầu những nhánh bá hương dài nhất.

Những thảm hoa thép bạc mà mùa thu đã trải lên dốc núi, khiến anh ngấm hoài không chán mắt.

Từ nơi tắm về, trên lối ra vào, anh gặp một trong những phụ nữ Bạch Nga bán hàng rong. “Tận nơi đèo heo hút gió này mà vẫn gặp những người đàn bà này ư?” Anh ngạc nhiên và tiến đến gần. Một người đàn bà khoảng tứ tuần. Hẳn thế, gương mặt nhăn nheo và đầy bụi, nhưng làn da mịn, trắng ngần, đẹp, hiện ra ở ngực, ngấn cổ để hở, ở cánh tay và bàn tay.

Shimamura hỏi:

– Chị từ đâu tới?

– Từ đâu? Từ đâu tới ư? – Chị ta lặp lại một cách bối rối, chẳng biết trả lời ra làm sao. Chị lần mò trong các tay nải hàng: những mặt hàng Nhật Bản rẻ tiền, son phấn, lược và trâm cài đầu chẳng đáng giá là bao.

Chiếc áo dài của chị có vẻ như một chiếc khăn trải giường, chẳng sạch sẽ gì, quấn quanh thân, chẳng còn vẻ gì xống áo Tây phương nữa, trái lại, có chút nào đó giống vẻ Nhật Bản. Nhưng chị lại đi giầy ngoại. Vợ chủ quán đến gần chàng để xét nét người đàn bà Nga vừa đi ra, rồi bước cùng Shimamura vào văn phòng. Trước đám than sưởi hồng, một người đàn bà quay lưng lại, khi từ biệt để đi ra, lấy tay nâng vạt áo dài kimono lễ phục màu đen. Shimamura nhận ra đó là một geisha, anh nhớ là đã chụp ảnh cô cùng với Komako cho quảng cáo. Cả hai đều đi sky, vận quần áo thụng miền núi ra ngoài bộ kimono dạ hội. Cô không còn trẻ nữa, nhưng cái dáng đậm đậm khiến cô có vẻ dễ tính và dễ mến.

Chủ quán đang nướng những chiếc bánh ngọt đầy đặn hình thoi dài trên than hồng, quay về phía Shimamura:

- Ông dùng một chiếc. Đây là bánh cô geisha ăn mừng được mãn hạn giao kèo, mang đến đây.

- Cô ấy bỏ nghề ư?

- Vâng.

- Cô ấy có vẻ nên nã đấy nhỉ?

- Ai cũng mến cô ấy. Hôm nay cô ta đi chào từ biệt mọi người.

Thổi phù phù lên chiếc bánh nóng, Shimamura cắn sâu vào. Vỏ cứng bên ngoài chiếc bánh vỡ ra hơi chua, rồi để lại trong miệng chàng một mùi mốc.

Ngoài cửa sổ, những trái hồng chín cây, ánh lên trong nắng chiều - thứ màu đỏ rực rỡ như ánh lửa của đám cháy đang chiếu lên tận khúc tre treo chiếc móc sắt treo nồi ở phía trên lò than.

- Chà! Những bó gì dài thế kia?

Shimamura thốt lên. Anh trông thấy trên con đường nhỏ, dốc, những bà già đang đi xuống, mang trên lưng những bó

dài lớn bằng hai thân người, bóng nó đè trùm nặng trĩu, tưởng mọng xuống đất.

- Cỏ lau xứ này đây, - chủ quán nói, - cỏ kaya.

- Cỏ kaya thật à?

- Vâng! Để khai trương những trạm nước suối nóng, sở hỏa xa cho cất những quán hàng kiểu thôn dã mà nơi phòng trà thì lợp bằng cỏ kaya ở đất núi chúng tôi. Một người nào đó ở Tokyo đã mua lại trọn gói.

- Cỏ kaya thật sao? - Hơn một lần Shimamura ngạc nhiên, thậm thì. - Có phải chính loại cỏ đã thếp bạc lên núi non? Tôi cứ ngỡ là hoa!

Bởi, thứ đầu tiên đập vào mắt anh khi từ xe lửa bước xuống là tấm áo choàng trắng bằng bạc lỏng lẫ, lóng lánh dưới mặt trời tí tọt trên cao trong núi, sáng ánh, tưởng chừng đó chính là từng đợt sóng của ánh thu tuôn trào lên mặt đất. Niềm vui nhen lên từ cảnh sắc tuyệt vời, lại như có điều gì đó làm anh thấy ngây ngất, thứ tiếng tự chào mừng đón hỏi: "Chao ơi! Mình đã ở đây thật rồi!" Vậy mà những ống cỏ dài, khi nhìn thật gần, anh lại như thấy khác lạ. Làm sao tin được đó chính là loại cây kỳ diệu của tấm thảm thần kỳ đó. Chúng được xiết chặt thành bó lớn, một đầu trùm che hẳn nửa người những người vác nó, đầu kia trĩu dài trên đám sỏi đường, quệt vào cả những bông lau dài đanh rắn.

Chàng bước vào phòng thì trời tối xảm. Cái vệt sáng mờ trong phòng khách đợi, giúp chàng nhìn thấy, trên nền sơn then của chiếc giá áo, con ngài bụng lặc lè đang đẻ những chùm trứng.

Chàng nghe thấy tiếng côn trùng xập xè ở chiếc đèn lồng, dưới mái hiên. Khúc nhạc đều đều của hàng ngàn con không dứt lúc mặt trời lặn.

Komako đến hơi chậm.

Cô đứng một lát trên ngưỡng cửa, dăm dăm nhìn Shimamura:

- Anh còn đến đây làm gì? Tại sao anh lại đến một nơi như thế này?

- Để gặp lại em!

- Anh đâu thật lòng như thế. Đám người Tokyo rất hay nói dối, vì thế em không sao chịu nổi họ.

Khi yên chỗ, giọng dịu lại, cô tiếp:

- Em sẽ chẳng tiễn ai ra ga nữa đâu! Em làm sao nói gì được khi thấy anh ra đi!

- Lần này, anh đi, sẽ không báo trước cho em đâu!

- Không phải thế. Em muốn nói là em chẳng muốn đi cùng anh ra ga.

- Còn anh ta, bây giờ ra sao?

- Dĩ nhiên, anh ta chết rồi!

- Đúng cái lúc em ở lại với anh ấy à?

- Chuyện đó chẳng đáng bận tâm. Em nào ngờ cuộc ra đi đã khiến em điên đảo đến thế.

Shimamura lặng lẽ gật đầu.

- Mười bốn tháng hai, anh ở đâu? Em chờ mong anh mãi. Nhưng phút này thì em biết phải tin lời hứa của anh ra sao rồi!

Mười bốn tháng hai là ngày “Săn chim”, một ngày hội của trẻ thơ để biểu đạt tâm hồn của xứ tuyết này. Tất cả bọn nhóc ở làng, mười ngày trước lễ hội, nhét tuyết đầy vào những chiếc dép rơm, nén cho đến khi chặt cứng, để xắt ra thành những tảng dài chừng vài gang tay, xây một lâu đài tuyết, cao tới mười bộ, mỗi cạnh dài mười tám bộ. Bà con ở thung lũng này ăn Tết Nguyên đán vào những ngày đầu tháng hai Dương lịch. Cửa ngoài của mỗi nhà, dịp ấy vẫn còn trang hoàng đám dây dợ tết bằng rơm, để đến ngày Mười bốn, đám trẻ thu lấy,

chất lên đốt thành lửa ăn mừng trước Lâu Đài Tuyết. Đung đưa và hò la, nhảy vòng tròn trên mái, trước ánh lửa hồng, hát vang bài “Săn chim” rồi tiếp đó, chúng thấp nển chơi thâu đêm trong Lâu Đài. Chúng lại nhảy vòng tròn trên mái mà ca hát đến tận sáng mười lăm tháng hai Dương lịch mới kết thúc lễ hội “Săn chim”.

Bởi ngày hội rơi đúng vào lúc nhiều tuyết nhất, Shimamura đã hứa với Komako trở lại đúng dịp đó để dự hội.

– Em đã xin nghỉ phép ở nhà em vào tháng hai. Em đã hăng hái trở lại đây, tin chắc rằng anh sẽ trở lại vào ngày Mười bốn. Biết thế, em ở lại chăm sóc cho bà !

– Ai ốm thế?

– Bà giáo dạy nhạc, ở vùng biển, bà bị viêm phổi. Bức điện đến khi em đang ở nhà và em đã đến săn sóc bà ấy!

– Bà ấy đã bình phục chưa?

– Chưa!

– Anh thật có lỗi! Shimamura buột miệng, không rõ là lời an ủi hay ăn năn về việc thất hứa?

Komako khẽ nghiêng đầu nghe chàng. Cô dùng chiếc khăn tay phủ bụi trên bàn. “Ở đây côn trùng lắm quá!”, cô nói. Cái phủi của cô làm rơi cả đám côn trùng nhỏ có cánh xuống sàn nhà. Quanh đèn, vô số bướm đêm còn đang bay loạn xạ. Trên tấm lưới kim loại ở cửa sổ, đầy chật những con bướm các loại như đang bơi trong ánh trăng mờ mờ.

– Trời, cái dạ dày của em. – Cô gái rên rảm xoa tay lên bụng và ngả đầu vào gối Shimamura. – Dạ dày em đau quá!

Những đám côn trùng mảnh mai, nhỏ xíu như đám muỗi bám lên làn da cổ ngấn phấn của cô. Shimamura tận mắt thấy nhiều con lặn ra chết.

Anh thấy bờ vai nàng tròn hơn, gáy nàng dầy lên hơn năm trước. Chàng nghĩ rằng nàng đang bước vào tuổi hăm mốt.

Một hơi nóng từ nàng hình như truyền vào gối anh.

– Komako, em hãy liếc sang phòng Trà Hoa xem. Cái đám người trong văn phòng quán trọ xem ra có vẻ thỏa mãn lắm!

– Kiểu cách ấy, em chẳng thèm để mắt. Em vừa nghỉ ngơi xong ở chỗ Kikyuu, đang định làm một giấc nghỉ trưa thì có người đến nói rằng, quán trọ gọi điện thoại bảo em về. Em chẳng muốn đi chút nào. Chiều hôm trước, ở chỗ Kikyuu đã có một bữa tiệc tiễn đưa và em đã uống quá nhiều rượu. Ở văn phòng, họ chỉ cười, không cho biết ai đang ở đó. Em lên phòng và gặp anh! Một năm trôi qua rồi đấy. Phải chẳng anh là loại người cả năm mới được gặp một lần?

– Người ta vừa cho anh một trong những chiếc bánh mà cô ta đã mang tới!

– Cho anh?

Komako đứng vụt dậy lộ ra gò má đỏ ửng nơi cô áp vào gối anh.

Nàng có dáng trẻ thơ.

Cô gái geisha cũ Kikyuu này, chính Komako đã vừa tiễn cô trên xe lửa cho đến tận ga thứ hai. Nàng thuật lại:

– “Buồn quá”. Ngày trước, bọn em chơi với nhau thân thiết lắm. Giờ đây, mọi thứ đều đổi khác. Mỗi người trở nên ích kỷ hơn. Vừa có nhiều geisha mới, mà chẳng cô nào ăn ý với cô nào cả. Kikyuu sẽ làm em nhớ nhiều. Không có cô ta, ở đây, làm việc gì cho nên hồn. Cô cũng kiếm được nhiều tiền nhất trong bọn em. Chủ cô cũng rất mến cô. Nhưng giao kèo đã hết, thế là Kikyuu trở về quê quán.

– Cô về lấy chồng hay mở một quán trọ, một tiệm ăn riêng?  
– Shimamura hỏi.

– Chuyện riêng của cô buồn lắm! – Cô ta lấy phải anh chồng không ra gì, vì thế mới đến đây, – Komako bắt đầu kể rồi lại ngừng, ý chừng định xem nên kể đến đâu để khỏi mang tiếng

là quá tọc mạch. Trong thoáng chốc, cô đưa mắt nhìn xuống những thửa ruộng bậc thang ở sườn núi, dưới ánh trăng. Cô hỏi: – Ngôi nhà mới ở ngay lưng chừng dốc, anh có biết không?

– Có phải là một tiệm ăn không? Nếu anh không làm thì tiệm mang tên là Kikumura.

– Vâng, đúng thế. Đáng lý tiệm về tay Kikyuu, đến phút chót cô ta lại đổi ý. Chuyện đó rùm beng lên ở đây một dạo. Cô ấy được một Mạnh Thường Quân xây cho ngôi nhà; nhưng khi mọi việc đâu vào đấy cô ta vứt bỏ hết. Cô ta yêu một người và muốn cưới. Nhưng người ấy đã ra đi và bỏ rơi cô. Làm sao cứ hay sinh chuyện khi mà ta say mê ai đó! Rõ ràng là cô không thể quay lại với vị Mạnh Thường Quân cũ, để giành cái tiệm ăn mà cô vừa từ chối. Những chuyện vừa xảy ra, nếu cô ở lại thì cũng ngượng. Cách duy nhất là ra đi, để bắt đầu lại từ con số không. Kikyuu tội nghiệp! Mỗi lần nghĩ đến, nẫu cả ruột. Rồi cũng có nhiều người khác xen vào cuộc đời của cô ta, nhưng làm sao mình biết cho hết được.

– Những thằng đàn ông ư? Độ bao nhiêu thằng? Năm hay nhiều hơn thế?

Komako thú nhận, gượng cười, mặt ngoảnh đi chỗ khác:

– Đó chính là điều em cũng tự hỏi. Kikyuu nào có mạnh mẽ gì cho cam. Cô cũng yếu đuối lắm.

– Với một thể tạng như thế, nào ai biết được cô ấy liệu làm được điều gì hơn.

– Em đâu nói thế, nhưng sao nhỉ! Thật là rồ dại khi cứ đi yêu ai đó mà họ tỏ ra chẳng thích mình.

Komako trả lời vội vã, mắt nhìn xuống sàn, lơ đãng chải một lọn tóc của mái đầu trước khi cài lại chiếc lược trang sức trên búi tóc cao.

– Cô ấy ra đi, dù sao với em, cũng chẳng dễ dàng gì.

- Nhưng cái tiệm ăn thì đến đâu rồi?
- Vợ người xây cất nó đến sử dụng chứ ai!
- Hay, hay tuyệt! Người vợ chính thức đứng ra điều hành tiệm ăn của người tình chồng mình.
- Còn cách nào khác được! Tất cả đều sẵn sàng khai trương. Thế là bà vợ phải đem con đến ở.
- Thế còn ngôi nhà của bà ấy thì sao?
- Bà mẹ bà ấy trông nom, hình như thế. Ông khách làng chơi vốn là một người làm ruộng, nhưng lại thích ăn chơi. Lão ta là một dạng người hấp dẫn đấy!
- Anh cũng mừng tượng thế! Nhiều tuổi không?
- Trái lại, còn trẻ! Khoảng chừng ba mươi hoặc băm hai tuổi.
- Vậy thì người tình lại già hơn vợ ông ta ư?
- Không, họ bằng tuổi nhau, chừng hăm sáu!
- Và bà vợ không muốn thay tên tiệm ăn. Anh cho rằng chữ Kiku trong cái tên Kikumura chắc là thấy tên cô ấy, Kikyuu...
- Vâng, quảng cáo rồi. Muộn rồi!

Thấy Shimamura nâng cổ áo kimono lên, Komako ra đóng cửa sổ.

- Kikyuu, anh biết rồi đấy. Chính cô ấy báo cho em biết hôm nay anh đang có mặt ở đây. Em gặp cô ấy ở văn phòng, khi cô ấy đến để từ biệt.

- Cô ấy có nói gì với em không?

- Chẳng nói gì cả!- Anh thử nghĩ xem, em đang cảm nhận gì ở đây nào? - Komako vừa nói vừa đến mở ô cửa sổ mà cô vừa đóng lại và ngồi phất lên thành cửa như muốn lao vào khoảng không.

Shimamura, sau một phút yên lặng, nhận ra những ngôi sao nơi này không giống sao trời Tokyo:

- Hình như sao đang bơi ngang bầu trời.

- Đêm nay thì không. Trăng sáng quá, - Komako quả quyết, một lát sau, cô lại thêm, - mùa đông này nhiều tuyết quá, thật dễ sợ.

- Phải, anh cũng nghĩ thế, có lúc xe lửa không vận hành được.

Komako tiếp:

- Rút cục, em khiếp hãi. Đường xá không lưu thông nổi cho đến tháng năm, lâu hơn mọi năm một tháng. Và cái nhà sàn xứ tuyết gần chỗ trượt tuyết, anh biết không? Tuyết lở đã lăn cả vào Lầu Một. Ở tầng trệt, những người đang ở đó, cứ tưởng là lũ chuột đói tràn vào bếp vì nghe thấy những tiếng động lạ. Nhưng chuột bỏ quái gì đâu, khi họ lên lầu thì lầu đầy ắp tuyết, cửa ra vào, cửa sổ văng đi đâu mất. May đó mới là một cơn tuyết lăn, chứ chưa phải là trận sụt tuyết. Nhưng đài phát thanh đã rùm beng lên làm cho dân trượt tuyết khiếp hãi, do đó khách khứa năm nay thưa thớt. Em đã quyết không đi trượt tuyết nữa. Đôi *sky* của em, em đã biếu người ta hồi cuối năm. Mà em mới dùng nó ít bận, độ vài ba lần chi đó. Em có thay đổi nhiều không anh?

- Sau cái: chết của bà giáo dạy nhạc, em đã làm gì?

- Anh lại muốn biết những chuyện dính dáng đến người khác ư? Em trở lại đây và em chờ anh suốt tháng hai.

- Khi em về miền biển, sao chẳng viết cho anh một lá thư nào?

- Ô, em không thể, em làm sao viết được loại thư mà vợ anh có thể đọc được. Em không táo gan đến như thế, cũng như là em không thể mượn cố người ta nghe mình mà nói dối được.

Nghe những lời bộc bạch của cô, Shimamura chỉ còn nước cúi đầu xuống. Ngôn từ buột khỏi miệng Komako như thác nước.

– Tất đèn đi có hơn không, anh? Dễ thường anh lại định để cái đám côn trùng vây đến!

Phía sau nàng, trăng sáng rực rỡ, rõ đến cả vành tai của nàng.

Trăng tuôn ánh sáng vào phòng khiến những chiếc chiếu cũng loáng lên thứ màu hồ thủy lạnh.

– Không! Để em về nhà em, anh ơi.

– Em vẫn như xưa, chẳng thay đổi gì!

Shimamura ngẩng lên. Anh nhận ra vẻ xa lạ nào đó rồi dò xét kỹ gương mặt cau có ấy.

– Từ lúc em mới đến, ai cũng luôn bảo rằng em chẳng thay đổi gì, lúc đó, em mới mười sáu tuổi. Và dù, cuộc đời chẳng có gì thay đổi, thì ít ra, năm tháng cũng từng trôi đi chứ.

Sắc diện hồng hào của cô dễ khiến nhận ra cô có thời thơ ấu ở miền núi, nhưng trên làn phấn mịn màng của cô geisha, ánh trăng ngời chiếu lên như thể vân trai:

– Anh đã biết em dọn nhà đi nơi khác chưa?

– Chưa. Vậy ra em vẫn ở trong buồng nằm ư?

– Từ lúc bà giáo dạy nhạc mất hả? Và bây giờ em mới thật sự ở trong ca quán của geisha.

– Một ca quán của geisha?

– Nói thế cũng được. Cửa tiệm có bán thuốc lá và kẹo bánh, em là cô geisha duy nhất ở đó. Nhưng em vẫn đang vướng trong giao kèo, lần này thì chắc là khá hơn: nếu em đọc sách muộn về đêm, em phải tắt đèn sáp để cho chủ đừng nghĩ rằng em xài phí điện<sup>[11]</sup>.

Shimamura bật cười, đặt tay lên vai Komako.

- Chắc là anh biết...Nhà có công tơ điện, em đâu dám thấp  
tốn nhiều.

- Anh biết. Anh biết mà!

- Nhưng họ đối với em cũng khá lịch sự. Họ luôn tỏ ra tử  
tế, đến nỗi em không tin nổi là họ đã mượn mình làm geisha.  
Khi con khóc, bà mẹ đặt luôn ra ngoài để nó khỏi gây phiền  
cho em. Trừ chỗ ngủ cũng cần thơm tất hơn chút nữa. Các  
thứ khác thì chẳng chê trách được điều gì. Mọi thứ đều sắp  
sẵn cho em, khi em về muộn, nhưng nệm thì nào có được  
ngay ngắn, cứ xô lệch. Khăn trải giường thì chẳng phẳng phiu  
gì khiến em bực mình. Nhưng, họ vẫn luôn tỏ ra lịch sự với  
mình, chẳng lẽ mình lại tự tay đi làm giường cho mình ư!

- Vậy là nếu em có một căn nhà riêng, em cứ vui đầu vào  
các việc nội trợ sao?

- Ai cũng bảo thế. Có bốn đứa trẻ lau nhau, mọi thứ trong  
nhà lộn tung phèo hết. Em cứ sắp xếp hết thứ này đến thứ  
khác suốt ngày, rồi đâu lại hoàn đây ngay lập tức. Nhưng biết  
làm sao. Em làm sao mà đổi tính đổi nét được. Với em, mọi  
thứ càng sạch, càng ngắn nắp thì càng hay. Đó cũng là một  
nhu cầu, anh biết đấy.

- Anh hiểu!

- Anh hiểu cái gì, nói em nghe nào. - Giọng cô gấp gáp,  
căng thẳng. - Nếu anh hiểu em thì quả là dễ cho em. Nhưng  
anh thấy đấy, anh không thể hiểu được em đâu. Anh lại dối  
em rồi! Quả là giàu của mà chẳng giàu lòng. Anh chẳng biết tí  
gì cả, chẳng hiểu quái gì cả! Giọng cô trầm xuống và tiếp:

- Sao có lúc em cảm thấy cô đơn đến thế? Nhưng em là đứa  
ngu đần. Thôi, anh trở về Tokyo ngay ngày mai đi.

Shimamura vắn lại:

- Em châm chọc anh dễ thôi! Nhưng làm sao anh cắt nghĩa nỗi cho em tình cảm của anh như thế nào?

- Khó ở chỗ nào nhỉ! - Giọng nàng buồn bã. - Chỉ tiếc rằng anh chẳng thể làm được thôi.

Mắt nhắm nghiền, Komako dường như quẩn quanh với câu hỏi. Anh ấy có hiểu mình không nhỉ? Liệu anh có hiểu đúng mình không, có cư xử đúng với thân phận mình hiện nay không? Và có lẽ cô đã cho rằng cô nên nói tiếp:

- Anh cứ trở lại, dù một năm một lần cũng được. Hứa với em rằng chừng nào em còn ở đây, mỗi năm anh sẽ trở về...Cô nói thêm rằng, cô đã ký giao kèo đúng bốn năm.

- Khi em ở nhà, chẳng bao giờ em nghĩ em đã trở thành geisha, - nàng thú nhận, - ngay cả đôi giày trượt tuyết, em cũng cho trước khi đi. Rút cục, thuốc lá, em cũng không hút nữa.

- Em nhắc đến làm anh nhớ ra là em từng nghiện thuốc ghê lắm!

- Thuốc họ mời em ấy mà, em đều bỏ vào tay áo kimono, tối về nhà em, em có đủ loại thuốc.

Shimamura nói tiếp:

- Bốn năm, đằng đằng ra đấy chứ nhỉ? Cũng trôi nhanh thôi mà.

Khi cô lại gần, Shimamura ôm cô vào lòng và kinh ngạc:

- Người em nóng quá!

- Em vẫn thường thế đây mà!

- Về đêm, anh nghĩ là trời bắt đầu trở lạnh.

- Thấm thoát đã năm năm, từ khi em đặt chân tới đây, em tự hỏi làm sao mình có thể sống ru rú ở xó rừng này, nhất là trước khi có đường xe lửa. Tính ra từ lần đầu tiên anh tới đây, cũng được hai năm rồi!

Khoảng hai năm ấy, Shimamura đã đến với cô ba lần, lần nào chàng cũng thấy có sự đổi mới trong đời Komako.

Bên ngoài, những con sệt sành đã bắt đầu cọ cánh inh ỏi.

– Ốc gì cái lũ sệt sành kêu nhỏ đi một chút!– Komako nói và ngoảnh mặt đi.

Những con bướm trên lưới cửa sổ đã bay đi ngay từ khi ngọn gió bắc đầu tiên thổi tới.

Shimamura biết rõ rằng cô đã nhắm mắt, dù hàng mi dày của cô làm cho anh tưởng mắt cô vẫn còn mở hé. Để thật yên tâm, anh vẫn cúi tận nơi để nhìn cho rõ.

Giọng Komako cất lên!

– Em mập ra từ khi em bỏ hút thuốc!

Anh cũng đã thấy eo của cô to ra. Mỗi lúc gần nhau, Shimamura đã tìm thấy ngay cái thế giới thân mật và gần gũi, mặc dù đã xa nhau lâu ngày, mà khi xa cô anh lại thấy nó biến mất tăm rất huyền bí, không thể nào gọi ra nổi.

Hai tay ôm lấy vú, Komako nói:

– Một bên to, một bên nhỏ, anh này!

Shimamura đùa cợt:

– Có lẽ cũng do cái tật quen của “hắn”: lúc nào cũng ấp một bên.

– Anh nói làm gì những điều gớm ghiếc thế. – Komako nói gấp.

Shimamura tự nhủ, anh đã gặp lại nàng vẫn đúng như con người nàng như thuở xưa. Anh tiếp:

– Lần sau em chỉ cần bảo hắn, không được một bên trọng, một bên khinh như thế!

– Không được thiên vị? Có thật là em phải bảo hắn không được thiên vị? – Komako dịu dàng nghiêng xuống tìm mắt

chàng.

Dù rằng phòng ở Lầu Một, nhưng tưởng chừng như chỗ nào cũng có cóc làm tổ. Anh trông thấy mấy con nhảy ra, kêu lên, tiếng khá to và kéo dài, và các con khác thay phiên nhau mà kêu không dứt.

Lúc đi tắm về, cô trao đổi những điều sâu kín với anh, giọng nói êm đềm, dáng thoải mái. Cô kể cả những chuyện lần đầu tiên đi khám sức khỏe, lần ấy – tưởng như mọi sự cũng như lúc tập nghề geisha – cô đã để ngực trần vào khám. Người thầy thuốc đã phá lên cười nhạo và cô đã khóc òa lên. Những chuyện đại loại như thế, Shimamura cứ nêu câu hỏi để gợi chuyện.

– Em thường là cũng đúng ngày nhé: mỗi lần đều khớp y là một tháng thiếu hai ngày.

– Vậy thì, anh nghĩ, em không hề vắng mặt trong bất cứ buổi dạ hội nào?

Cô tắm thường xuyên ở suối, ham chuộng những hiệu quả thâm nhập bền bỉ của nước nóng; mỗi ngày cô đi bộ khoảng bốn cây số để dự những cuộc gặp mặt ở những suối cũ hay suối mới, vả lại, hiếm có những dạ hội ở miền núi kéo dài cho đến khuya. Những thứ ấy tạo cho cô một cơ thể lành mạnh, đầy sức lực, dù cho thân hình phải đóng khung trong bộ áo cổ truyền thường thấy ở các geisha: háng thì hẹp nhưng bụng thì lại cồng lên. Có chút gì đó nao lòng khi Shimamura cảm động nghĩ rằng vì người đàn bà này mà anh phải lặn lội từ xa đến đây.

– Em tự hỏi liệu em có con được không nhỉ? – Cô tâm sự với anh, như thể ngỏ ý muốn hỏi anh rằng, chung thủy với một người đàn ông thôi, liệu có giống như lấy chồng không?

Và shimamura lần đầu tiên nghe cô nói về “người đàn ông duy nhất” trong đời mình. Cô quen hẳn ta từ khi mười sáu tuổi, cô bộc bạch, điều đó khiến Shimamura hiểu rằng giờ đây

cô ít cưỡng lại anh, sự buông thả khiến anh hơi ngỡ ngàng từ đó.

Cô giải thích, cô chẳng hề cảm thấy quyến luyến “người ấy” cả xác thịt lẫn tình cảm, và có lẽ mọi chuyện xảy ra đều gốc gác từ việc cô gầy mòn đi ở miền biển, ngay sau cái chết của người đã hoàn lương cho cô.

Shimamura nhận xét:

– Ở với nhau được năm năm, hẳn không thể là mối liên hệ giản đơn. Đó là một kế ược.

– Đã hai lần, em có thể dứt bỏ được “người ấy”. Đó là khi em đến đây làm geisha và em chuyển nhà sau cái chết của bà giáo dạy nhạc. Nhưng em không có gan làm chuyện đó, em không quyết đoán được.

“Người ấy” ở miền biển, cô nói, nên giữ cô ở lại đó cũng hơi khó. Do đó, hẳn ta đã gửi Komako cho bà giáo dạy nhạc, khi bà ta quyết định trở về đất núi này. – Hẳn ta cũng hào hiệp, – Komako nói tiếp. Hẳn lúc nào cũng tỏ ra tử tế và cảm mến em và em cũng ân hận rằng mình không thể yêu hẳn được, không thể để hồn và xác thuộc về hẳn.

Cô cho biết hẳn hơn cô rất nhiều tuổi và họa hoàn mới đến thăm cô.

– Nếu như cuộc đời em hẩm hiu thì em dễ dứt bỏ hẳn. Thật lòng, em đã thường tự nhủ thế.

– Chuyện đó chẳng bao giờ có!

– Chung quy là em không dám. Tính nết em nào có như người ta, em lại quá yêu thân xác mình. Nếu em muốn, em cũng có thể rút bớt một nửa giao kèo bốn năm, nhưng thôi đành thế, em chẳng muốn vậy. Anh nghĩ mà xem, nếu muốn kiếm tiền, bao nhiêu mà em chẳng kiếm được. Nhưng em chỉ cần cho người chủ em ký giao kèo khỏi hụt vốn khi hạn bốn năm vừa mãn. Hoàn trả cả vốn lẫn lãi, thuế má, tiền phí tổn, em tính vừa khớp cho em mỗi tháng và em chẳng tội gì mà

kiếm thêm. Buổi dạ hội nào trốn được, em lĩnh về nhà. Dĩ nhiên quán trọ có thể cho gọi em, nhưng họ chỉ phiền đến em khi có một khách quen, đặc biệt đòi đến riêng em thôi. Nếu em có những sở thích ngông cuồng, thì kiếm chác thêm với em cũng dễ thôi, nhưng em chỉ làm việc như em đã nói. Thế là quá đủ, vì em đã hoàn lại một nửa số tiền trong vòng có một năm. Em lại còn có những khoản tiêu riêng ước chừng ba mươi yên mỗi tháng. Một tháng với một trăm yên, em có đủ mọi thứ. – Nàng nói tiếp cho rõ hơn là ngay tháng trước, tháng thu nhập kém nhất trong năm, cô geisha kém nhất so với đồng nghiệp, cũng thu được sáu mươi yên, trong khi cô, với chín mươi buổi tiếp khách, đã kiếm được nhiều hơn tất cả các cô geisha khác. Mỗi lần tiếp khách cô đều được một món cố định nên bổng lộc của cô tăng theo tỉ lệ những ngày hội mà cô tham gia. Cô có thể dự hết buổi tiệc này sang buổi tiệc khác, nếu cô thích. Các cô geisha ở trạm nước nóng, chưa một cô nào phải giao hạn giao kèo vì nợ tiền chủ cả.

Hôm sau, Komako dậy sớm.

– Em thức giấc vì một giấc mơ: em mơ dọn dẹp nhà cửa cho bà dạy nghệ thuật cắm hoa.

Cô dịch bàn trang điểm nhỏ về phía cửa sổ và dưới nắng thu, tấm gương phản chiếu lá đỏ của núi non.

Lần này gọi Komako ở cửa, không phải là giọng của Yoko, mà là giọng xúc động khiến trái tim thất lại: người đem chiếc kimono mặc ngày cho Komako lại là đứa con gái của người chủ mà cô đã ký giao kèo.

Shimamura hỏi:

– Còn cô gái trẻ kia, giờ ra sao?

Cô ấy lúc nào cũng ở ngoài nghĩa địa, dưới bãi trượt tuyết kia kìa. Anh nhìn mà xem, nghĩa địa ở phía bên trái cánh đồng kiều mạch hoa trắng đây.

Sau khi Komako ra đi, Shimamura dạo chơi trong làng.

Mặc bộ hamaka<sup>[12]</sup> thô bằng nỉ mới tinh màu đỏ da cam, một cô bé chơi ném bóng vào một bức tường trắng, dưới một mái hiên.

Shimamura hào hứng ngắm nhìn phong cảnh trong sáng của mùa thu.

Tất cả ngôi nhà đều xây cất theo kiểu của chế độ cũ. Chắc hẳn là kiểu vào thời đại các lãnh chúa phong kiến các tỉnh thường giao lưu trên đường phương Bắc. Mái trước rủ rất thấp, gian trước sâu thăm thẳm, cửa sổ thấp và dài ở góc căng bằng giấy, cao lắm cũng chỉ độ vài gang tay, rèm cói treo dưới mái hiên.

Một bức tường đất nhỏ nhô lên trùm đầy mạch dại mùa thu, uốn cong duyên dáng dưới sức nặng của hoa, dọc thân cây có những nhánh lá thanh và cứng, vút lên như tia nước.

Anh thấy Yoko trên một chiếc chiếu rơm, bên cạnh đường, đang đập đồ dưới ánh nắng mặt trời. Những vỏ đậu khô, đám hạt bắn vung trước cô ta như những giọt ánh sáng.

Hẳn là cô không nhìn thấy anh vì chiếc khăn choàng che lấp mặt. Cô đang quỳ, ngực thẳng, chân xoạng ra, mặc chiếc hamaka miền núi, cô hát khi đập lên những đám vỏ đồ giàn trước mặt: một giọng hát thanh và sâu, thắm buồn, thứ tiếng huyền bí lay động lòng ta như thể không biết từ đâu tới:

*Chuồn chuồn, bướm bướm, dế nâu*

*Cào cào, dế cộ, ve sầu hát lên...*

Những cánh bay mênh mông khởi sự từ những cây bá hương trong gió chiều. Nhà thơ đã nói thế. Shimamura có thể nhìn qua cửa sổ, những rặng bá hương có cơ man chuồn chuồn bay vút, nhào lộn, múa lượn trong ánh nắng chiều sắp ngã: mê man, cuống quýt mỗi lúc một say cuồng.

Lật cuốn sách chỉ dẫn về núi non trong vùng mà chàng đã mua được ở Tokyo trong lúc chờ xe lửa khởi hành, Shimamura biết một con đường, ở ngay dưới một đỉnh núi,

chạy giữa những hồ và đầm trong một cảnh quan lộng lẫy và đặc biệt vùng đất ẩm rất nhiều loài hoa núi... Những con chuồn chuồn ngô, về mùa hè thanh bình bay lượn, oai hùng đậu lên mũ, lên tay áo, lên gọng kính của anh, khác hẳn với đám chuồn chuồn cuồng loạn, phù phiếm bay nhõn trên thành phố khác nào đám mây nhẹ chui ra từ những đám bùn...

Cái đám lốc chuồn chuồn ấy, trái lại, như vũ điệu của đám khùng, một điệu nhảy của dân cuồng loạn. Dường như, trong cơn rồ dại, chúng lăm lăm ngăn cản chiều bao phủ dần dần đám rừng bá hương; chống trả tuyệt vọng với màn đêm đang đổ xuống phút hoàng hôn.

Mặt trời đã lặn xuống sau những chòm núi cao, tỏa sáng lần cuối cùng những thảm lá đỏ như một lòng suối đỏ dọc theo những sườn núi.

“Con người thật mong manh! Anh có thấy chẳng?” Sớm nay Komako đã nói với chàng như thế. Hầu như họ đều nhào ra đến độ, sọ, xương, tất cả đều vụn nát. Rơi từ tít trên cao xuống, một con gấu nào có thối tháp gì! Nàng kể lại một tai nạn mới xảy ra gần đây ở vùng núi, chỉ tay ra chỗ tai nạn trên những tảng đá, chỗ cao kia, nơi “họ đã gặp chuyện rủi ro”. Và, giờ thì Shimamura tự nhủ nếu như con người có bộ da dày và cứng như da gấu thì vũ trụ của hắn hẳn là đổi khác: phải chẳng con người nhờ có làn da mịn dịu thơm mà con người biết yêu đương? Và cái ý nghĩ kỳ cục đó, khi đắm nhìn núi non trong cảnh chiều hôm, khiến cho anh ham muốn đầy cảm hứng được vuốt ve cái mát nhẹ của da người.

*Chuồn chuồn, bướm bướm, dế nâu...* vẫn câu hát... giờ đây, anh đã nghe một geisha hát chói chang theo đàn samisen trong lúc anh dùng bữa tối.

Cuốn sách chỉ dẫn mà anh vừa tham khảo, chỉ cung cấp cho anh những điều thiết thực như thời gian du ngoạn, những hành trình tiếp nối, địa điểm, giá cả khách sạn, v.v... nhưng ít ra có cái hay là bắt trí tưởng tượng phải nghĩ đến những việc

còn lại. Anh đã từ những núi ấy đi xuống, vào mùa những búp măng đầu tiên xuyên thủng những làn tuyết cuối cùng, để làm quen với Komako; và bữa này đây, giữa thời du ngoạn mùa thu, anh lại cảm thấy trong mình tiếng gọi của những đỉnh núi cao mà xưa kia anh chưa trèo lên được. Nhưng rồi, anh có thừa thời gian đi khắp những nơi mà anh ta bỏ ỉch: nhưng núi non vốn là sở thích của anh, bởi cái đạo leo núi với anh là tiêu biểu cho thú xả hơi và bởi thế, càng làm cho anh vừa ý. Cõi hư ảo thường kéo theo những mê hoặc ấy.

Xa Komako, anh luôn nghĩ về cô. Biết cô gần bên, anh đột nhiên thèm muốn để khao khát một làn da, sự đụng chạm với một nước da người mịn màng, thanh khiết. Đúng ra đó là một giấc mơ hơn là sự thèm muốn thân xác, trở thành nỗi niềm thương nhớ nảy ra trong anh như những niềm thương nhớ huyền bí về những đỉnh núi cao. Phải chăng đó là những cảm giác quá yên ổn của anh? Phải chăng thân xác cô đã đắm trong những phút chốc rất đổi thân thuộc, gần gũi? Đêm trước Komako đã ngủ lại với anh và giờ một mình trong phòng, anh chỉ còn một nước là chờ đợi. Anh cảm thấy cô sẽ tới mà chẳng cần phải cho gọi cô. Có lúc, Shimamura lắng tai nghe tiếng ồn ã của nhóm nữ sinh đi du ngoạn. Anh cảm thấy buồn ngủ và đi nằm sớm.

Suốt đêm, anh nghe tả tiếng nước đổ của trận mưa rào đột ngột, ngán ngủi như anh từng gặp trong mùa mưa.

Sáng ra, khi vừa thức dậy, anh đã nhìn thấy Komako, đang hoàng ngồi trước chiếc bàn thấp, tờ báo mở rộng trước mắt. Cô vận bộ kimono ban ngày trang nhã.

– Anh đã dậy đây à? – Cô hỏi, giọng mềm mại và quay về phía anh:

– Em làm gì đấy?

Shimamura nhìn khắp lượt trong phòng. Komako đến từ đêm chẳng? Sao anh không hay nhỉ? Anh lôi chiếc đồng hồ đeo tay từ dưới gối: sáu giờ rưỡi.

- Em đến sớm thế!

- Cũng chẳng sớm lắm đâu! Cô hầu đã mang than sưởi đến rồi mà. Một làn hơi nóng tỏa nhẹ ra như một làn sương sớm từ ấm nước sôi. Komako đến ngồi ở đầu giường, thùy mị nói với anh đã đến giờ trở dậy, như người vợ nội trợ đảm đang.

Shimamura vươn người, ngáp và xiết lấy tay cô, bàn tay cô đặt lên đầu gối anh, vuốt ve những ngón tay thon chai lên vì đánh đàn.

- Anh còn muốn ngủ nữa! Mặt trời vừa mới mọc! - Anh nói.

- Anh ngủ một mình có ngon giấc không?

- Ngủ ngon lắm!

- Vậy là, anh không muốn để ria nữa!

- À, Đúng rồi, anh nhớ ra rồi, em muốn anh để cho ria mọc.

- Không sao. Em biết là anh sẽ không làm. Lúc nào anh cũng muốn cạo nhẵn để da mép mềm và có ánh xanh.

- Và em, em cũng có cái vẻ nhẵn nhụi như thế khi em trút lớp phấn ở trên mặt.

- Có vẻ nhìn mặt thì thấy anh đẩy ra một chút đấy? Anh có cái dáng đứa bé đang ngủ, với đôi má bầu bĩnh, nước da xanh và không có bộ ria.

- Hiền lành và tử tế nữa chứ?

- Ồ cái đó thì chưa chắc.

- Em nói đi: em nhìn anh lúc đang ngủ đấy à? Anh biết làm gì được nếu như người ta đã nhìn vào mặt anh trong giấc ngủ.

Komako cúi đầu hơi mỉm cười, rồi nụ cười tỏa ra như lửa lóe sáng trên than hồng. Những ngón tay tràn sinh lực khép lại trong bàn tay Shimamura.

- Em trốn trong chiếc tủ áo lớn. Con hầu không thấy gì cả.

- Lúc nào thế? Em trốn đã lâu chưa?

- Cũng vừa nãy thôi! Nó vào rồi lại ra, đem than sưởi đi ấy mà!

Komako cười phá lên về kiểu đùa giỡn ấy và bỗng nhiên, mặt cô đỏ lên. Làm bộ nóng rục để che giấu sự bối rối, cô kéo góc chăn trải giường phẩy quạt.

- Dậy đi anh, dậy đi anh! Em xin anh đây!

- Rét quá! - Shimamura thốt lên rồi phủ chăn lên mình. - Ở quán trọ, họ dậy cả rồi sao?

- Em làm sao biết được. Em đi lối sau.

- Lối sau?

- Em cứ thẳng rừng bá hương mà lên.

- Có đường ở phía ấy à?

- Không, nhưng thế gần hơn nhiều!

Shimamura nhìn cô tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Chẳng ma nào biết em ở đây đâu, - cô giải thích. - Em nghe thấy tiếng động ở trong bếp, nhưng lúc ấy thì cửa vào hãy còn đóng.

- Em giống như con chim dậy sớm kiếm mồi!

- Em không ngủ nổi. - Em có nghe thấy trời mưa không?

- Ồ, Trời mưa ư? Thảo nào cỏ lại ướt. Thế mà em cứ tưởng là sương đọng... Thôi em về đây! Anh cứ việc ngủ đi.

Shimamura vội nhảy phắt ra khỏi giường, nắm chặt lấy tay Komako và kéo cô ra cửa sổ để nhìn xem cô lên từ lối nào. Lưng chừng dốc trên lùm cỏ cao và đám bụi rậm, là một bụi tre lùn rậm rạp mà cành tỏa ra mọi phía. Gần ngay cửa sổ, có một vuông vườn với những luống khoai lang, củ cải, khoai tây vươn thẳng. Mảnh vườn thật bình thường lại rục ánh ban mai khiến Shimamura được hưởng lần đầu tiên thứ màu xanh tươi tắn, như được đánh bóng lên trong buổi sáng mát lạnh.

Qua hành lang để đi tắm, chàng gặp người gác cổng đang ném thức ăn cho lũ cá vàng trong bể.

Người đàn ông nói:

- Trời có vẻ lạnh thêm. Lũ cá ăn không mạnh.

Shimamura dừng lại một lát nhìn những con tầm chết khô, được xé vụn nổi lềnh bềnh trên mặt nước như những ký hiệu kỳ lạ.

Tắm xong, trở về, anh thấy Komako đang chờ ở trong phòng, tươi tắn và hiển hiện rõ nét như một bức tranh.

- Với công việc khâu vá, em thích được một nơi yên tĩnh như ở đây.

Căn phòng được dọn dẹp trở nên sáng sủa và mặt trời hào phóng ủa tràn vào, tỏa sáng tận rìa những tấm chiếu hơi cũ.

- Em nói là em biết khâu vá.

- Anh mỉa em đấy à? Trong gia đình em, em là đứa làm việc vất vả nhất và em tin rằng, nhìn lại phía sau, những năm tháng tuổi trẻ của em thật tồi tệ.

Cô nói với giọng ôn hòa như thể nói với chính mình, rồi bỗng trở nên linh hoạt hơn khi tiếp tục:

- Con hầu nhìn thấy em, nó ngó người ra. Rồi nó hỏi em đến khi nào? Thật xấu hổ! - Nhưng biết làm sao? Em không thể trốn nhiều lần trong tủ áo. Và bây giờ thì em phải về nhà em. Còn nhiều việc phải làm mà em để mất nhiều thì giờ quá rồi. Bởi vì đêm qua không ngủ được em quyết định gọi đầu, gọi thật sớm. Khi chải tóc, em muốn tóc chóng khô để đi đến tận hiệu uốn tóc. Nếu không, em làm sao dùng bữa trưa ở nơi có một cuộc hẹn. Họ cũng mời em đến đây nữa, nhưng em làm sao đến được. Họ mời trễ mà em đâu có rảnh. Đêm nay, em không đến được với anh đâu, thứ bảy mà, mà em thì biết bao thứ phải làm.

Nói thế nhưng cô chẳng có vẻ gì muốn ra về. Rút lại, cô thôi không gọi đầu nữa.

Nắm tay Shimamura, cô kéo anh ra khoảng vườn phía sau, không quên mang theo đôi dép và những chiếc bút tất ướt nhèm mà cô đã dùng để lén đi qua hành lang trước khi vào nhà.

Bụi tre mà cô đã vạch một lối để trèo, dựng trước mặt cô một hàng rào cản. Họ đi xuống theo lối vườn, hòa mình vào tiếng ca của thác nước, để đến bờ cao trong một khu rừng dẻ. Giữa đám cây, tiếng trẻ í ới. Trên mặt đất, giấu mình trong những đám cỏ, những hạt dẻ đã rụng xuống. Komako dùng gót chân giẫm vỡ những vỏ dẻ và lấy ra những hạt dẻ nhỏ bên trong.

Phía trước họ, trên sườn dốc đứng ở phía bên sườn kia, đung đưa những bông kaya bạc trắng, một màu trắng rực rỡ trong ánh sáng buổi mai. Sự nở bung hùng vĩ thật tuyệt vời, mong manh, trôi nổi cũng như vẻ trong sáng lạ kỳ, sự thanh khiết chưa từng thấy của bầu trời mùa thu sáng láng.

- Chúng ta ghé bờ kia đi! - Shimamura đề nghị. - Chúng mình nên đến mộ chồng chưa cưới của em.

Komako né tránh rất nhanh, cúi đầu xuống rồi lại ngẩng lên, trong khi Shimamura bị cả chùm quả dẻ xanh quất vào mặt. Anh không kịp tránh và thế là bị sây sát ở trán.

- Anh cười em đấy à? - Cô kêu lên rồi bảo: - Cớ sao anh lại cứ cố tình muốn đến nghĩa trang?

- Việc quái gì mà em phải giận... - Shimamura nói.

- Đó đâu phải là giận, em thì em không thể nào chịu cái kiểu nghĩ ra thứ gì là muốn làm ngay tức khắc, không thềm đoái hoài đến người khác chút đỉnh. Với em, đó là một hành vi nghiêm trọng.

- Thì đã ai làm gì đâu? - Shimamura rụt rè phân trần.

- Tại sao lại gọi là chồng chưa cưới của em. Em chẳng đã giảng giải cho anh rành mạch rằng anh ta không phải thế mà? Rõ ràng là anh quên mất rồi.

Không, thật ra Shimamura nào có quên và anh có thể nói không hề dối trá rằng, con người ấy, Yukio, đã đè nặng trong tâm trí anh.

Hắn là Komako đã không chịu nổi khi ai nhắc tới Yukio. Có thể cô không là vợ chưa cưới của anh ta, nhưng gì đi nữa, cô cũng đã làm geisha để trang trải tiền thuốc men cho anh ta. Vậy thì cử chỉ ấy hẳn hiển nhiên là “nghiêm trọng”.

Anh chẳng hề bực tức chút nào, ngay cả khi loạt hạt dẻ quất vào bồng rất và Komako sau khi nhìn anh kinh ngạc, cảm thấy việc chống cãi lại anh đuối dần đi. Cô khoác tay anh và nói:

- Anh là người dung dị và cương trực, phải không nào? Một người bản chất hiền... có chuyện gì làm anh buồn vậy. - Cô hỏi.

Anh nói:

- Bọn nhóc đang rình trên cao kia kìa!

- Thì đã sao? Ở Tokyo, các anh cứ hay nghĩ rắc rối. Cuộc sống của các anh chỉ ồn ào, rối loạn, nó bẻ vụn tình cảm của các anh ra đấy.

Shimamura suy tư đáp lại:

- Bẻ vụn tình cảm ra ư? Cái gì rồi chẳng thế!

Komako tiếp lời ngay:

- Tự thân cuộc sống cũng thế thôi. Chúng ta sang nghĩa trang chứ anh?

- Để xem thế nào đã.

- Đấy bây giờ mới thấu tim đen là anh không muốn đi tới đó.

- Sao em cứ làm to chuyện thế!

- Cũng bởi vì chưa một lần nào em ra đó cả. Quả thế, chưa một lần nào. Và em cũng đã tự trách mình. Bây giờ thì cả bà giáo dạy nhạc cũng nằm ở đấy nữa. Nhưng em thấy bắt đầu hơi muộn. Như thế có vẻ giả nhân giả nghĩa quá.

- Xem ra em lại rắc rối hơn cả anh.

- Thì đã sao? Trước mặt những người đang sống, em nào đã thành thực hoàn toàn, nhưng chí ít em muốn bày tỏ lòng tử tế và chân thành với anh ta, khi mà anh ta đã chết.

Họ dạo ngang qua khu rừng bá hương, nơi mà sự yên tĩnh dường như đang tuôn chảy ra thành những giọt nước mát mẻ và êm đềm.

Họ đi theo dọc đường xe lửa phía bên kia bãi trượt tuyết và rồi họ đã tới nghĩa trang: một vài ngôi mộ cũ dẫu dãi sương gió nằm rải trên rẻo đất trần trụi, như một hòn đảo trọc giữa mênh mông đồng lúa, với một pho tượng độc nhất đã sứt sẹo, Jizgo - tượng thần hộ mệnh của các trẻ thơ. Không có lấy một bông hoa.

Bất ngờ, từ sau một bụi cây mảnh mai dọc dưới chân tượng Jizgo, hiện lên đầu và vai Yoko, hướng về họ gương mặt lúc nào cũng lạnh lùng và trang trọng như một chiếc mặt nạ. Nàng nhìn chăm chăm lên cặp đôi này! Shimamura gật đầu chào khiên cưỡng rồi dừng khựng lại.

Komako nói trước:

- Chị ra đây hơi sớm đây, phải không Yoko? Mình đang định đến hiệu uốn tóc.

Những tiếng rung chuyển rầm rầm hướng về phía họ tưởng chừng xô họ ngã ra, nuốt chửng câu nói của Komako. Đó là một chuyến tàu hàng hiện ra bất chợt và chạy vút âm âm qua mặt, rất gần họ.

– Yoko! Yoko! – Vẫy chiếc mũ lưỡi trai với những cử chỉ mạnh mẽ, gọi thật to, một chàng trai đang đứng trong khung cửa một toa đen.

– Saichiro! – Yoko gọi vang lên đáp lại. – Saichiro!

Yoko vẫn có thứ âm sắc trầm vang tình cảm, thứ tiếng nói thấm vào anh một nỗi buồn bởi tiếng rất sang, như là nàng tuyệt vọng gọi một hành khách nào đó đã khuất dạng trên một con tàu giữa mênh mông biển cả; thứ tiếng lạnh lốt trong đêm và trong tuyết, đã từ trên một toa tàu gọi vọng xuống người trưởng trạm, khi tàu qua đường hầm dừng lại.

Con tàu chạy qua như một tấm rèm đen và được kéo sang một bên, để hiện ra chỗ nó vừa vút qua màu sáng trong sáng và rõ nét của đồng lúa kiều mạch phía kia đường ray: một cánh đồng phơi hoa trắng trên những cụm lúa đỏ thật yên lành.

Sự xuất hiện của Yoko đã khiến Shimamura và Komako hết sức ngạc nhiên, khiến cho cả hai không chú ý mình đứng quá gần chuyển tàu hàng, nhưng tiếng rung chuyển âm âm của nó đã khiến họ trấn tĩnh lại. Và bây giờ, không còn là tiếng đoàn tàu chuyển động nhỏ dần mà là tiếng của Yoko, giọng nói rung lên lưu lại trong tai họ, thứ tiếng của tình yêu trong sáng nhất.

– Em trai tôi đó, – nàng nói thêm, mắt dõi theo đoàn tàu đã đi xa.

– Không biết tôi có nên ra tận ga không nhỉ?

– Tàu nào có đợi? – Komako cười trả lời.

– Có thể lắm.

– Tôi đến đây không phải để thăm mộ Yukio, chị biết đấy!

Yoko khẽ gật đầu thừa nhận, có vẻ chần chừ một chút rồi quỳ trước mộ.

Komako đứng thẳng, quan sát nàng.

Shimamura đã quay sang ngắm bức tượng Jizgo. Tượng có ba gương mặt dài, thêm đôi cánh tay ngoài hai tay khoanh trước ngực.

– Tôi phải đi uốn tóc đây, – Komako nói thêm với cô Yoko đi xa dần, bước lên một bờ ruộng cao.

Có một thói quen từ xa xưa ở xứ tuyết là đem lúa ra phơi, bó những bó lớn chúc ngọn xuống, treo trên những sào bằng tre hay bằng gỗ, xếp thành nhiều tầng giữa hai thân cây. Vào khi gặt rộ, những tầng lúa chất nặng và đầy tạo thành một bức tường lúa xanh.

Trên đường Komako và Shimamura trở về làng, nông dân đang gặt lúa và phơi lúa. Cử chỉ thành thục với nhịp chân nhún nhún nhàng, một cô gái mặc bộ hamaka, dùng đũa và ném một bó lúa cho người đứng trên cô, anh ta rẽ luôn bó lúa làm đôi và treo trên sào cao. Những động tác của họ theo thói quen, chẳng kém gì tự động, đã nhịp nhàng ăn khớp đến hoàn hảo.

Komako cầm một bó trên đồng lúa và dùng đũa nhẹ nhàng trên tay như để cân nhắc một thứ vật quý.

– Anh xem này, lúa nặng trĩu bông, – cô thốt lên. – Sờ lên mát cả tay. Thật hơn hẳn năm ngoái.

Komako nhắm nghiền đôi mắt vì sung sướng. Một đàn chim sẻ bay vút qua đầu cô.

Rất xa nữa, dọc đường về, một tấm áp phích cũ dán trên tường: Mướn thợ gặt lúa. Tiền công theo giá quy định: lao công làm mùa: chín mươi xen một ngày, phụ nữ: bớt 40%.

Lúa khô cũng phơi trên sào trước nhà Yoko trong cánh đồng thoai thoải ngăn cách với đường. Một dây dài treo thành một bức rèm giữa đám cây hồng, trước bức tường trắng bao quanh khu vườn đến tận lối vào nhà bên cạnh, một dây khác, ở góc phải, men theo rìa cánh đồng trước vườn, chìa ra một góc để lấy lối đi lại.

Người ta có thể xem như một rạp hát nhỏ tạm bợ vừa được cất lên, với những bức tường vách bằng lúa chín ở giữa những chiếc chiếu treo như thường lệ.

Trong đồng lúa, những cây khoai sọ vẫn đang xanh tốt, tàu khỏe, lá cứng cáp; ngược lại, những đóa thược dược và những hoa hồng thì đã héo tàn. Chiếc ao sen nuôi cá vàng lấp ló phía sau những tầng lúa, che khuất ít nhiều ô cửa sổ của buồng nằm, nơi Komako ở.

Yoko bước qua lối mở của những bó lúa treo, nghiêng đầu chào bực dọc, lạnh nhạt.

Shimamura ướm hỏi, mắt nhìn theo hình dáng hơi nghiêng của cô:

– Cô ấy ở một mình ư?

– Em cho là không? – Komako đánh đá trả lời với giọng chua chát. – Tức quá! Em chẳng đến hiệu uốn tóc bữa nay nữa. Anh còn đang cuốn hút theo những chuyện đầu đầu. Thế là chúng mình đã phá đám chuyến đi thăm mộ của Yoko.

– Sao em cứ làm rối lên như thế? Việc chúng mình gặp cô ấy ở nghĩa trang thì có gì ghê gớm?

– Anh thì biết em đang nghĩ gì... Em về muộn. Nếu còn thì giờ, em sẽ đi gọi đầu. Có lẽ muộn lắm rồi, dù thế nào em cũng đến.

Ba giờ sáng, Shimamura nhồm dậy vì tiếng đập cửa mạnh, anh cảm thấy cả sức mạnh của thân mình Komako dội vào ngực mình.

– Em đã bảo là em sẽ đến. Em đến rồi đây này. Đúng không. Em bảo đến là đến. Đúng chưa nào! Đúng hay không nào!

Cô thở phập phồng không chỉ bằng ngực mà cả bằng bụng nữa.

– Em say bí tử rồi!

- Có đúng như em đã nói không? Em nói rằng em đến. Thì em đến đây, em đã đến!

- Anh biết rồi, đúng như em nói. Phải rồi.

- Em chẳng còn thấy cái quái gì nữa khi đến đây. Chẳng có quái gì cả! Nhức đầu quá thế.

- Làm sao em leo được đến đây, dốc đến như thế.

- Không biết. Chẳng hiểu ra sao.

Nàng dẫn lên người anh hơi sỗ, trước hết là lặn lưng vào rồi thì thả cả sức lực của thân xác. Shimamura còn mắt nhắm mắt mở, cố nhích tránh và ngồi dậy, nhưng anh chợt ngã vật xuống, đầu gối va vào một vật gì nóng bừng bừng.

- Trời, sao người em nóng thế?

- Thật à? Chiếc gối than của anh đó, nghe chưa! Khéo mà nó thiêu cháy anh luôn đó!

- Nào ai biết được? Nào ai mà biết được? Cũng có thể lắm!

- Shimamura nói rồi nhắm nghiền mắt, anh nhận thấy những cuồng nhiệt đang xâm chiếm mình, vây bọc đầu anh như một đám cháy đầy sinh khí đột khởi.

Nghe hơi thở của cô dồn dập, anh hồi tỉnh và mơ hồ hối hận.

Anh có cảm giác đang chình ình ra đấy, bất động, chờ đợi một sự phục thù của cô, mà không biết đó là quái quỷ gì!

- Em đã nói là em làm. Em đã đến! - Cô dẫn từng tiếng, dồn nén để anh nhận rõ. - Và bây giờ thì em đi đây, em về nhà để gội đầu.

Cô lặn về phía bàn và uống ừng ực một cốc nước lớn.

- Anh không thể để em về nhà như thế đâu, - Shimamura khản khoản.

- Được, được, em về đây. Họ đang đợi em. Chiếc khăn lau của em đi đằng nào nhỉ?

Shimamura nhồm dậy và định thắp đèn.

– Không! Đừng thắp đèn. Không.

Và cô giấu mặt trong đôi bàn tay, gập mình trên chiếu.

Cô vận một bộ kimono với những hoa văn màu rất sáng, được biến hóa thành chiếc áo ngủ và được thắt bằng một dải thắt lưng rất nhỏ dành cho đồ lót. Miếng vải đen quàng trên cổ, cổ giấu chiếc kimono mặc ở bên dưới, nhờ chất rượu, da thịt cô đỏ rục đến tận bàn chân trần, mà cô tìm cách che giấu với sự duyên dáng và hơi khêu gợi.

Đám đồ tắm, Komako đã quẳng vô tội vạ xuống đất khi bước vào nhà. Bộ khăn tắm, xà phòng, lược, vớt bừa từ sàn đến cửa.

– Cắt cho em những thứ này. Em có kéo đây!

– Cắt thứ gì chứ?

– Thứ này! – Cô nói, ngón tay chỉ lên những sợi vải nhỏ buộc giữ những lọn tóc uốn kiểu Nhật. Em muốn tự làm nhưng không nổi: Những ngón tay này không chịu làm theo ý em. Em nghĩ rằng có thể nhờ anh.

Shimamura chăm chú rẽ tóc và cắt từng sợi dây buộc, hết cái này sang cái khác, trong khi Komako hất hất đầu cho mái tóc xoắn ra rủ xuống lưng. Cô như bình tâm lại.

– Máy giờ rồi anh? – Cô hỏi.

– Ba giờ.

– Thật không? Coi chừng không cắt phải tóc của em đấy nhé.

– Sao mà lẩm dậy dợ thế! Trong đời anh chưa bao giờ thấy nhiều dây buộc tóc như thế. – Shimamura thốt lên, vẫn bận bịu với việc cắt những sợi dây buộc tóc. Độn tóc giả giữ cho búi tóc cô dựng đứng, ở phía áp vào đầu cô, nóng dội lên.

– Đã ba giờ rồi thật đấy à? – Cô ngạc nhiên. – Và em đã hẹn đi tắm với các cô ấy! Chắc là lúc qua nhà, em đã ngủ quên. Họ đã đến gọi em và họ sẽ hỏi nhau, không biết giờ này em đang ở đâu.

– Họ đợi em ư?

– Ở nhà tắm công cộng. Có ba cô. Có sáu cuộc hội họp nhưng em chỉ dự được có bốn. Tuần tới sẽ bận tới tấp với các du khách tới đây để xem cây phong. Cảm ơn, cảm ơn anh lắm! Komako ưỡn người ra để chải mớ tóc dài vừa xổ ra, cười ngượng ngập:

– Trông có kỳ cục không anh?

Và để cho có vẻ chững chạc, cô cúi xuống và lượm độn tóc giả.

– Em phải đi đây, – cô nói. – Thật bất lịch sự để cho họ phải chờ em. Đêm nay em không đến được đâu.

– Em có nhìn từ rõ đường về không?

– Thấy, thấy mà!

Nhưng khi ra tới cửa thì chân cô dẫm phải gấu áo kimono.

Buổi sáng nay trước bảy giờ, còn giờ đây là ba giờ đêm, trong một ngày ngắn ngủi, hai lần đến thăm anh, cô đều chọn những giờ oái oăm, Shimamura tự nhủ: “Chuyện này hẳn có điều gì không bình thường đây”.

Khách tham quan hẳn sắp tấp nập đến thưởng ngoạn cảnh lá vào thu. Người ta đã trang hoàng cổng vào các quán trọ với những cành phong.

Người gác cổng điều hành công việc này rất độc đoán, tự cho mình sánh được với phẩm chất của loài chim di cư. Như các đồng nghiệp, thật ra, hẳn làm việc ở các trạm nghỉ miền núi từ mùa xuân đến mùa thu, tận lúc khách đến với mùa lá, hẳn mới trở về bãi biển cho đến hết mùa đông. Với hẳn, có trở lại nơi làm việc cũ hay không chẳng hề quan trọng và kêu

căng vì đã từng làm quen với các đám khách bảnh bao, ở các trạm nghỉ giàu có ở bờ biển, hẳn có vẻ khinh thường việc đón khách ở các quán trọ vùng cao.

Ở ga, hẳn có dáng một thằng ăn mày lố mãng khi hẳn xoa tay ra vẻ bối rối quanh đám khách vừa tới:

– Đã bao giờ ông nếm thứ này chưa? – Hẳn hỏi Shimamura lúc anh vừa đi dạo về, chứa ra một quả akebi trông tựa tựa một quả lựu – Nếu ông thích tôi sẽ vào núi hái cho.

Shimamura nhìn hẳn treo quả akebi còn nguyên nhánh lên một cành phong trang hoàng ở cổng vào. Những cành phong mới chặt còn tươi, khá dài, vươn tới tận đầu mái hiên, lá màu rực sáng, bóng lên, mặt lá rộng khác thường. Toàn bộ cổng vào rực rỡ sắc màu than hồng chang chói.

Khi lòng bàn tay anh cầm được trái akebi tươi ngon, Shimamura nhìn từ Yoko ngồi trước lò sưởi trong văn phòng. Mụ chủ quán đối diện với nàng đang hâm nóng rượu sake trong một cái bình bằng đồng, hướng về cô gái trẻ gật đầu lia lịa trả lời mụ để đáp lại điều mụ bảo. Bộ kimono của Yoko giản dị và nhã vừa được giặt là.

– Cô ấy làm việc ở đây ư? – Shimamura lơ đãng hỏi người gác cổng.

– Vâng thưa ông. Khách đến đông như vậy, chúng tôi phải lấy thêm người.

– Bác cũng vậy sao?

– Đúng vậy! Nhưng với cô ấy, người bản địa, thật là một trường hợp rất hãn hữu. Cô ấy là một thiếu nữ nhà giàu đấy, tôi nghĩ thế. Điều hiển nhiên là Yoko làm việc tại văn phòng và không bao giờ xuất hiện trước khách khứa. Dần dần, khách đến ngày một thêm đông ở quán trọ và có thể nhận ra giọng nữ cao của đám phụ nữ phục vụ, nhưng Shimamura chưa nhận ra giọng nữ trầm sáng của Yoko. Và khi người hầu gái thường chăm sóc căn phòng anh cho biết rằng, thông thường,

Yoko thường hát trong lúc tắm, trước khi đi ngủ, anh cố lưu ý, nhưng cũng chưa nghe thấy gì.

Từ khi biết Yoko có mặt ở nhà này, Shimamura cảm thấy hơi ngượng ngập, không hiểu vì sao. Anh tự cho là kỳ quặc nếu như lại cho người gọi Komako tới. Có phút nào đó trống rỗng nơi anh. Sự tồn tại của Komako vẫn làm cho anh thấy đẹp, nhưng hãy để cái hư ảo và cô đơn đến, mặc dù anh thậm biết Komako đã dâng hiến tình yêu cho anh tất cả. Trống rỗng. Và sự gắng gỏi, sự lao vào kiếm sống của cô làm cho anh đau khổ, như đụng vào chỗ hiểm. Anh xót xa, thương xót chính mình.

Đôi mắt thơ ngây kia, đôi mắt của Yoko có thể rọi sáng đến đáy của những chuyện đó, anh chắc thế và anh cũng chẳng biết vì sao, sự thực ra sao, khi mình bị người con gái ấy hút hồn.

Komako thường vẫn đến với anh mà chẳng cần phải cho người gọi.

Cái ngày mà Shimamura xuống thung lũng để thưởng thức lá phong, anh đi ô tô qua nhà cô. Nghe tiếng động cơ, đoán ra là anh, cô chạy vội ra để gặp mặt. Ngay lập tức cô trách móc: “Anh chàng thèm ngoái đầu nhìn lại, người sao mà lạnh lùng, vô tình thế?” Phần cô, nếu có dịp, hoặc đến quán trọ, hoặc đi tắm, cô đều tạt vào nơi anh ở. Khi mắc tiệc tùng, Komako thường đến sớm, ít nhất là một giờ, chờ cho tận lúc con hầu tới tìm cô. Lại nữa, giữa dạ hội cô thường lĩnh ra một thoáng chốc, ngồi trước gương, điểm trang lại, rồi đi: “Thôi, em phải đi đây. Công việc. Lúc nào cũng công việc: lại công việc”.

Cô thường bỏ lại nơi anh ở một thứ gì đó, khi thì chiếc áo choàng, khi thì cái túi đựng chiếc vuốt gầy đàn...

- Khô đến điều! Đêm qua về đến nhà em, chẳng còn một giọt nước nóng để pha trà. Sờ lần vào bếp mới lục ra được chút thừa của bữa điểm tâm. Và lạnh... lạnh quá thế! Sáng

nay, chẳng ma nào đến gọi em, em ngủ đến tận mười giờ rưỡi sáng, mà em thì muốn đến thăm anh lúc bảy giờ.

Đó là thứ chuyện cô thường rỉ rả với anh, hoặc là kể chuyện về quán trọ đầu tiên cô tới hoặc những quán trọ khác; những buổi tiếp khách từ sáng chí tối mà cô đã nhận lời. Lúc nào Komako cũng vội vã.

– Em sẽ trở lại mà! – Cô nói đoaí lại, sau khi nốc cạn một cốc nước trước lúc đi. – Trừ phi không xoay sở nổi. Những ba mươi vị khách mà chúng em chỉ có sáu người. Thật đâm đầu đổ đuôi.

Rồi cô quay lại hầu như ngay lập tức:

– Vất vả quá. Khách những ba chục mà chúng em chỉ có ba người. Đã thế, ba geisha thì một đã luống tuổi, một cô lại quá trẻ, tất cả dồn lên đầu em. Thật keo kiệt. Có lẽ là một dịch vụ du lịch tổ chức dưới dạng nào đó... Những ba mươi khách, chí ít cũng phải sáu geisha. Để xem sao. Em đi đây! Em uống một cốc rượu và sẽ dạy cho họ phải biết cách đối xử ra sao!

Mọi việc cứ thường xảy ra như thế, ngày nối ngày. Chạy trốn và lẩn tránh, đó là những gì mà Komako muốn làm, khi cô tự hỏi cứ triền miên như vậy thì sẽ đi đến đâu. Nhưng cô càng đẹp đến xiêu lòng dù đang trong thứ hào nhoáng vô hình của tuyệt vọng và mất mát.

– Sàn nhà trong hành lang cứ kêu rảng rặc. Em đã bước thật nhẹ và giữ ý mà họ vẫn cứ nghe thấy và đám con gái lại cất tiếng lục vấn khi em đi qua. “Thế nào, Komako lại lên phòng Trà Hoa đây hả?” Chưa bao giờ em nghĩ có lúc nào em phải lo lắng đến thanh danh của em như thế.

– Làng này nhỏ quá mà!

– Tha hồ mà rong chuyện. Thiên hạ ai cũng biết hết rồi.

– Hông, hông quá! Không thể như thế được.

- Trong cái xó nhỏ bé, khốn khổ như ở đây, chuốc tiếng xấu là tong đời. - Cô lý sự, nhưng lại mỉm cười rất dịu dàng nhìn anh. Cái đó cũng chẳng làm gì được em. Nghề của em chỗ nào mà chẳng kiếm được việc làm.

Giọng nói thẳng thắn, tính tự nhiên hoàn toàn, đi thẳng vào tình cảm ấy, một người nhàn cư, sẵn thừa hưởng của cải như Shimamura làm sao hiểu nổi.

Shimamura chúc cô ngủ ngon.

- Khoan đã. Em sẽ đưa anh về quán trọ. Nhưng chỉ đến cửa thôi nhé. Không xa hơn đâu.

Dù vậy, cô vẫn bước vào cùng anh.

- Anh đi nằm đi, - cô bảo anh rồi bỏ đi, một lát sau, khi trở về, cô đem lại hai li rượu sake.

- Một li thôi, - cô nói khi bước vào, - chúng mình uống với nhau một li thôi.

- Họ chưa ngủ ư? Em moi rượu ra từ đâu thế?

- Em biết chỗ có rượu. Hẳn là Komako đã uống rồi, cô lấy từ trong thùng mà uống. Cô lại có vẻ say như ban nãy, mắt nhắm lại, cô ngấm rượu sóng sánh ra tay mình.

- Hết cả thú vị, nếu uống rượu trong bóng tối.

Ngoan ngoãn, Shimamura cầm li rượu cô đưa cho và uống.

Thông thường, một chút rượu như thế, anh làm sao say được, nhưng có lẽ anh đã nhiễm lạnh lúc đi đường. Uống xong, anh thấy trong người khó chịu. Đầu óc quay cuồng, anh đau nhói ở tim, anh run rẩy, da tái mét. Nhắm mắt lại, anh nằm thẳng cứng trên nệm. Lo lắng, Komako ôm anh trong vòng tay, sức nóng trong cơ thể cô truyền sang khiến Shimamura có cảm giác như một đứa trẻ thơ được âu yếm.

Cô ôm anh, rụt rè, ngượng nghịu như một người đàn bà chưa bao giờ có con, chưa bao giờ ẵm trẻ.

- Em thật tốt và dễ chịu.

- Em ư? Tại sao? Em làm gì đâu nhỉ? Em là người thế nào cơ?

- Tốt và dễ chịu.

- Anh chế nhạo em như thế chẳng hay gì! - Cô ngã người ra phía sau, nhìn lơ đãng, nói. Và cô đung đưa người ru anh ngủ, khẽ mỉm cười, nụ cười như dành cho chính mình.

- Em chẳng tốt và dễ chịu đâu. Có anh ở đây như thế này nào có dễ. Anh về nhà đi có lẽ tốt hơn. Em cứ muốn mặc một bộ kimono khác mỗi lần đến thăm anh, nhưng những cái em có, em đều mặc rồi. Cái này em mượn đấy. Thấy chưa nào, em không được như anh nói đâu, không phải thế đâu!

Shimamura chẳng nói gì cả.

-Ồ, em dễ chịu ở chỗ nào hả anh? - Cô tiếp với giọng hơi đổi khác. - Khi gặp anh lần đầu, em cứ tự nhủ mình là đã gặp một người mà mình rất ác cảm. Những người khác đâu có nói như anh.

- Em ghét anh! Ghét lắm!

Shimamura vui vẻ tán thành.

- Và bây giờ thì, - cô nói, - anh đã hiểu tại sao em chưa dám có ảo tưởng gì về chuyện ấy. Và khi người đàn bà buộc phải nói ra, chắc hẳn là người ấy đã đi quá xa...

- Thế càng hay chứ sao!

- Thật không?

Im lặng trùm lên hai người: cô, chìm trong suy tưởng; và Shimamura, khoan khoái với hơi ấm của cô khiến anh nhận ra sự hiện diện sống động của đàn bà.

- Một người đàn bà tuyệt hảo. - Anh nói.

- Gì cơ?

- Đàn bà tuyệt hảo!

- Anh nói gì lạ thế!

Cô ngoảnh đầu như để tránh cảm giác chà xát của cằm Shimamura vào vai mình.

Đột nhiên, không hiểu sao, Komako chống người lên một khuỷu tay, giọng run lên vì giận dữ:

- Một người đàn bà tuyệt hảo, hả? Sao anh ăn nói thế? Anh muốn nói gì vậy?

Shimamura dăm dăm nhìn cô, không trả lời.

- Anh thừa nhận đi: chính vì thế mà anh đến đây à? Anh chế giễu em. Anh khinh em quá!

Mắt cô rục rủa, vai cô run lên vì giận, mặt đỏ như. Nhưng cơn giận bùng bùng lại nguôi ngay lập tức như khi nó bốc lên và nước mắt ràn rụa trên gương mặt tái ngắt:

- Em ghét anh! Trời ơi! Em ghét anh biết chừng nào!

Cô lảo lộn, cô rời tấm nệm, ngồi trên sàn, quay lưng lại với anh.

Shimamura tiếp nhận sự việc ấy như dao đâm vào tim và biết rằng cô đã hiểu lầm. Anh chỉ nghe, không nói một lời, mắt nhắm lại không thể động cựa nổi.

- Trời ơi, sao tôi khổ thế này, - cô kêu nho nhỏ, người cuộn tròn như trái bóng, đầu gục lên gối, nức nở.

Khi đã khóc hết nước mắt, cô ngồi đó, thờ thẫn đâm chiếc ghim bạc xuống chiếu, chiếc ghim cô rút từ búi tóc. Một lúc sau, cô rời khỏi phòng.

Shimamura không còn đủ sức để theo cô. Cô đã có lý khi cảm thấy bị tổn thương...

Nhưng cô đã trở lại ngay, đi chân không, bước rất nhẹ trên hành lang.

- Anh có muốn tắm không? - Giọng rụt rè và sắc, cô hỏi ở phía sau cửa.

- Nếu em muốn.

- Em xin lỗi, - cô nói. - Nghĩ lại, em thấy mình sai.

Thấy cô không muốn vào phòng, Shimamura vớ lấy chiếc khăn tắm bước ra hành lang, cô đi trước anh, đầu cúi xuống, như một tội phạm bị cảnh sát dẫn đi.

Nước tắm ấm thấm vào người cô, đem lại tính tình vui vẻ, đáng yêu, linh hoạt và tự nhiên khiến hai người chỉ còn nghĩ đến đi ngủ khi trở về phòng.

Sớm mai, khi thức dậy, Shimamura nghe thấy ai đó đang ngâm lên một vở tuồng *Noh*<sup>[13]</sup>, anh thoáng lắng nghe, không dậy nữa.

Komako, trước gương, quay lại mỉm cười với anh.

- Những vị khách của phòng khách Hoa Mai<sup>[14]</sup>. Họ đã gọi em ngay lễ hội đầu tiên, anh còn nhớ không?

- Các nghệ nhân tuồng *Noh* đi du lịch à?

- Vâng.

- Tuyết có rơi không em?

- Có anh ạ! Cô đứng dậy, ra mở cửa.

- Mùa lá phong chấm dứt rồi. - Cô nói.

- Dù đi đến đâu thì cũng thế thôi. Em biết làm cách nào hơn chứ. Có lẽ như thế. Nhưng Shimamura càng muốn đoán biết cái người đàn bà đích thực núp dưới vẻ phớt tỉnh bề ngoài đó của cô.

- Có quái gì mà em phải than thở nhỉ? - Shimamura tiếp lời.  
- Xét cho cùng, chỉ đàn bà là biết yêu mà thôi.

Mặt cô ửng hồng, Komako cúi xuống, nhìn xuống đất.

Chiếc cổ cứng áo kimono tách xa khỏi cổ lộ ra một khoảng lưng trắng hình quạt hở đến tận vai. Đẹp một chút thoáng buồn dưới làn da nhồi phấn, người ta dễ rung cảm trước sức sống và dễ liên tưởng đến một chất vải len hay là lông thú.

– Trong cái cõi đời như hiện tại ư?... – Shimamura nói buông thõng, không khỏi rùng mình vì sự trống rỗng của lời mình.

Komako chỉ nói:

– Bao giờ cũng thế! – Rồi, cô ngẩng đầu lên: – Anh không biết thế hay sao? – Cô hỏi và nhìn anh.

Cái màu đỏ óng ả phía dưới áo kimono lót chặt vào da thịt, khi cô ngẩng lên, thì bỗng mất luôn tầm dạng.

Shimamura từng đã dịch Valéry và Alain cùng những bài khảo cứu Pháp về vũ đạo, xuất bản trong thời kỳ hoàng kim của vũ balê Nga. Anh toan bỏ tiền túi ra để in, ấn phẩm đẹp với số bản ít: một cuốn sách, thực ra, chẳng đem lại được điều gì cho vũ balê Nhật Bản, nhưng chí ít, khi tung ra bán, cũng sẽ trợ giúp và làm anh nhẹ lòng. Anh tự giấu mình với nụ cười mỉa mai khi chưa kịp thực thi điều đó. Nào anh biết được cái niềm hân hoan độc nhất chẳng dặt nên cái thế giới đầy hoa mộng tưởng hảo huyền, duyên dáng và u buồn thích thú. Nào đã có gì thúc giục anh thực hiện đâu, trong lúc đang du ngoạn này, chẳng có lý gì để anh vội vã.

Cái đám côn trùng hấp hối và lặn ra chết ở đây chẳng hạn, đã chiếm mất một phần thì giờ nhàn rỗi của anh. Và mỗi ngày, khi hơi lạnh nhuốm vào trời thu, lại thêm biết bao nhiêu xác đám côn trùng lặn xuống sàn: cánh cứng đơ, chúng rơi bật ngửa xuống, không dậy nổi nữa, cựa quậy rồi chết. Một con ong cũng thế, không bay nổi, bò lên rồi lại rơi tòm xuống, rơi xuống, ngã lặn ra rồi chết. Đó là sự kết thúc êm đềm, anh nghĩ, thứ chết đến với những phút giao mùa. Nhưng khi quan sát chúng thật gần, anh nhìn cái đám chân, đám râu của chúng trong cuộc chống chọi giành sự sống, thì thương biết

mấy. Và với những cái chết quá nhỏ nhoi, cái vũ đài rộng mênh mông kia, chỉ là tám thước vuông chiếu trong phòng anh.

Thỉnh thoảng anh nhặt vài con vút ra ngoài và thoáng nghĩ đến những đứa con mà anh để lại ở Tokyo.

Trên tấm lưới kim loại ở cửa sổ, có những con bướm đêm, bất động hồi lâu, rồi kết thúc cuộc đời, rơi xuống như những chiếc lá rụng. Cũng có con đậu trên tường, bỗng trượt đà rơi xuống đất. Đặt những con côn trùng giữa lòng tay, Shimamura trầm tư chiêm ngưỡng về sự phong phú, về cái đẹp thánh thiện của những kiếp phù du. Rồi đến lúc người ta dỡ đi những tấm lưới ở cửa sổ, dần dà, nơi tiếng chân ngất quăng của đám côn trùng cánh mảnh giảm dần, nơi tiếng vo ve, tiếng xè xè cũng đã trở nên mỗi lúc một hiếm hoi.

Màu đỏ sậm rỉ sắt và màu nâu đậm dần dần đã choán các triền núi và trong phút chiều đổ nhanh, những đỉnh núi chỉ ngời lên thứ màu xám lạnh của đá.

Quán trọ luôn đầy ắp du khách đến thưởng thức phong cảnh rừng phong.

- Chắc là em không thể quay lại với anh sớm được. Có một dạ hội của người trong làng.

Đó là điều mà Komako nói với anh trước khi bỏ đi và Shimamura nghe thấy tiếng ồn ào từ bàn tiệc dâng lên với giọng sắc chói của đám phụ nữ. Đám hội đang phút tung bừng, chợt có tiếng cất lên khiến Shimamura hết sức ngạc nhiên tưởng ngay sát nách mình, một giọng rất thanh ướm hỏi: "Tôi vào được chứ ạ?" Anh giật thót. Đó chính là Yoko.

- Komako nhờ tôi mang cái này đến đây.

Tay nàng chìa ra tờ thư, như thể mình chỉ là một người phát thư. Nhưng phút cuối cùng, nhớ lại chuyện phải giữ lễ nghi, nàng vội vã quỳ xuống, nâng lá thư lên cho anh. Trong

lúc Shimamura mở bức thư gấp làm tư thì Yoko đã biến mất. Nàng không kịp nói năng điều gì.

“Đạ hội linh đình và ồn. Uống rượu nhiều”. Đó là tất cả vắn vện trong bức thư tay, viết vội vã trên tờ giấy ăn, nét chữ hiện rõ người đang say rượu.

Mười phút sau, Komako xuất hiện:

– Có ai mang cái gì đó đến cho anh không?

– Có!

– Thật à? – Cô thốt lên với một thoáng nhìn ranh mãnh. – Anh biết em vui biết chừng nào không? Rượu sake thật tuyệt. Em nói với họ là em đi đặt thêm rượu và em lên lên đây. Nhưng gã gác cổng đã nhìn thấy em. Mặc kệ, sàn nhà có kêu lên rảng rặc thì em cũng coi khinh. Họ cầu nhàu thì kệ họ. Không hiểu sao cứ đến đây là em cảm thấy say. Chết rồi! Em phải trở về với công việc đây.

– Em duyên dáng và đở bưng đến tận móng chân đấy. – Shimamura ném ra một câu.

Nhiệm vụ phải thế. Công việc. Phận sự. Cô ấy có nói gì với anh không? Ghen tuông khiếp cả người! Anh liệu có ghen dữ dằn không đấy?

– Ai thế?

– Rồi có một ngày sẽ có người bị giết.

– Cô ta làm việc ở đây à?

– Chính cô ấy bưng rượu sakê đến. Rồi cô ấy đứng lì ra quan sát chúng em với cái nhìn như tia lửa điện. Đôi mắt, chắc là anh thích đấy– Chẳng lẽ cô ấy nghĩ rằng say rượu là điều xấu hổ cho em.

– Bởi thế em mới đẩy khéo cô ta ra ngoài bằng cách nhờ gửi thư cho anh. Nước, làm ơn cho em một cốc nước. Nhưng em hỏi anh, xấu hổ để cho ai mới được chứ? Nhưng trước khi trả lời em, anh hãy thử chài cô ấy một chút xem sao?

Cô quay lại đến đứng trước gương, chống mạnh hai tay lên chiếc bàn nhỏ: “Chẳng lẽ mình đã say?” Lát sau, lấy chân hất chiếc áo dài kimono, cô bước ra ngoài.

Đêm hội đã tàn. Quán trọ dần dần trở về yên tĩnh. Shimamura nghe loáng thoáng những tiếng dọn dẹp mơ hồ ở văn phòng. Rốt cuộc anh đoán Komako lại bị kéo sang một bữa tiệc khác. Đúng lúc ấy Yoko xuất hiện, mang cho anh một mảnh giấy:

“Quyết định không đi Sampukan, đến phòng khách Hoa Mai, trở về có thể ghé qua. Chào anh!”.

Shimamura mỉm cười lúng túng, gượng gạo trước sự có mặt của Yoko.

Anh nói với nàng:

– Cảm ơn cô lắm lắm. Thế ra cô giúp việc ở đây ư?

Cái nhìn chầy bóng nhằm vào Shimamura đẹp và mãnh liệt đến nỗi anh có cảm tưởng người mình bị xuyên suốt. Anh càng thêm ngượng ngùng nhìn thấy trước mặt mình người con gái trẻ mà mỗi lần gặp lại khiến mình xúc động sâu xa, khiến anh tự thấy khó xử đến lo âu khó tả. Vẻ trang nghiêm từ đầu đến cuối, nàng như đang trong những khúc mắc bí ẩn và đầy thương cảm của tấn bi kịch lớn lao.

– Chắc là cô chẳng phút nào rảnh rang phải không?

– Tôi chẳng biết làm gì lắm đâu!

– Kể cũng lạ, tôi luôn được gặp cô. Lần đầu tiên, cô đưa một chàng trai về nhà anh ta và cô nói chuyện với người trưởng ga về người em của cô, cô có nhớ không?

– Vâng.

– Tôi nghe nói cô hát trong khi tắm, trước lúc đi ngủ?

– Anh cũng biết cơ à? Người ta buộc cho tôi là xấu thói lắm phải không?

Giọng nói đẹp lạ lùng khiến cho ai cũng phải mê mết.

– Tôi cũng có biết nhiều một chút về cô.

– Thế ư? Có phải ông đã hỏi chuyện Komako?

– Komako? Cô ấy không nói đâu. Cô ấy có vẻ lúc nào cũng tránh nói về cô!

– Tôi hiểu, vâng, – Yoko nói và quay lại, – Komako thật tốt, nhưng cô ấy nào có được sung sướng gì. Ông hãy thương lấy cô !

Giọng nàng hơi mất bình tĩnh và run đôi chút về cuối.

– Biết làm gì cho cô ấy đây? Thật quả tôi chẳng biết làm gì cả!

Shimamura nói và nhìn thấy nàng hơi phát run lên bởi căng thẳng và xúc động.

Vội vã anh ngoảnh đi trước khi cái tia chớp lóe lên trên gương mặt nghiêm nghị ấy.

– Tốt nhất là tôi được mau mau trở về Tokyo, – anh cười nói.

– Tôi định cũng đi Tokyo đây?

– Bao giờ thì cô đi?

– Một ngày nào đó, chẳng cần biết.

– Trở về Tokyo, cô có cho phép tôi đến thăm không?

– Mời ông cứ tự nhiên.

Sững sờ về những lời lẽ hết sức nghiêm trang mà giọng của cô thì phớt lờ mọi chuyện, Shimamura tiếp:

– Nếu gia đình cô thấy không có gì bất tiện.

– Gia đình tôi không có ai khác, ngoài người em trai làm ở ngành đường sắt, – nàng đáp. – Tôi làm gì là tùy mình.

– Ở Tokyo, cô có tìm được việc gì làm không?

- Không!

- Thế cô đã bàn bạc gì với Komako chưa?

- Komako ư? Tôi chẳng có cảm tình với cô ấy. Tôi chẳng nói gì với cô ấy cả. Khi ngẩng lên nhìn anh, mắt nàng ngấn nước và ai biết đó phải chăng là dấu hiệu ưng thuận? Trước vẻ quyến rũ, Shimamura thấy nàng có một vẻ đẹp huyền bí đến xiêu lòng. Nhưng chính lúc này, lòng anh lại trở dậy sự trù mến với Komako. Bỏ đi Tokyo với cô gái xa lạ này, như một sự cùng nàng lén trốn, Shimamura cảm thấy đó là một hình phạt, một tội lỗi mà anh gây ra cần phải được Komako tha thứ.

- Đi với một người đàn ông, cô không sợ à?

- Sao lại sợ?

- Cô không thấy hơi liều là trở về Tokyo cô không biết mình ở đâu và không có việc gì làm ư?

- Đối với một người đàn bà, cứ đến nơi là xoay sở được, - nàng khẳng định với giọng nói riêng như một giai điệu đắm lòng người.

Nàng ngước lên, mắt nhìn thẳng vào mắt Shimamura: - ông có ưng muốn tôi làm cô hầu không? - Nàng hỏi anh.

- Sao cơ? Xem kìa, cô mà xin đến để hầu hạ tôi à?

- Vâng, nhưng tôi không muốn đến để làm con ở!

- Lần trước, đặt chân đến Tokyo, cô làm gì?

- Y tá.

- Nhân viên trong một bệnh viện hay là y sinh trong một trường đào tạo y tá?

- Tôi nghĩ là tôi vốn yêu cái nghề ấy.

Shimamura cười. Có lẽ đó chính là nàng đã nghiêm túc giải thích việc nàng chăm sóc con trai bà giáo dạy nhạc trên xe lửa.

- Và cô luôn luôn mong mình trở thành y tá? - Shimamura lo lắng hỏi.

- Hiện nay thì không!

- Vậy cô phải quyết định một điều gì chứ? Cô làm sao cứ như thế này mà không biết mình muốn làm gì? Không thể buông trôi cuộc sống được!

- Buông trôi? Nhưng tôi đâu có buông trôi. Chuyện đó là cái quái gì!

Và nàng cười ra cười, như thể trút đi lời buộc tội của Shimamura.

Một giọng cười trong mà sắc, như chính giọng nói của nàng, tiếng cười như lúc nào cũng hướng về nơi vô định, từ nỗi cô quạnh mà ra. Một tiếng cười không hề thô thấp, vô lối, mà nó lặng dừng sau khi đã gõ vào cánh cửa trái tim của chàng.

- Tôi chẳng biết sao cô lại cười như thế nhỉ?

- Hẳn chứ, bởi vì bao giờ tôi cũng chỉ săn sóc cho một người thôi, - nàng giảng giải, mặc cho Shimamura càng tỏ ra kinh ngạc. - Và chẳng bao giờ tôi có thể làm như thế nữa, - nàng nghiêm trang nói tiếp.

- Tôi hiểu, - anh mơ hồ đáp, vì không biết nói gì hơn. - Nghe đồn cô vẫn thường đến nghĩa trang!

- Quả có thế!

- Trong đời cô, không còn ai nữa để cho cô chăm sóc sao? Cô cũng không thể nào thăm mồ của một người nào khác?

- Không bao giờ. Không một ai.

- Vậy thì, cô làm sao đi xa được cái nghĩa trang, bỏ lại ngôi mộ để đi Tokyo.

- Rất tiếc, nhưng tôi năn nỉ ông mang tôi theo tới Tokyo.

- Komako nói là cô ghen ghê lắm. Chàng trai trẻ đó có phải là vị hôn phu của cô không?

- Yukio ấy à? Không phải đâu. Sai cả. Không phải mà.

- Nhưng tại sao cô không thích Komako?

- Komako... - Nàng bắt đầu như thể nói với một người nào khác trong phòng, ném cái nhìn cháy lửa vào Shimamura. - Komako, ông hãy đối đãi tốt với cô ấy. Tôi không thể làm gì cho cô ấy được.

Nước mắt ứa ra, Yoko bóp nát một con bướm nhỏ trên chiếu, để nuốt một tiếng nghẹn ngào: - Komako cho rằng tôi đã phát rồ. Nói đoạn nàng rời khỏi căn phòng.

Shimamura ở lại, lạnh run. Anh đứng dậy, mở cửa sổ, vứt con bướm chết ra ngoài. Anh chợt nhìn thấy Komako say mềm, chơi trò ăn thua gì đó với một khách làng chơi. Cúi xuống hầu như mất thăng bằng, cô muốn đặt hết món tiền cược. Bên ngoài, trời đầy mây. Shimamura bước xuống, đi tắm.

Với một giọng nhỏ nhẹ, dịu dàng, giọng nói của tình mẹ con, nàng nói với bé gái để cởi áo và tắm cho nó. Giọng nói của người mẹ trẻ, hiền dịu và âu yếm, lại càng hiền hậu hơn, khi nàng cất tiếng hát:

*Bé ơi, kia kia*

*Ba gốc cây lê*

*Ba cây gỗ bách*

*Là sáu phải không?*

*Dưới có tổ quạ,*

*Trên là tổ chim*

*Một trăm thước nhé*

*Là về nghĩa trang...*

*Hakamiri,  
Itchô, Itchô, ya.*

Đó chỉ là một bài đồng dao, bọn bé gái thường hát khi chơi banh, nhưng Yoko đã hát cái điệu hát để chơi hết sức sống động khiến Shimamura tự hỏi phải chăng nàng Yoko này anh gặp trong mơ, chẳng hề là nàng Yoko anh gặp trong phòng.

Nàng vẫn tiếp tục nói nựng với đứa bé, mặc quần vào cho nó, rồi cô cháu dắt nhau rời khỏi phòng tắm, khiến Shimamura vẫn còn như thấy vang ngân một lúc sau đó cái giọng nói như những tiếng sáo du dương đưa lại.

Trên sàn nhà bóng nhẵn của hành lang cũ kĩ có hộp đàn samisen của một geisha nào bỏ lại: Shimamura thoáng tưởng đó là chiếc quan tài nhỏ của thu tứ muộn màng chìm trong sự yên lặng của đêm khuya. Shimamura cúi xuống để đọc tên người chủ cây đàn, chợt Komako bước vào từ nơi có tiếng va chạm của cốc chén.

- Anh làm gì thế?

- Ban đêm, cô ấy có ở lại không? - Shimamura hỏi.

- Ai? Cô ấy ư? Sao anh dần thế? Có phải đi đến đâu là chúng em cứ phải kéo theo đủ mọi thứ! Những thứ ấy phải để lại quán trọ ngày này sang ngày khác.

Cô cười trả lời, nhưng ngay tức khắc cô đã nhắm nghiền mắt và gương mặt lộ đầy vẻ đau đớn.

- Anh đưa em về nhà nhé, được không anh?

- Em đâu có cần về, phải không?

- Cần đấy, em phải về! Các cô kia đã đi cho các buổi khác. Họ đã đi trước cả rồi. Họ cũng chẳng nói gì được em, vì em ở đây lâu, vì em có việc. Nhưng thế nào cũng có lời ra tiếng vào, nếu như họ đi tắm qua, ghé nhà rủ em đi mà chẳng thấy ma nào cả.

Mặc dù đang say rượu, cô vẫn lẹ bước trên đường làng.

- Con bé Yoko, thế mà anh làm cho nó khóc được à?- Cô trách.

- Cô ta có vẻ hơi trái tính.

- Nhận xét người ta như thế, anh thích lắm sao?

- Nhưng chính là em đã bảo cô ấy thế đấy chứ? Và nhớ đến lời em đã bảo, cô ấy mới khóc, thật tình, anh cho là cô ấy cảm kích hơn là đau khổ.

- Thế ư? Như thế còn hơn.

- Hơn nữa chỉ chưa đầy mười phút, cô đi tắm, lại còn hát rất hay.

- Bao giờ cô ấy cũng thích hát khi tắm.

- Cô ấy dặn đi dặn lại anh phải sẵn sóc em cho chu đáo.

- Con bé thật dở hơi. Nhưng việc gì anh phải kể cho em nhỉ?

- Sao lại không? Động nói chuyện đến cô ấy y như là em giãy lên như đĩa phải vôi.

- Anh có thích chiếm lấy cô ấy không?

- Đấy, rõ ràng nhé! Anh chẳng nói gì mà em cứ gầy gổ mãi.

- Em nói nghiêm chỉnh đấy, - Komako tha thiết, - mỗi lần gặp cô ấy em cảm thấy như có gánh nặng oằn lên vai, mà em không hất ra được, chẳng hiểu như vậy có đúng không. Nếu quả anh đã vấn vương với cô, thì đây là dịp anh hiểu rõ thêm là em định nói gì?

Nói đoạn, Komako đặt tay lên vai anh, ngả người ra và vội vã nói:

- Không, không? Không phải thế...Nếu cô ấy rơi vào tay một người như anh, có lẽ cô ấy chẳng khùng điên đâu. Gánh nặng, liệu anh có trút bỏ hộ em được không?

- Chẳng lẽ em cứ thích châm chọc mãi?

- Anh tưởng là em say, ăn nói lung tung đấy à? Đâu phải thế? Nếu em biết cô ấy có người để nhờ cậy được, thì em cứ phó mặc sống cho qua ngày ở xó rừng này, thế cũng nhàn xác lắm rồi.

- Thôi đủ rồi đây!

- Mặc xác em! Cô bỏ đi như chạy và đâm sầm vào cánh cửa nhà mình đang đóng chặt.

- Chắc là người ta tưởng em không về nữa.

- Chẳng hề chi. Em mở được.

Cánh cửa cũ kĩ kêu cọt két, cô nhấc nó khỏi rãnh và mở ra.

- Anh vào nhà em chơi nhé?

- Em quên cả giờ giấc rồi sao?

- Cần quái gì. Mọi người đã ngủ rồi.

Shimamura đứng yên, lưỡng lự.

- Nếu không, để em đưa anh về quán trọ.

- Anh về một mình được mà, khỏi phiền em.

- Thế nhưng anh chưa vào thăm phòng em ở.

Họ bước vào nhà, qua ngưỡng cửa của gian nhà mà trên những tấm đệm mỏng trải ngang trải dọc các thành viên trong gia đình đang ngủ yên: những dáng người thu lu trong đồng nệm cũ bạc phếch, dệt bằng thứ vải bông thô, dưới chụp đèn đỏ quạch nằm ngổn ngang như người bố, người mẹ và năm sáu đứa con, đứa lớn nhất mới chừng mười sáu tuổi. Dù cảnh trước mắt gợi lên cái cực khổ lầm than, nhưng từ đó lại thấy một sức sống mãnh liệt như muốn bùng ra vội bị hãm lại.

Hơi thở nóng ấm của những người đang ngủ khiến Shimamura lùi ngay lại, định quay ra, nhưng Komako đã nhẹ nhàng đóng cửa, tiến sâu vào trong nhà mà chẳng cả thềm bước nhẹ.

Shimamura vội theo sau, thận trọng bước qua những chiếc gối và đầu đám trẻ con đang ngủ. Tim anh thắt lại trong cơn bối rối lạ kỳ.

– Chờ em một chút, em lên lấy đèn xuống.

– Không sao đâu em ạ. Cảm ơn!

Anh bước lên cầu thang tối om. Quay lại, anh thoáng nhìn thấy quầy bán bánh kẹo ngay phía sau nơi gia đình đang ngủ.

Những tấm chiếu cũ trải kín bốn gian phòng sơ sài ở trên lầu.

– Một người ở như em thì hơi rộng, – Komako nói. – Các vách ngăn các phòng đã được kéo ra, cách rất xa những tấm cửa trượt làm bằng giấy đã vàng ố, trông ra hành lang, tấm nệm nơi Komako nằm trông nhỏ nhoi và đơn chiếc. Căn trong cùng chất những đồ đạc cũ kĩ, những vật dụng lâu đời, chắc là của gia đình dưới nhà.

Trên những chiếc mắc dựa vào vách ngăn, treo thành dãy những bộ kimono mặc đi phố của Komako. Shimamura nhìn toàn bộ nơi ở này, tưởng chừng đó là một hang chồn hay hang cáo.

Komako thả mình trên chiếc giường nhỏ, đưa cho Shimamura một chiếc gối độc nhất. Rồi cô khẽ nghiêng người trước gương:

– Ôi, sao lại đỏ lên thế này? Em uống nhiều thế kia à?

Cô sờ soạng loáng thoáng trên chiếc tủ.

– Đây này, tập nhật ký của em!

– Cũng đồ sộ đấy chứ, – vừa nói Shimamura nhắc thử cả chồng xem có nặng không!

Cô mở một hộp bìa cứng, bên trong đầy thuốc lá.

– Em cứ nhét vào tay áo hoặc đai lưng khi họ mời thuốc, đôi khi có điếu nhàu nát, nhưng không sao, nguyên vẹn cả. Bù

lại, em có đủ các loại thuốc lá nhé, thứ gì cũng có!

Vừa nói cô vừa lắc lắc hộp thuốc để Shimamura chọn 1 thứ anh chuộng. Xin lỗi, nhưng em không có diêm, em không xài diêm, từ khi bỏ hút thuốc.

- Không sao, cảm ơn em. Còn chuyện may vá thế nào?

- Em cũng thử may vá kiếm thêm một chút, nhưng tất cả các du khách đến thưởng thức mùa lá phong, nào có thì giờ. Nói rồi, cô cúi xuống dọn chiếc áo khâu dở trước mặt tủ sang một bên.

Chiếc tủ áo có những vân gỗ trang nhã, hộp đồ khâu bằng sơn mài đỏ thắm, trang trọng, có lẽ được giữ từ thời Komako ở Tokyo, khiến họ có cảm giác như ở trong gian nhà kho chẳng khác gì chiếc hòm làm bằng giấy. Nhưng, trong căn phòng này, loại phòng tắm hại có chút gì đó quê kệch ở lâu một, trông chúng lại có vẻ đáng thương.

Anh nhìn lên cái dây treo rủ xuống từ trần cao xuống tận chiếc gối của cô.

- Thứ này để em tắt đèn khi nằm trên giường đọc sách, - cô giải thích và kéo thử cho anh xem.

Mặc dù cô thủ vai chủ nhà hết sức hoàn hảo, duyên dáng, niềm nở, cô vẫn không giấu nổi sự bối rối ngượng ngùng.

- Em ở như thế này trông có vẻ tạm bợ như chú cáo trong truyện truyền kỳ của chúng ta vậy: những thứ sang trọng trở thành hoang đường trong cái cảnh nghèo này.

- Vâng, quả là thế.

- Vậy mà em định ở đây suốt cả bốn năm à?

- Cũng được gần một năm rồi. Các năm sau cũng qua nhanh thôi.

Shimamura càng cảm thấy khó chịu. Nói gì nữa nhỉ? Dường như anh nghe thấy cả tiếng thở của gia đình phía dưới nhà đang ngủ.

Anh đứng dậy định kết thúc cuộc viếng thăm.

Qua khung cửa chưa kịp khép lại khi anh bước ra, Komako ngó trời.

- Có lẽ tuyết sắp rơi, - cô nói, - thế là đã hết mùa lá phong.

Rồi nàng cũng bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà, đọc trong đêm những câu thơ rút trong một vở kịch Kabuki:

*Chúng mình hòa với núi non*

*Tuyết rơi. Những lá phong còn day dưa.*

Cửa sổ khuôn vào màu bầu trời xám quánh những búi tuyết rơi thẳng xuống như những đóa hoa đơn trắng trong sự yên tĩnh hài hòa và êm đềm, có chút gì siêu nhiên. Shimamura để cho hình ảnh đó xâm chiếm, tâm tư thì trống rỗng sau một đêm không ngủ.

Các nghệ nhân tuồng Noh đang khua trống con.

Anh hồi niệm đến buổi mai tuyết rơi, vào những ngày cuối năm và mắt anh hướng tới chiếc gương. Những bông đơn trắng lạnh lẽo vẫn đang rơi vẽ lên những hào quang, nháy múa quanh dáng của Komako, áo kimono để mở, đang lấy khăn lau cổ.

Một lần nữa, Shimamura ngây ngất ngấm làn da mát rượi, lành mạnh, trắng đến tinh khiết, gợi đến sự sạch bóng của những đồ giặt phơi ngoài trời. Không, đâu phải là ảo giác khi nghĩ rằng cô là một người đàn bà dễ bị xúc động bởi những câu nói tầm thường của anh. Chính điều ấy đã khiến lòng anh buồn thắm thía.

Núi non vừa lúc trước có vẻ như bị đẩy dần xa bởi sắc màu ảm đạm của mùa thu, đã sống động và ngời sáng lên trong tuyết.

Những cây bá hương phủ một làn voan trắng mỏng nổi lên trên nền tuyết, dù không hề trộn vào nhau vẫn tạo thành một

khối sẫm, mà cây nào cây nấy hiện ra với dáng nét riêng biệt rõ ràng.

Thế là tuyết đã kéo ra từng sợi và cũng như chính tuyết đã dệt những sợi thành tấm vải. Rồi chính tuyết lại giặt tẩy cho nó sạch bong ra. Tất cả sự tạo thành, bắt đầu và kết thúc trong tuyết. “Vải *chijimi*<sup>[15]</sup> chỉ sinh ra khi có tuyết, có thể nói, tuyết là mẹ đẻ của *chijimi*”, như ai đó đã viết trước đây lâu lắm.

Bàn tay của những người đàn bà trong Xứ Tuyết này, làm việc triền miên trong những tháng dài tuyết phủ mùa đông, kéo sợi, dệt thành những tấm vải gai mỏng, thứ cây được thu hoạch từ những thửa ruộng chên vênh đầu núi. Shimamura sành sỏi về loại vải ấy sục tìm trong các cửa hàng lâu đời ở Tokyo những miếng vải đã trở thành khan hiếm, để may những bộ kimono mùa hè. Mỗi quan hệ với giới múa đã giúp anh khám phá được cửa hàng chuyên may y phục cổ cho tuồng Noh và anh đã giao kèo với chủ tiệm phải may cho anh đầu tiên, khi anh có trong tay tấm vải *chijimi* chính phẩm.

Người ta kể lại rằng, xa xưa, vào dịp hội chợ *chijimi* thường khai trương vào mùa xuân, lúc tuyết tan, chính là lúc người ta dỡ đi những cánh cửa sổ kép của mùa đông, người từ khắp nơi đổ xô tới để mua thứ vải nổi tiếng ấy. Những khách buôn giàu có ở các đô thị quan trọng như Edo, Nagoya hay Osaka, cũng đã giữ chỗ trước ở những quán trọ theo truyền thống. Các cô gái từ khắp nẻo của xứ sở, từ các lũng cao cũng trẩy hội xuống đem theo sản phẩm lao động của sáu tháng cuối cùng trong năm; đem theo cả không khí của ngày hội, nướm nượp những sạp hàng vải chen với những mặt hàng khác, đủ loại, những hàng của các hội chợ, những trò diễn...trai gái chen chúc nhau từng đám, vào hội tung bưng. Những mặt hàng vải trưng bày đều dính theo nhãn gì ghi tên và địa chỉ của cô gái đã dệt thành, bởi có một cuộc chám giải để khen thưởng cho mặt hàng nào đẹp nhất. Đó cũng là một cơ hội để kén chồng.

Những thiếu nữ, học dệt từ tám bé, thường hoàn thành những sản phẩm tuyệt tác ở tuổi mười bốn đến hai mươi bốn. Tiếp theo, với hoa tay của mình, các cô sẽ tạo ra giá trị của vải chijimi, mà thường phẩm chất đâu có được bằng nhau. Bởi thế sự thi tài đã xảy ra giữa các cô. Họ dồn nghệ thuật cho công việc đầy hứng thú và say đắm trong những tháng mà tuyết như đã giam lỏng họ, nghĩa là từ tháng mười, khi bắt đầu kéo sợi, cho đến tuần trăng thứ hai là tháng phải xong việc tẩy vải cho thật trắng trên những cánh đồng cỏ, những ô vườn phủ đầy tuyết.

Một vài bộ áo kimono của Shimamura được may từ các tấm vải dệt do những bàn tay của các cô gái ấy, có thể từ giữa thế kỉ trước và anh vẫn có thói quen giữ những bộ áo cổ xưa, đã qua bao nhiêu hơi người, chẳng dễ dàng chút nào. Anh chỉ cần nghĩ đến công phu miệt mài lao động của những cô gái miền núi, tức thì anh phải cho đi tẩy chúng, theo đúng truyền thống, tận nơi xứ tuyết, nơi khai sinh ra loại vải quý và những cô gái dệt vải trinh trắng đã sống. Chỉ riêng nghĩ đến sợi gai trắng, trải dài trên tuyết, hòa với tuyết để hồng lên dưới ánh mặt trời mọc, Shimamura đã có cảm giác được thanh lọc mạnh mẽ đến nhường nào. Không những anh tin chắc những bộ kimono của mình đã trút lại đây những vết bẩn, vết cáu như của mùa hè, mà chính anh, chính con người anh cũng như được tắm gội. Nói cho ra nhẽ thì đó cũng là thứ tình cảm chủ nghĩa chẳng có gì là vững chắc, bởi lẽ anh đã đưa cho một hiệu giặt là ở Tokyo nhận giặt tẩy từ đầu, nên anh cũng chẳng lấy gì làm chắc chắn rằng những bộ kimono kia được tuyết tẩy trắng theo lối cổ truyền.

Việc tẩy trắng bằng tuyết từ đời này sang đời khác vẫn do các thợ chuyên nghiệp đảm nhận: những người thợ dệt không làm việc này. Người ta tẩy trắng ngay khi vải chijimi trắng dệt xong thành từng tấm, trong khi đó thì những vải màu được dệt màu ngay trên khung cửi, cho đến lúc hoàn thành cả tấm. Mùa tốt nhất để làm việc này là vào tháng giêng và tháng hai âm lịch.

Đồng cỏ và vườn thời kỳ này đầy tuyết, chỗ nào cũng hình thành những xưởng giặt tẩy.

Họ nhúng sợi hoặc vải trong một thứ nước tro một đêm.

Sáng mai giũ trong nước cho thật sạch, người ta phơi vải suốt ngày trên tuyết, rồi lại cứ như thế, tiếp ngày này sang ngày khác. Theo sự khám phá của anh trong một cuốn sách vừa đọc gần đây, cái cảnh tẩy trắng vải bằng tuyết trọn vẹn, được ấp ủ trong ánh nắng hồng dịu của ban mai, đẹp đến không bút nào tả nổi: “Cư dân ở miền nam – tác giả viết tiếp – đều đổ đến để tắm”. Và khi màu trắng đã đạt đến mức hoàn hảo, thì xuân về: đó chính là ký hiệu riêng báo hiệu mùa xuân của Xứ Tuyết.

Mà, trạm nước nóng lại ở ngay trên xứ sở của vải chijimi, phía xuôi của thác nước, nơi thung lũng bắt đầu trải rộng ra, gần đến nỗi, Shimamura tưởng ở ngay bên cửa sổ. Dọc theo chiều dài thung lũng, dọc những thôn xóm có họp hội chợ chijimi, nay đều thành nhà ga theo con đường xe lửa. Ở thời đại công nghiệp, đó vẫn là nơi nổi tiếng về vải sợi.

Bởi chưa hề đến Xứ Tuyết vào giữa hè, mặc những bộ kimono gai mùa hè, hoặc giữa mùa đông, lúc thứ vải chijimi mà anh ưa thích được dệt thành, Shimamura chẳng dă động gì đến chuyện này với Komako. Liệu Komako có biết gì hơn anh chẳng? Vả lại, Shimamura nào phải là loại người có sáng kiến đi nghiên cứu một thời kỳ của nghề dệt truyền thống trong dân gian.

Nhưng khi anh nghe giọng Yoko làm sống lại bài hát thời thơ ấu trong lúc tắm, anh vụt có ý nghĩ các cô gái ở thời xa xưa, cùng một lúc, cũng cất tiếng hát trong lúc chăm chú vào công việc, khom mình trên khung dệt, đưa thoi chạy vun vút qua giữa hai làn sợi. Dường như giọng hát của Yoko bắt theo nhịp những động tác của các cô thợ dệt đang hiện ra trong sự tưởng tượng của anh.

Sợi gai của đất núi óng như một thứ tơ chế từ lông thú, chỉ có thể kéo sợi, chàng nghĩ, trong mùa ẩm ướt của tuyết vào mùa đông Xứ Tuyết với những đêm dài là mùa thích hợp cho các công việc của người thợ dệt. Và những người hiểu biết về thời cổ, thường hay giải thích rằng, đây là kết quả hài hòa của những luật trao đổi của ánh sáng và bóng đêm. Sự mịn màng đặc sắc của loại vải có được là nhờ dệt trong cái giá lạnh của mùa đông, lưu giữ đến tận cái nóng khắc nghiệt của mùa hè. Vẫn chính Komako, chính cô cũng được hình thành từ cái nguyên lý tạo hóa ấy: Komako, gắn bó với anh khá mãnh liệt với vẻ tươi tắn của tâm hồn và sự cuồng nhiệt gợi cảm của thể xác cô.

Tuy nhiên tất cả tình yêu của người đàn bà Xứ Tuyết đã tiêu tan cùng cô, không để lại dấu vết trên cõi đời này được như là dấu vết của thứ vải chijimi. Bởi vì, dù thứ vải rất đổi mỏng manh, sản phẩm của mỹ nghệ, như vải chijimi, cũng giữ bằng được chất vải, màu sắc sống động có tới nửa thế kỉ, còn lâu mới rách sòn, nếu được giữ gìn cẩn thận. Và, Shimamura suy diễn lơ đãng về tính bất ổn của sự thâm giao của con người cùng sự nổi trôi, không được bằng cuộc đời của một mảnh vải. Và anh vấp phải bất thành linh hình ảnh Komako trở thành người mẹ: Komako cho ra đời những đứa con của một người cha khác không phải là anh, anh đưa mắt lạc lõng nhìn ra bốn xung quanh. Chắc hẳn, vâng, chắc rằng chuyện đó quả là một mối.

Suốt thời gian đi nghỉ, người ta có thể hỏi, không biết anh có nhớ đến vợ, con không? Nhưng anh đã lưu lại không phải không thể, hay không muốn rời bỏ Komako, mà đơn giản chỉ là anh đã có thói quen chờ cô đến thăm mình. Anh biết điều đó, cũng như biết dần sâu vào, chấp nhận sự ân cần liên tiếp của cô, anh lại tự vấn lỗi của mình ở đâu, điều gì thiếu ở anh, để anh sống được như cô, mãnh liệt và toàn vẹn. Anh ngồi lì ra, đúng thế, suy ngẫm về sự lãnh cảm của mình, không thể hiểu nổi, làm sao mà cô lại có thể quên mình để dâng hiến tự nguyện cho anh, mà không nhận được một thứ gì trao lại. Và

bây giờ, tự đáy lòng anh đang nghe từ phía Komako, như một tiếng động lặng thầm, như tuyết rơi lặng câm trên thảm tuyết, như thứ tiếng vọng lịm dần sau sự bươn chải qua những bức tường trống rỗng. Anh biết, giờ đây, anh không thể trượt theo sự tự nuông chiều và để người khác nuông chiều mãi như thế.

Ngã người về phía chậu than người ta mang đến cho anh ngay từ buổi đầu có tuyết, Shimamura tự nhủ rằng, chắc hẳn anh sẽ không bao giờ quay lại khi đi khỏi nơi này. Chiếc ấm cổ đun nước mà chủ quán cho anh mượn, vật quý được làm từ Tokyo, bằng bạc, có chạm những hình chim và hoa rất mỹ thuật, đang reo như heo may về trong đám cây thông. Thật ra, anh đã nhận ra từ thứ tiếng hai luồng gió khác nhau, tiếng xào xạc của gió gần thổi qua lá và gió xa thổi đến. Và rất yếu ớt, từ trong ngọn gió xa kia, như thể đem theo từ một miền xa hơn nữa, tiếng ngân nga khó nhận của những hồi chuông. Anh nghe thấy chẳng? Hay anh không nghe thấy?

Shimamura áp tai lại gần chiếc ấm để nghe cho rõ. Và rất, rất xa, dưới kia, nơi tiếng chuông ngân, anh hình dung ra đôi chân đang nhảy múa: đôi chân của Komako đang nhảy, hòa với nhịp của tiếng chuông xa dội lại. Shimamura lùi hẳn lại. Đi thôi. Đến lúc rồi!

Chính là lúc anh nghĩ đến đi thăm xứ vải chijimi, với ý nghĩ cuộc thăm viếng này giúp anh dễ dứt bỏ với trạm nước nóng.

Shimamura lơ mơ không biết trong số những làng phía xuôi kia, anh sẽ chọn làng nào như một điểm dừng chân; và dường như những xưởng dệt hiện đại đã khiến anh dừng dừng, anh đã xuống một nhà ga, may sao ga này lại hẻo lánh và quạnh vắng. Rồi anh lại đi một lúc lâu để đến khu phố chính của một làng, mà hẳn là trước đây đã nhộn nhịp như một trạm thư.

Ở hai bên dãy phố, những mái hiên có cột đỡ nhô hẳn ra phía trước, có hẳn một lối rộng có thể đi lại khi tuyết nhiều, lấp cả mặt đường. Thứ đó giống như gian nhà trống mà

những lái buôn vùng Edo xưa bày hàng để bán. Sâu trong những dãy mái hiên nối liền của mỗi nhà, những lối đi có mái che, chạy suốt đầu nọ đến đầu kia đường phố. Để dọn đi lớp tuyết dày trên mái những ngôi nhà nối đến một mạch với nhau ấy, người ta chỉ còn cách hất xuống lòng đường, hay chính xác hơn là tung tuyết lên một bức tường bằng không ngừng chất cao thêm trong suốt cả mùa đông, mà những đường hào hoặc đường hầm đã được đào ngay ở đó để người ta có thể từ hai bên đường qua lại.

Cái làng mà Komako ở, bên suối nước nóng, không giống kiểu như ở đây, dù nó vẫn có phong cách miền núi và cũng ở Xứ Tuyết: những ngôi nhà dựng cách xa nhau và có khu đất trống bao bọc.

Shimamura, lần đầu tiên trông thấy những dãy hành lang có mái che chạy dọc phố như một tấm áo giáp chống tuyết khiến anh tò mò bước vào. Bóng tối phủ đầy dưới những hàng hiên hun hút, anh nhận ra những thân cột gỗ chống đỡ đã chớm mục dưới chân. Trong bóng tối, về những căn nhà tối sẫm, anh hình dung ra những đêm dài trong mùa đông dằng dặc, nơi đó, đời này sang đời khác, tổ tiên của những con người hiện nay đã sống.

Anh ngắm nhìn những cô gái trẻ, thế hệ này nối tiếp thế hệ kia, gò mình trong công việc, dệt không ngừng trong cái nhà tù của tuyết. Anh nhận ra rằng kiếp sống của họ nào có được rực rỡ và sáng sủa như thứ vải chijimi, thanh khiết và tươi tắn biết bao trong màu trắng do chính bàn tay năng động của họ tạo ra.

Trong cuốn sách cổ mà Shimamura đã đọc, sau khi đề cập đến một bài thơ Trung Hoa, tác giả đã rút ra những sự khắc nghiệt của luật lệ kinh tế, rằng việc tạo ra thứ vải chijimi chẳng lời lãi được bao nhiêu khi mà một tấm vải mất một khối lượng ghê gớm công lao động. Nghề ấy chỉ có thể là một nghề thủ công gia đình và không bao giờ một nhà sản xuất có thể lấy thợ nữ từ bên ngoài.

Vậy là những bàn tay vô danh xưa kia đã chết, sau khi làm việc cần mẫn, chỉ còn lại những tác phẩm của họ là thứ vải chijimi hiếm hoi này, thứ vải đã gây ra sự dễ chịu thích thú đối với những người am hiểu sành sỏi như Shimamura, bởi nó làm cho da dễ mát dịu dưới ánh nắng hè. Cái ý nghĩ ấy, dẫu chỉ tầm thường nhưng anh cảm động như tìm ra được những điều sâu sắc. Một công việc mà trái tim đã đặt cả tình yêu nào đó, liệu nó có truyền đi được lời thông báo về lòng dũng cảm của một nỗ lực thuần nhất và lòng nhiệt thành của một cảm hứng thuần nhất.

Theo dấu vết của con đường thư tín từ thời xa xưa như người ta đã biết, phố chính của làng chạy thẳng rồi xa dần bởi những ngôi nhà nằm cách xa nhau và tiếp nối dưới kia với ngôi làng của Komako và cái suối nước nóng. Ở đây cũng thế, các mái nhà lợp bằng ngói ván, được chện lên bằng những dẫy đá mà anh đã rất quen thuộc.

Để ý thấy những cột chống mái hiên đã hắt bóng lên nền đất, Shimamura biết đã xế chiều. Chẳng biết xem gì ở đây nữa, Shimamura đáp tàu xuống một ga khác và anh lại gặp một làng giống hệt cái làng anh gặp lúc đầu tiên. Anh lại dạo chơi ở đó và khi dừng chân, cảm thấy lạnh trong người, anh ăn một tô mì ở cửa hàng bình dị trên bờ con sông được hình thành từ dòng thác chảy xuống trạm nước nóng. Trên một chiếc cầu xa xa, anh nhìn thấy một hàng đầu trục đi từng tổp hai, tổp ba: những ni cô, tất cả đều đi dép rơm, vài người mang trên lưng chiếc nón tu lờ tròn và nhọn cũng đan bằng rơm. Chắc là họ sau chuyến đi khát thực, họ đang quay về tăng viện, như một đàn quạ sỏi cánh bay về tổ.

- Giống đám rước quá! - Shimamura nhận xét.

Người đàn bà đứng trông cửa hàng trả lời anh:

- Tăng viện của họ ở trên cao, chỗ sườn núi! Có lẽ đây là chuyến xuất hành cuối cùng, bởi khi tuyết đổ, họ không xuống được nữa.

Trên ngọn núi bóng chiều đang sẫm dần, phía trên cầu, đợt tuyết đầu tiên đã phơi màu trắng toát.

Ngay từ khi những chiếc lá rụng trước ngọn gió lạnh và gay gắt, ở Xứ Tuyết, ngày tuyền một màu xám, đầy mây và giá buốt. Người ta đã nhận ra tuyết trong không khí. Những vòng cung núi bao quanh, trắng xóa lên từ trận tuyết đầu và người trong vùng gọi là “núi đội nón”. Dọc biển Bắc, biển mùa thu gập thét và núi non cùng lúc tạo ra ở đây, giữa lòng xứ sở, vẳng lên tiếng thở dài ghê gớm, giống như tiếng ầm ì của sấm. Người ta gọi là “tiếng rì rầm của lòng đất”. Núi đội nón và tiếng rì rầm của lòng đất, theo như những điều Shimamura đọc trong sách cổ, thường báo hiệu và xuất hiện trước mùa tuyết lớn đôi chút.

Từng thấy những bông tuyết đầu mùa vào buổi sáng anh thức dậy trong tiếng hát tuồng Noh, Shimamura tự hỏi, giờ đây, trong năm nay, đã có cái tiếng rì rầm báo hiệu ở bờ biển hay trong vùng núi chưa? Phải chăng những cảm giác của anh đã bén nhạy lên suốt thời kỳ du ngoạn bên một người đàn bà duy nhất là Komako?

Hiện tại, chỉ cần nghĩ đến những tiếng dội đó là anh có thể nghe thấy thứ tiếng rì rầm trầm lặng từ một tiếng gầm ở đáy tai anh.

– Tầng viện bị cô lập suốt mùa đông, tôi chắc thế. Có bao nhiêu ni cô ở đó?

– Nhiều lắm! – Người đàn bà đáp.

– Họ làm gì để giết thời giờ trong suốt thời kỳ bị tuyết giam hãm ấy? Liệu có thể đề xuất với việc họ dệt vải chijimi không?

Người đàn bà mỉm cười khi nghe câu hỏi của người khách lạ.

Trở lại nhà ga, Shimamura đợi một chuyến tàu suốt hai tiếng đồng hồ. Mặt trời yếu ớt của mùa đông đã lặn và bầu trời đêm trong sáng đến độ những vì sao bóng ngời lên như

mới, lấp lánh như tự bao giờ. Shimamura thấy chân mình lạnh cóng.

Quay lại trạm nước nóng, anh cũng chẳng hiểu tại sao đã rời bỏ nó để đi tìm kiếm một cái gì? Theo con đường cũ, chiếc xe taxi đưa anh trở lại làng và một luồng sáng rực hiện ra khi anh đi qua rặng bá hương. Shimamura nhận được từ đó một cảm giác nhiệt thành và yên ổn. Kikumura: tiệm ăn Kikumura với ba bốn cô geisha đang tán gẫu ở trước cửa. Chỉ kịp thoáng nghĩ là có Komako ở trong bọn, thế là anh dồn cả tâm trí về cô.

Người lái xe hãm xe lại, chắc là gã cũng đã biết chuyện hai người.

Shimamura ngoảnh lại nhìn qua tấm kính hậu. Những vệt đường trong tuyết, anh nhìn thấy lấp lánh dưới ánh sáng của những vì sao, chạy dài và mất hút tận chỗ nào kia, đến tận nơi xa thăm thẳm.

Xe đến tận chỗ Komako đứng. Chợt cô nhắm mắt và lao tới chiếc taxi đang từ từ lăn bánh tiếp tục leo lên với người đàn bà trẻ, tức Komako, đứng trên bậc lên xuống và bầu lậy chỗ tay nắm cửa.

Cô lao mình đến chiếc xe hơi với bước nhảy của loài thú rừng, với anh, một sự lao mình vào vô thức hoặc như trò trẻ, nhưng chẳng làm Shimamura ngạc nhiên, khi từ đó là một tình cảm dành cho anh hết sức nồng ấm sâu sắc của sự âu yếm nhuần nhị.

Khi Komako giơ cánh tay lên phía trên cửa xe mà cô đã bám vào, ống tay áo kimono của cô kéo lên tận khuỷu, lộ ra màu đỏ gắt của tấm áo lót, chiếu rõ lên tấm kính đóng chặt, chính nó đã sưởi ấm trái tim Shimamura vượt qua cơn gió lạnh.

Rồi gương mặt của Komako dính chặt vào kính:

– Anh đi đâu thế? Nói cho em biết! – Cô hét lên qua ô kính đóng.

– Cẩn thận kéo em ngã đấy! – Đến lượt anh nói to lên.

Nhưng họ đều hiểu rõ, cả anh và cô, họ đang nhập vào một trò chơi, một trò chơi thân thiết.

Mở được xe, Komako ngã vật lên ghế nệm đúng lúc chiếc taxi dừng lại trước đoạn đường núi vừa leo lên.

– Anh đi đâu thế? Nói em nghe đi!

– Hay nhỉ...

– Nhưng anh đi đâu?

– Đi dạo mà... Có gì đặc biệt đâu!

Anh ngạc nhiên ghi nhận rằng cô có cử chỉ tiêu biểu của cô geisha khi vén gấu áo kimono lên.

Người lái xe chờ, không nói gì và Shimamura thấy quả là kỳ cục nếu cứ ngồi lì ra đấy, trong khi chiếc taxi không thể đưa hai người đi xa hơn được.

– Mình xuống đi! – Komako nắm lấy tay anh nói. – Hừ! Rét quá! Tay anh lạnh cóng rồi! Sao anh không đem em đi?

– Em nghĩ rằng anh phải làm thế ư?

– Người đâu mà kỳ cục. Cô cười vui vẻ, bước vội trên đá lát trang hoàng trên lối đi thành bậc thang dốc đứng.

– Em trông thấy anh đi... Vào lúc hơn hai giờ... gần ba giờ gì đó. Phải không?

– Đúng.

– Em vội chạy ra khi nghe thấy tiếng xe, em đã vượt lên trước, nhưng anh không thèm nhìn về phía em.

– Sao lại không nhìn?

– Không! Cũng chẳng thèm cả ngoái cổ về đằng sau. Sao thế?

Sự thiết tha của cô khiến Shimamura hơi ngạc nhiên.

- Anh không ngờ rằng em nhìn thấy anh đi hay sao?

- Không! Làm gì nhìn thấy được?

- Thế đấy, anh thấy không? - Và cười sung sướng, rộn ràng, cô ôm ghì lấy anh. - Tại sao anh không mang em đi cùng? Anh bỏ em lạnh cóng như thế này ở lại đây để trở về à? Em không ưng đâu.

Bỗng tiếng mõ khua vang, nhịp gõ gấp gáp theo nhịp báo động của địa phương.

Họ quay lại nhìn xem.

“Cháy! Cháy!” - Một đám cháy.

- Cháy ở đằng kia.

Một chùm tia lửa, rồi ngọn lửa bắn vọt lên ở phía làng, phía dưới kia.

Komako kêu thốt lên hai ba tiếng và xiết chặt bàn tay Shimamura.

Họ thấy một ngọn lửa bất chợt bùng ra từ cột khói dày rồi tạt sang các ngôi nhà kề bên.

- Cháy đâu thế nhỉ? - Shimamura hỏi.

- Nghe đâu ở ngay cạnh nhà bà giáo dạy nhạc...

- Không.

- Vậy cháy ở đâu?

- Phía trên nữa, hướng nhà ga.

- Một cột lửa bốc vọt lên cao vọt trên những mái nhà kìa! Kho kén! Đúng kho rồi, anh biết không? Kho kén cháy mất rồi. Úp mặt vào vai Shimamura, cô nhắc lại nhiều lần nữa: “Kho kén! Kho kén cháy rồi! Kho kén”

Lửa càng rục thêm, dầy thêm ở phía ấy; nhưng từ ngọn đồi hai người đang có mặt, dưới trời sao bao la, đám cháy có dáng vẻ không bi thảm hơn là một trò chơi đốt lửa. Tuy nhiên,

tận chỗ này, họ cũng nhận thấy nỗi kinh hoàng từ đó mà ra, đến nỗi họ nghe thấy cả cơn gầm thét của ngọn lửa đang tàn phá.

Shimamura ghì chặt vòng tay lên vai Komako.

– Chẳng việc gì em phải sợ! – Anh vụng về an ủi cô.

– Ô không! Ô không! Ô không! – Cô lắc đầu nhắc lại rồi nức nở.

Tựa vào lòng tay Shimamura, gương mặt cô như nhỏ lại khác thường và cái trán bướng bỉnh của cô rung lên.

Chính cảnh cháy nhà đã làm cho Komako òa khóc và Shimamura không bận tâm đến nguyên nhân làm cho tâm trí cô đảo lộn đến thế. Nhưng cô cũng nín bật rất nhanh như khi bật lên nức nở và vùng ra khỏi vòng tay anh đang xiết chặt cô:

– Tối nay có một buổi chiếu phim ở nhà kho. Hẳn là đông người lắm. Thế nào cũng có người bị thương, người chết cháy...

Bước gấp gáp, họ đi lên phía quán trọ và nghe những tiếng xôn xao. Khách khứa xô đổng lại ở hiên lầu một và lầu hai. Những ô cửa ra vào phía sau họ sáng rực. Nổi bật trong quầng sáng từ trên cao đổ xuống, từ những ánh sáng sao, lộ ra dáng sẫm của những khóm cúc trụ hết hoa, xơ xác. Trong khoảng chốc lát, Shimamura tưởng là ánh lửa của đám cháy. Phía sau bờ đất trồng hoa, ba bốn bóng người hiện ra. Họ nhận ra người gác cổng trong đám người này, đang bước vội về phía bậc thềm.

– Có phải kho kén không? – Komako cất tiếng hỏi người vừa đi qua.

– Phải! Phải! Kho kén đấy!

– Có ai bị thương không? Có bao nhiêu người bị thương? – Komako lo âu hỏi.

- Người ta đang cứu nạn nhân khỏi đám cháy. Chính là đám phim đã bắt lửa và trong chớp mắt bùng cháy. Người ta gọi điện thoại bảo tôi thế. Hai vị thử xem! - Ông ta vừa nói vừa vung tay, chạy tiếp.

- Hình như họ đứng trên hành lang thả từng đứa trẻ con xuống!

- Mình làm gì hả anh? - Komako nói, chạy theo những người đang chạy xuống. Shimamura bám lấy gót cô. Bị hối thúc bởi những người hối hả vượt lên, cô cũng bắt đầu chạy.

Đến chân thêm, nỗi lo lắng của họ lại tăng lên. Trên nóc nhà, chỉ thấy những cột lửa bốc cao, tiếng mõ báo động mỗi lúc một gần, một khẩn thiết.

- Đừng coi thường, trơn lắm đấy! Lạnh quá! - Cô thốt lên, dừng lại một lát rồi quay về phía Shimamura. - Anh đừng lo cho em. Nhưng anh đừng có đi xa đấy. Em thì em phải đến đấy, ngộ nhỡ có những người làng bị thương..."

Shimamura thật ra chẳng có lý do nào để đi tiếp. Về kích động ban đầu đã biến mất, nhìn xuống, chàng nhận ra đường ray xe lửa đã ở ngay dưới chân mình.

- Ô! Dải Ngân Hà! Đẹp quá! - Komako thốt lên, luôn chạy trước anh, mắt hướng lên trời.

Dải Ngân Hà... Anh cũng ngược nhìn lên. Shimamura có cảm tưởng như đang bơi lội trong đó, ánh sáng xanh của nó như tỏa gần đến độ anh cảm thấy như bị hút lên trên ấy. Phải chăng cái ấn tượng trước cảnh mênh mông lộng lẫy, nhà thơ Basho đã tả nó như một cánh cung hòa bình bắc qua đại dương sôi sục? Bởi, ngay trên đầu anh, dải Ngân Hà nghiêng cái vòng cung xuống, ôm lấy trái đất tối đen trong cái xiết thanh sạch, vô cảm, không giải thích nổi.

Hình ảnh trong sạch và gần gũi của niềm khoái lạc dữ dội, trong đó Shimamura, thoáng gọn như tự phô bày ra hình bóng của chính mình được nhân ra vô số, như các vì sao cũng

từng được nhân ra vô số trên cao với những vẩy bạc trắng đục như sữa; và đến tận cái tia phản chiếu soi bóng những đám mây, mà một giọt nhỏ ti lẩn lộn, tỏa sáng hòa vào nhau, dâng cho một bầu trời sáng láng, thanh tao, trong vắt không tưởng tượng. Cái dải băng vô cùng tận đó, cái mạng che hết sức mỏng manh đó, dật ra từ trong vô cùng, khiến Shimamura nhìn không rời mắt.

– Chờ anh với! Chờ với! – Shimamura kêu lên với Komako đang ở phía trước anh.

– Đến đây nhanh lên, – cô đáp lại và chạy tiếp tới sườn núi mà phía sau màn sáng của dải Ngân Hà đang tỏa xuống. Dưới ánh sáng gợi cảm của những vì sao chiếu trên tuyết, cô chạy nhanh khiến anh tưởng như nhìn thấy cả lần lột của bộ kimono được vén lên thật cao trên cánh tay vung lên.

Chạy sau cô, Shimamura vượt nhanh lên tới mức chàng có thể đạt tới để theo kịp cô. Komako chạy chậm lại một chút, nắm tay anh, thả rơi chiếc vạt áo dài kimono trên đất.

– Anh cũng đến đó ư?

– Ừ!

– Lại tò mò mà, luôn thế! – Cô nói và lượm gấu áo kimono đang kéo lê trong tuyết. – Thôi anh quay lại đi kéo thiên hạ lại xì xào...

– Đi thêm chút nữa thôi!

– Anh tính lầm rồi! Họ sẽ mắng em là lòi anh đến đám cháy.

Anh gật đầu ưng thuận, đứng sững lại nhưng cô dù vẫn dẫn lên phía trước, tay còn đặt nhẹ lên vai anh.

– Đợi em một lát vậy, ở một chỗ nào đó. – Cô đề nghị. – Em sẽ trở lại với anh. Anh muốn đợi ở đâu?

– Tùy em.

– Xem nào. Hay là xa đây một chút.

Rồi cô lại lắc đầu ngoay ngoáy:

– Không được. Em không muốn anh ở lại chờ em. Em không chịu nổi.

Và cô lao sầm vào tay anh, khiến anh phải lùi tới một vài bước.

Bên rìa đường, đằng sau anh, ở chỗ thấp, anh phân biệt được một hàng tối ở trên tuyết.

Thế là cô tuôn ra một tràng như một thác lời đổ xuống Shimamura:

– Tại sao anh lại nói với em một điều như thế? Hừ! Tại sao lại nói cái điều đáng ghét? *Người đàn bà tuyệt vời!* Giờ thì anh lại sắp đi! Sao lại nói thế?

Shimamura lại nhớ Komako trên chiếu, lấy đầu nhọn của chiếc trâm cài đầu bằng bạc, đâm xuống sàn một cách thất vọng và giận dữ.

– Anh nói làm em phát khóc. Em đã khóc vào lúc quay về nhà. Em sợ xa cách. Nhưng em xin anh, anh đi đi? Em không bao giờ quên anh đã làm em khóc đâu.

Nghĩ đến sự hiểu lầm, một sự bất cẩn làm cô tổn thương, đến tận cùng thân thể, đến nữ tính rất đỗi thâm kín, Shimamura càng cảm đến tận cùng nỗi kinh hoàng của sự chia xa.

Đúng lúc ấy, một tiếng la lớn trong một đám đông dưới kia, nơi đám cháy vọng đến. Một ngọn lửa bốc lên dữ dội, thành một chùm tia lửa vọt lên trời.

– Anh xem này...Cháy dữ hơn bao giờ hết! Bứt khỏi cuộc đấu khẩu nhờ những ngọn lửa bùng sáng, họ chạy như bay về phía đám cháy.

Komako chạy nhanh, tay khép lấy người, chân lướt vèo trên mặt đất tuyết. Dáng nhỏ nhắn, nhưng cô thuộc tạng người dai sức, Shimamura nhận xét, chỉ nhìn cô anh đủ thấy hết hơi.

Anh phải chạy chậm lại vì cái thân hình nặng nề của mình. May sao, Komako cũng thấm mệt và dừng lại chờ anh. Cô nép mình tựa sát vào anh.

– Em chảy cả nước mắt, – cô nói giữa hai hơi thở dốc. – Rét đến nơi đến chốn rồi!

Shimamura mắt cũng ướt nhòe vì giá lạnh thốc vào, má anh lại nóng bừng lên. Anh chớp chớp mắt, để xua nước mắt sắp chảy ra thành giọt và trong cái nhú mắt, anh lại nhận ra dải Ngân Hà.

– Đêm nào nó cũng sáng thế này ư?

– Dải Ngân Hà? Đẹp tuyệt, phải không? Không, thông thường đâu có sáng loáng như thế. Mọi đêm nào có sáng thế này.

Cái vòng cung lấp lánh bỏ nhào đúng vào hướng hai người đang chạy, hình như tấm ánh sáng xuống đầu Komako với vàng sáng chói chang của nó.

Sống mũi thẳng của cô hơi cong xuống khiến mũi không nhọn như mọi bữa và cái màu đậm đà của đôi môi như biến mất trên gương mặt. Có thể nào lại ảm đạm đi, cái vàng sáng kỳ diệu vắt ngang trời. Shimamura làm sao tin nổi. Đêm có thể nào lại tối đi hơn bữa trước dưới ánh trăng ấy được, khi nó được chiếu rọi của dải sao có khi sáng hơn cả trăng rằm. Nhưng cái quầng sáng của dải Ngân Hà kia nào có soi sáng nổi bóng một ai trên mặt đất.

Mà cái ánh sáng ma quái của nó khiến gương mặt của Komako có vẻ kỳ lạ như một mặt nạ cổ xưa, phía sau đó lại hiện rõ một sắc mặt đầy nữ tính.

Ngẩng lên một lần nữa, Shimamura, dưới cái vòm ánh sáng bao la, lại cảm thấy bầu trời lấp lánh kia đang xiết chặt lấy mặt đất.

Như một bình minh vô tận, dải Ngân Hà dâng sáng ngập người anh, trước khi mất tầm trong cõi vô biên tận cùng của

vũ trụ. Và cái giá lạnh trong ngần lướt trên anh như một cơn rùng mình, một đợt sóng khoái cảm, khiến anh kinh ngạc sửng sờ.

– Nếu anh mà đi, – Komako nói với anh, tiếp tục bước, – nếu mà anh đi, thì em sẽ trở về đời sống lương thiện.

Cô bước, tay sửa lại mái tóc hơi xỏ ra. Được vài bước, cô quay lại:

– Anh làm sao thế? Cứ định đứng ỳ ở đây à?

Shimamura bất động nhìn cô.

– Này! Anh chịu chờ em không? Chúng mình sẽ quay lại phòng anh sau đó!

Vẫy nhẹ bàn tay trái để chào tạm biệt, cô bắt đầu chạy, lát sau cái dáng thu nhỏ của cô đã biến mất trong bóng tối, như bị núi non hút mất. Rồi cái phút để mắt dõi theo cô, Shimamura thấy tấm voan phủ lộng lẫy của dải Ngân Hà bị xé toạc bởi sự gập ghềnh của những đỉnh núi cao. Và cũng từ cái tấm voan ấy anh lại thấy những vẻ sáng lấp lánh trên cao vọi vọi, bỏ lại những ngọn núi với dáng nặng nề của nó.

Bóng dáng Komako bị xóa đi sau những ngôi nhà của phố chính, khi cô ngoặt vào trong đó, trong lúc Shimamura đang tiếp bước theo cô.

Với những bước chạy nhanh, nhịp theo tiếng hô trầm ấm, hò dô, hô dô. Đám người kéo một xe chữa cháy trong phố chính, lôi theo đám đông sát cánh nhau. Đến ngã tư, Shimamura bắt kịp họ.

Một xe chữa cháy khác phía sau tới, anh tránh ra để xe vượt lên và đi sau nó.

Đó là một xe cứu hỏa cũ kỹ, một dụng cụ thô tháp mà một đám đàn ông gò mình kéo, với những chiếc thùng dài buộc vào vai và một đám đàn ông khác ở hai thành xe đang hướng

xe đi. Chìm đắm giữa cái đám người ấy, chiếc xe có những vòi phun nước ấy, bỗng trở nên bé nhỏ.

Komako cũng tránh sang một bên đường để một xe cứu hỏa đi qua và khi cô nhận ra Shimamura liền chạy xô tới với anh trong đám đông. Vừa lúc, đám người giãn ra nhường chỗ cho cỗ máy, họ lại hòa vào với đám người đang như bị hút ở phía sau xe. Trong những đoàn người đang tiến về đám cháy, Shimamura và Komako bị cuốn theo như những đơn thể vô danh.

- Thế là anh vẫn cứ đến bằng được! Chỉ vì tò mò, phải không?

- Đúng đấy! Em trông chiếc xe vòi rồng kỳ cục và thiếu não kia. Thứ cổ lỗ sĩ này hẳn được làm ra cách đây gần thế kỷ.

- Cũng phải đến thế đấy anh ạ! Nhưng anh chú ý kéo ngã!

- Đúng như sân trượt tuyết vậy.

- Anh còn chưa biết bão tuyết ở vùng em thế nào đâu, khi gió cóng thổi tuyết chạy là trên mặt đất đêm này qua đêm khác. Anh phải xem mới được! Người ta thấy cả thỏ và gà lôi xô cả vào nhà tìm chỗ náu bão tuyết. Anh liệu có dám mạo hiểm không?

Giọng cô sinh động, nóng vội như bắt nhịp với tiếng hò đều đều phía trước và sau cỗ xe mà Shimamura cũng bị cuốn theo trong đó.

Họ đã nghe thấy tiếng lửa rần rật cháy, những lưỡi lửa ném ra trước mặt. Komako níu tay Shimamura. Những ngôi nhà thấp, thậm chí chột hiện ra trong lửa hồng rồi lại chìm trong đêm ở bên lề phố, như thoi thóp thở.

Nước ở vòi rồng xối lên trên mặt đường, họ tiến đến một bức tường người ken liền, không vượt nổi. Giữa đám khói tro như có cả mùi lửa cháy.

Một luồng tin truyền từ người này sang người khác qua những tiếng la lối, tiếng nói lớn: Đúng, ừ, lửa phát ra từ máy chiếu phim, ừ, người ta đã thả trẻ con, phải rồi, đứa này tiếp đứa khác từ hành lang xuống. Không, không có ai bị thương cả; không, không, may quá, kho không còn một chiếc kén nào, cũng không còn gạo dự trữ.

Dù những tiếng ấy, la rất to mà vẫn có phút lặng yên kỳ lạ trùm lên trong khung cảnh bi thảm của đám cháy, khiến đám người ngây ra như bị thôi miên, như thể sự dữ dần của ngọn lửa khiến họ phải nín thinh, tim thất lại, xóa đi những tiếng kêu thái quá. Không ai còn hơi sức nào, ngoài việc dồn sức nghe tiếng cháy rần rật khủng khiếp của lửa và tiếng bồm vòi rỗng ở những xe cứu hỏa.

Đôi lúc, một kẻ chậm chân nào đó, từ phía làng tới, gọi lớn tên người nhà. Có tiếng thưa, đây đó, í a í ới gọi nhau vui vẻ thoáng chốc rồi lại cuốn vào lo âu. Chỉ những tiếng nói chứng tỏ là còn sự sống còn sự hiện diện của con người. Những tiếng mõ cũng đã câm bật.

Sợ có người chú ý, Shimamura rời xa Komako len đến đứng cạnh đám trẻ con, lủ nhóc đến lượt bị lửa rất đẩy lùi về phía sau. Chúng giày xéo lên đám tuyết vỡ, để lại trước chúng một đám bùn nhão nước lẫn tuyết, trôi sạt qua hàng ngàn bước chân.

Đám trẻ lùi đến tận cánh đồng dọc theo kho kén và đa phần đám đông từ trong phố cũng ùn ùn đến. Lửa đã bắt cháy ở lối vào nhà kho, mái và tường vách hoàn toàn cháy sạch, lan vào tận giữa nhà, dầm và xà cũng đang cháy xem xém. Kho như một loại vựa lớn đều làm bằng gỗ nào dầm, vách, sàn, mái... phía trong nhà không bị khói che khuất đang cháy rừng rực. Những thứ sót lại trên mái thì những tia nước xối vào tràn ngập có vẻ không bốc cháy nữa, nhưng lửa vẫn đang âm ỉ và lan ra, phụt ra nơi này nơi kia những ngọn lửa khá dữ, ba chiếc vòi rồng lập tức phun nước dồn vào đấy. Trong lúc hồi hã, một tia nước phun trượt mái, vọt lên chóp mái, luồng

nước xũng vũng một lát rồi bắn sang, rơi thành những giọt li ti tạt phía bên kia. Giữa ngọn lửa, nước khiến luồng khói đen cuộn lên thành cuộn giữa những tia lửa tung tóe rực đỏ...

Những tia lửa và tàn lửa bốc lên cao đã dẫn Shimamura nhìn lên giữa lòng dải Ngân Hà, vào lúc bị khói mù mịt che mờ, vẫn cứ lấp lánh và sâu thẳm, rực rỡ và lộng lẫy hơn, vòng cung sang tạt phía kia, nơi mà các giọt nước từ các tia vòi rồng sáng loáng lên, khi chúng trật mục tiêu và tan biến vào khoảng không vũ trụ.

Komako, không biết tự bao giờ đã xấp đến bên anh. Tay cô tìm tay anh và Shimamura quay lại phía cô, không nói gì. Cô nhìn ngọn lửa mà ánh sáng bập bùng khiến gương mặt cô đỏ ửng, nét linh hoạt, căng thẳng ngày càng tăng. Shimamura ngấm cô cảm động và bối rối làm sao... Búi tóc cô hơi xổ ra; ngón cổ trần phập phồng theo từng hơi thở. Những ngón tay của Shimamura bỗng chồn run lên, khiến anh muốn đụng chạm vào cô, tay anh nham nháp mồ hôi. Nhưng thật ra, tay Komako còn nóng hơn thế. Không hiểu sao, Shimamura cảm thấy sự cách xa sắp tới và anh như muốn cưỡng lại sự chia li.

Đọc theo những trụ và đà ngang ở lối vào, bất thành linh ngọn lửa lại bùng lên dữ dội, một vòi nước phun mạnh vào đó, lửa xèo lên bốc hơi, giữa lúc kèo nhà sụp xuống.

Một tiếng kêu dội lên trong đám đông khiến mọi con mắt đều đổ dồn đến thân hình một người đàn bà vừa lặn xuống đám lửa hồng.

Hành lang phía trong dùng làm sân khấu, chẳng cao hơn một gian gác thông thường và trong khoảnh khắc của giây đồng hồ, cái thân hình rơi xuống đã sóng xoài dưới đất. Mọi con mắt đã nhìn thấy, đã lưu giữ đến chi tiết sự trượt ngã. Thời gian như ngưng lại trước động thái kỳ cục vể từ cái thân hình lạ lùng bất động, giống như một hình người của trò rối đang lượn lơ trong khoảng không.

Người đàn bà xấu số ấy mê man, ai cũng thấy. Chị rơi, không một tiếng động, vào đám lửa và bốc rục lên ở lối vào và cái lò lửa thì vẫn rùng rục ở phía sau nhà kho. Nước đã tràn ngập ở trong nhà, nên thân hình người đàn bà rớt xuống đất, không làm tung bụi, tro.

Tia nước vòng cung của chiếc vòi rồng nghiêng xuống đìm ngọn lửa đang cháy và đóng gỗ ngổ ngang ở nơi bắt chột hiện ra thân thể người đàn bà nổi lên trên làn nước. Thảm họa diễn ra như thế đấy. Thân hình người phụ nữ vắt ngang khi rơi từ khoảng không xuống và Shimamura đã giật lùi lại phía sau mà không phải là do một nỗi kinh hãi nào, anh thấy cảnh đó như một ảo ảnh ma quái: cái thân hình cứng nhắc tự nhiên, vừa biến dạng trong khoảng không, bỗng mềm mại đến khó tin, dịu dàng khó hình dung nổi, đến nỗi mất dạng cái vẻ trơ cứng của hình người rồi, đã làm tiêu tan ở anh sự khác nhau giữa sống và chết, nếu như anh có run rẩy, cũng chỉ là lo ngại của sự phá rối tai hại nào đó: lo sợ cái đầu, đầu gối, một bên hông bất thần làm gãy cái đường nét lý tưởng... Nhưng ở trên mặt đất, thân hình đó vẫn giữ ở cái thế nằm ngang.

Komako kêu thét lên, hai tay bưng lấy mắt. Shimamura dăm dăm nhìn vào cái dáng nằm sóng xoài ra đó.

Chẳng biết bao giờ thì anh nhận ra người nằm đó là Yoko. Tiếng la khủng khiếp của đám đông và tiếng kêu của Komako hầu như đồng thời cất lên, cùng lúc, anh nhìn thấy sự co giãy của bắp chân Yoko nằm bất tỉnh trên mặt đất.

Tiếng kêu thét của Komako đã xuyên suốt người anh và cái bắp chân co giãy của Yoko đã làm anh buốt dọc xương sống xuống tận đầu ngón chân. Một nỗi lo âu khó tả làm tim anh thất lại.

Cái chân hơi động đậy, rất nhẹ khiến gần như không nhìn thấy. Nhưng mà sự giãy giụa thì chưa dứt hẳn. Mắt Shimamura đang lẩn theo chiếc kimono đỏ trên gương mặt nàng.

Chiếc áo kimono hơi hất lên trên đầu gối một chút, Yoko ngã đập lưng xuống đất, nằm sóng xoài, bất tỉnh, trừ cái bắp chân hơi giãy giụa. Nhưng sự bất động ấy lại khiến anh không mảy may nghĩ đến hình ảnh nào của sự chết chóc; anh coi đó như một sự hóa thân, một giai đoạn trung chuyển, một hình thức của cuộc sống thể chất.

Trên đầu Yoko, vài chiếc đèn của chiếc hành lang vừa sụp đổ vẫn còn bốc cháy. Nơi ánh mắt tuyệt vời, ánh mắt xuyên thủng cả người ai đó bắt gặp: những vành mi đã khép. Chiếc cằm nhọn, khiến nét cổ thêm dài. Và những tia hắt đỏ của đám cháy chập chờn trên gương mặt xanh xao của nàng.

Một cảm xúc mới mẻ xâm chiếm tâm hồn Shimamura khi anh hồi tưởng đến thứ ánh sáng kỳ diệu, hun hút trên tầng cao của núi non, vừa chiếu rọi lên nét mặt đầy gợi cảm của Yoko, trong tấm gương hoàng hôn của ô cửa sổ, lúc anh tới đây để gặp Komako.

Những năm anh quen biết cô, những tháng anh vừa sống bên cô, anh thấy hình như chúng sáng chói lên dưới cái ánh lấp lánh xa xăm của ngọn đèn đơn độc. Một nỗi lo lắng không gọi ra được, chất nặng lên tâm tư anh một nỗi buồn vô tận.

Komako đã tách khỏi anh để vọt đến phía đám lửa cháy, ngay khi cô kêu thét lên, che mắt, trong lúc tiếng kêu khủng khiếp của đám đông dường như vẫn vang lên. Chiếc áo dài kimono của geisha phất phới sau cô khi cô chạy, lao đảo giữa những vũng nước và cái đồng dầm cháy dở thành than đang cản bước cô.

Rồi cô quay lại, ẵm Yoko trên cánh tay. Sự cố gắng hần lên gương mặt cô nét khắc khổ, tuyệt vọng và dưới đó, rất thanh tú, là gương mặt thanh thản của Yoko, trắng bệch và bất động, dường như linh hồn đã bay đi...

Người ta không hề biết cô đang mang một vật dâng hiến cho lễ hỏa thiêu hay là sức nặng của hình phạt trong mình, khi

Shimamura tiến lên phía trước không hề biết mình vừa mới mở một lối đi trong cái đám ngổn ngang.

Đám đông vẫn đứng sững sờ ở đó, mở lối và khép lại sau Komako với hàng nghìn tiếng nói vừa hồi phục lại sau vụ cháy:

- Lùi lại! Tránh ra!

Đó là tiếng Komako mà Shimamura nghe thấy.

- Con bé đã phát điên! Phát điên! Phát điên mà!

Anh còn nghe rõ tiếng kêu của Komako.

Khi anh muốn tiến đến thứ tiếng nói gần như mê sảng, những người đàn ông đã xô đến nâng bổng cái thân hình bất động của Yokoi; đám đàn ông chen chúc quanh cô, xô đẩy anh mạnh đến nỗi anh mất thăng bằng và lạnh cả người. Anh bước lên để đứng cho vững và khi anh ngã đầu về phía sau, dải Ngân hà tuôn chảy lên anh trong cái thứ tiếng thét gầm giận dữ.

**Hết**



# THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN  
[WWW.SACHMOI.NET](http://WWW.SACHMOI.NET)



## Chú thích

[1] Quán trọ kiểu Nhật.

[2] Geisha: Người đàn bà làm nghề dạy nhạc, múa, nghệ thuật tiếp tân cho các cô gái Nhật.

[3] Một kiểu lò sưởi thông dụng ở Nhật: một cái ngăn lớn, phủ dày. Người ta luồn tay, chân vào chỗ ấm nhờ hơi lửa của lò than.

[4] Một loại đàn ba dây các geisha thường chơi.

[5] Kabuki: Một thể loại kịch truyền thống của Nhật Bản, có hợp xướng và phần trình diễn ra mắt, biểu diễn quy mô, hành động kịch chậm. Thời gian cho một vở kịch Kabuki cổ điển là mười tiếng, còn thời gian cho vở Kabuki hiện nay là năm tiếng. Trong khi xem, khán giả có thể ăn, uống, nói chuyện miễn là đừng quá ồn ào.

[6] Vòi nước đưa nước suối nóng liên tục chảy vào bồn tắm.

[7] Ở bên Nhật thường được hiểu theo nghĩa xấu là cà phê ôm.

[8] Loại quần ống rộng ở Nhật Bản.

[9] Thiết bị lò sưởi bằng sành hoặc bằng gỗ, dùng để sưởi tay.

[10] Điềm báo về sự chết chóc.

[11] Trong những hộ nhỏ ở miền núi, chỉ có ít nhà mắc công tơ điện. Người ta trả tiền điện theo số ngọn đèn đã dùng (chú của tác giả).

[12] Hamaka: bộ quần áo miền núi ở Nhật Bản, quần ống rộng.

[\[13\]](#) Noh: Loại hình sân khấu cổ điển của Nhật Bản.

[\[14\]](#) Bản dịch tiếng Pháp là “Salon des Prunes”

[\[15\]](#) Loại vải đặc biệt dùng để may trang phục cổ trong tuồng Noh ở Nhật Bản.